

GIÁO HỘI CÁC THÁNH HỮU NGÀY SAU CỦA CHÚA GIÊ SU KÝ TÔ • THÁNG MƯỜI NĂM 2018

Liahona



**Anh Cả Gong và Anh Cả Soares:
"Những Nhân Chứng cho Tôn Danh
của Đấng Ký Tô trên Khắp Thế Giới"
trang 12, 18**

Tám Điều để Hiểu được Vị Giám Trợ của
Anh Chị Em, trang 24

Joseph Smith: "Được Soi Dẫn để
Đẩy Mạnh Chính Nghĩa của Si Ôn," trang 28

Câu Chuyện Thánh Hữu Ngày Sau về Các Giao Ước
của Chúng Ta với Thượng Đế, trang 34



“VIỆC BIẾT RẰNG
**CHA THIÊN THƯỢNG CỦA
CHÚNG TA CÓ MỘT KẾ HOẠCH
CHO NIỀM VUI TỐT BẬC
VÀ SỰ TÔN CAO** CÙNG ỨNG
CHÚNG TA VỚI VIỆN CẢNH, CHO
CHÚNG TA NGUỒN GỐC LÀ NHỮNG
CON CÁI YÊU DẤU CỦA CHA MẸ
THIÊNG LIÊNG, VÀ GIA TĂNG SỰ TỰ
TIN CỦA CHÚNG TA NƠI CHÚA.”

ANH CẢ QUENTIN L. COOK

Từ bài viết “Chúa Đã Thương Xót Biết Bao,” trang 34.



CÁC BÀI VIẾT ĐẶC BIỆT

6 Các Nguyên Tắc Phục Sự: Xin Sự Giúp Đỡ để Giúp Người Khác

*Làm thế nào chúng ta biết được
thời điểm và cách thức để giúp
người khác tham gia vào công việc
phục sự của mình?*



NGOÀI BÌA

*Such as I Have Give Thee (Như Ta Đã
Ban Cho Người)* tranh do Walter Rane họa

12 Anh Cả Gerrit W. Gong: Yêu Mến Chúa và Tin Cây Ngài Bài của Anh Cả D. Todd Christofferson

18 Anh Cả Ulisses Soares: Một Người Không Có Điều Dối Trá Chi Hết Bài của Anh Cả Neil L. Andersen

24 Những Điều mà Mỗi Vị Giám Trợ Muốn Các Tín Hữu Tiểu Giáo Khu Biết Được Bài của Michael Meyers *Đôi khi chúng ta quên rằng các vị giám trợ cũng là con người như chúng ta, cũng đang nỗ lực hết sức để phục vụ tốt trong chức vụ kêu gọi của họ.*

28 Các Thánh Hữu: Câu Chuyện về Giáo Hội—Chương 8: Sự Trỗi Dậy của Giáo Hội của Đấng Ky Tô

*Trong khi Sách Mặc Môn đang
được in ấn, một số người được
dẫn dắt đến Giáo Hội chân
chính. Theo sau công việc xuất
bản, Joseph tổ chức Giáo Hội.*

34 Chúa Đã Thương Xót Biết Bao

Bài của Anh Cả Quentin L. Cook
*Các tín hữu sẽ được soi dẫn khi họ
đọc về Các Thánh Hữu trung tín
trong tuyển tập mới về lịch sử của
Giáo Hội.*

CÁC BÀI ĐỌC NHANH

4 Những Tám Gương về Đức Tin: Michael Isaac—Bydgoszcz, Ba Lan

10 Điều Chúng Ta Tin: Tiền Thập Phân Đi Đâu

40 Tiếng Nói của Thánh Hữu Ngày Sau

80 Cho Đến Khi Chúng Ta Gặp Lại Nhau: Sự Ủng Hộ Tán Trợ của Chúng Ta Bài của Chủ Tịch James E. Faust



- 44 Động Cơ Thúc Đẩy Chúng Ta Sống theo Phúc Âm**
 Bài của Mindy Selu
Lý do của chúng ta để sống ngay chính thật sự chỉ tóm lại một điều.

- 48 Bước Đầu Tiên Tiến Tới Sự Hối Cải**
 Bài của Aurilas Peterson
Việc đến gặp vị giám trợ của tôi đòi hỏi rất nhiều lòng can đảm, nhưng đã thay đổi tất cả.



Xem các em có thể tìm ra cái la bàn Liahona đã được giấu trong số báo này không. Gợi ý: Các em chiếu ánh sáng của mình bằng cách nào?



- 50 Học Hỏi theo Cách của Chúa**
 Bài của Anh Cả David A. Bednar
Khi chúng ta để cho Thánh Linh giảng dạy, thì khả năng học hỏi của chúng ta sẽ gia tăng.

- 54 Năm Cách để Học Hỏi từ Đại Hội Trung Ương**
Hãy thử những ý kiến này để rút ra được nhiều điều hơn từ các sứ điệp đại hội.

- 56 Được Chỉ Dạy bởi Đức Thánh Linh**
Các em thanh thiếu niên này chia sẻ những điều các em đã học được từ đại hội trung ương.

- 58 Tám Bích Chương: Nếu Các Em Chịu Lắng Nghe**

- 59 Những Sự Kiện về Đại Hội Trung Ương**

- 60 Hỏi và Đáp**
Làm thế nào tôi có thể mời Thánh Linh vào nhà mình khi những người khác đang gây gổ hoặc tranh cãi với nhau?

- 62 Các Con Đường Chuẩn Bị Các Em cho Tương Lai**
Những kinh nghiệm này từ bốn người thành niên trẻ tuổi có thể cho các em thấy cách để có được thành công trong tương lai.



- 66 Chuyện Đi Tình Yêu Thương của Thượng Đế**
 Bài của Allie B.
Khi chúng tôi dọn đến, tôi để ý rằng không có nhiều người trong chi nhánh của chúng tôi. Vì vậy tôi đã quyết định làm một điều gì đó về vấn đề này.

- 67 Lời Cầu Nguyện trong Hẻm Núi**
 Bài của Carsen K.
Tôi sợ rằng chúng tôi sẽ không bao giờ tìm được đường quay trở lại chiếc xe.

- 68 Chiếu Ánh Sáng của Các Em: Tỏa Sáng ở Cộng Hòa Séc**

- 70 Các Sứ Đồ Làm Chứng về Đấng Ky Tô**
 Bài của Anh Cả Jeffrey R. Holland

- 71 Trang Báo của Chúng Ta**

- 72 Đức Tin, Hy Vọng, và Grace—Phần 3: Hy Vọng ở Hà Lan**
 Bài của Megan Armknecht

- 74 Câu Lạc Bộ Đọc Sách Mặc Môn**

- 75 Các Anh Hùng trong Kinh Cựu Ước: Ê Xơ Tê Can Đam**

- 76 Các Câu Chuyện Thánh Thư: Hoàng Hậu Ê Xơ Tê**
 Bài của Kim Webb Reid

- 79 Trang Tô Màu: Tôi Có Thể Giúp Những Người Khác Cảm Thấy Được Yêu Thương**

THÁNG MƯỜI NĂM 2018 TẬP 20 SỐ 3 LIAHONA 14754 435

Tạp chí quốc tế của Giáo Hội Các Thánh Hữu Ngày Sau của Chúa Giê Su Ky Tô

Đệ Nhất Chủ Tịch Đoàn: Russell M. Nelson,
Dallin H. Oaks, Henry B. Eyring

Nhóm Túc Số Mười Hai Vị Sứ Đồ: M. Russell Ballard,
Jeffrey R. Holland, Dieter F. Uchtdorf, David A. Bednar,
Quentin L. Cook, D. Todd Christofferson, Neil L.
Andersen, Ronald A. Rasband, Gary E. Stevenson,
Dale G. Renlund, Gerrit W. Gong, Ulisses Soares

Chủ Bút: Hugo E. Martinez

Phụ Tá Chủ Bút: Randall K. Bennett, Becky Craven

Cố Vấn: Brian K. Ashton, Bonnie H. Cordon, LeGrand R.
Curtis Jr., Edward Dube, Sharon Eubank, Christina B.
Franco, Donald L. Hallstrom, Douglas D. Holmes

Giám Đốc Điều Hành: Richard I. Heaton

Giám Đốc Tạp Chí Giáo Hội: Allan R. Loyborg

Giám Đốc Kinh Doanh: Garff Cannon

Chủ Bút Điều Hành: Adam C. Olson

Phụ Tá Chủ Bút Điều Hành: Ryan Carr

Phụ Tá Xuất Bản: Francisca Olson

Viết và Biên Tập: Maryssa Dennis, David Dickson,
David A. Edwards, Matthew D. Flitton, Lori Fuller,
Garrett H. Garff, LaRene Porter Gaunt, Jon Ryan Jensen,
Charlotte Larcabal, Michael R. Morris, Eric B. Murdock,
Sally Johnson Odekirk, Joshua J. Perkey, Jan Pinborough,
Richard M. Romney, Mindy Selu, Chakell Warleigh,
Marissa Widdison

Giám Đốc Điều Hành Nghệ Thuật: J. Scott Knudsen

Giám Đốc Nghệ Thuật: Tadd R. Peterson

Nhóm Thiết Kế: Jeanette Andrews, Fay P. Andrus,
Mandie Bentley, C. Kimball Bott, Thomas Child, David
Green, Colleen Hinckley, Eric P. Johnsen, Susan Lofgren,
Scott M. Mooy, Emily Chieko Remington, Mark W.
Robison, Brad Teare, K. Nicole Walkenhorst

Người Điều Phối Intellectual Property:

Collette Nebeker Aune

Giám Đốc Sản Xuất: Jane Ann Peters

Nhóm Sản Xuất: Ira Glen Adair, Julie Burdett, Thomas G.
Cronin, Bryan W. Gygi, Ginny J. Nilson, Derek Richardson

Bản In Thử: Joshua Dennis, Ammon Harris

Giám Đốc Ấn Loát: Steven T. Lewis

Giám Đốc Phân Phối: Troy R. Barker

Địa chỉ thư tín: Liahona, Fl. 23, 50 E. North Temple St.,
Salt Lake City, UT 84150-0023, USA.

Liahona (một từ ngữ trong Sách Mặc Môn có nghĩa là "la bàn" hay "vật chỉ hướng") được xuất bản bằng tiếng Albany, Armenia, Bislama, Bulgaria, Campuchia, Cebuano, Trung Quốc, Trung Quốc (đơn giản hóa), Croatia, Séc, Đan Mạch, Hà Lan, Anh, Estonia, Fiji, Phần Lan, Pháp, Đức, Hy Lạp, Hungary, Iceland, Indonesia, Ý, Nhật Bản, Kiribati, Hàn Quốc, Latvia, Lithuania, Malagasy, Marshall, Mông Cổ, Na Uy, Ba Lan, Bồ Đào Nha, Romania, Nga, Samoa, Slovenia, Tây Ban Nha, Swahili, Thụy Điển, Tagalog, Tahiti, Thái Lan, Tonga, Ukraine, Urdu và Việt Nam. (Kỳ xuất bản tùy thuộc vào từng ngôn ngữ.)

© 2018 by Intellectual Reserve, Inc. All rights reserved.
In tại Hoa Kỳ.

Thông tin bản quyền: Trừ khi có quy định khác, các cá nhân có thể sao chép tài liệu từ *Liahona* cho việc sử dụng riêng, không có tính cách thương mại (kể cả cho những chức vụ kêu gọi trong Giáo Hội). Quyền này có thể bị thu hồi bất cứ lúc nào. Tài liệu trực quan có thể không được phép sao lại nếu có những điều hạn chế được ghi rõ trong hàng chữ ghi chú đi kèm theo họa phẩm đó. Xin gửi các thắc mắc về bản quyền đến Intellectual Property Office, 50 E. North Temple St., FL 13, Salt Lake City, UT 84150, USA; email: cor-intellectualproperty@ldschurch.org.

For Readers in the United States and Canada:
October 2018 Vol. 20 No. 3. LIAHONA (USPS 311-480) Vietnamese (ISSN 1080-9554) is published four times a year (April, May, October, and November) by The Church of Jesus Christ of Latter-day Saints, 50 East North Temple, Salt Lake City, UT 84150. USA subscription price is \$4.00 per year; Canada \$4.80 plus applicable taxes. Periodicals Postage Paid at Salt Lake City, Utah. Sixty days notice required for change of address. Include address label from a recent issue; old and new address must be included. Send USA and Canadian subscriptions to Salt Lake Distribution Center at address below. Subscription help line: 1-800-537-5971. Credit card orders (Visa, MasterCard, American Express) may be taken by phone. (Canada Post Information: Publication Agreement #40017431)

POSTMASTER: Send all Uaa to CFS (see DMM 507.1.5.2). NONPOSTAL AND MILITARY FACILITIES: Send address changes to Distribution Services, Church Magazines, P.O. Box 26368, Salt Lake City, UT 84126-0368, USA.

Xem Thêm Trực Tuyến



Đọc các bài viết và nộp bài viết của riêng anh chị em tại liahona.lds.org

Tìm kiếm các sứ điệp đầy
sôi dẫn để có thể chia sẻ
(bằng tiếng Anh, Bồ Đào Nha, và
Tây Ban Nha) tại trang mạng
facebook.com/liahona



Gửi ý kiến phản hồi đến
liahona@ldschurch.org

Đặt mua dài hạn tại store.lds.org
Hoặc ghé vào trung tâm phân phối, hỏi
các vị lãnh đạo tiểu giáo khu, hoặc gọi số
1-800-537-5971 (Hoa Kỳ và Canada)



BIỂU TƯỢNG CỦA © GETTY IMAGES

CÁC ĐỀ TÀI TRONG SỐ BÁO NÀY

Các con số tiêu biểu cho trang đầu của bài báo.

Các vị lãnh đạo Giáo Hội,
12, 18

Cầu nguyện, sự, 4, 40, 41,
67, 68

Cha Thiên Thượng, 34, 43

Chúa Giê Su Ky Tô, 44, 70

Chứng ngôn, 56, 68, 71

Công việc truyền giáo,
43, 66

Đại hội trung ương, 54,
56, 58, 59

Đền thờ, các, 42, 71

Đoàn kết, tình, 24, 43, 60

Đức Thánh Linh, 50,
56, 60

Đức tin, 4, 40, 42, 44

Giám trợ, các, 24, 48

Học hỏi, 50

Hỏi cải, sự, 48

Joseph Smith, 28, 34

Kinh Cựu Ước, 75, 76

Lịch sử Giáo Hội, 28, 34

Lòng can đảm, 75, 76

Mặc khải, sự, 41, 50

Nghịch cảnh, 4

Phục sự, 6, 24

Sách Mặc Môn, 28, 74

Tâm gương, 68

Tha thứ, sự, 48, 72

Tiền thập phân, 10

Tình yêu thương, 66, 79

Tự lực, sự, 40, 62

Việc làm, 62

Vị tiên tri, các, 42, 71, 80



“Bệnh tật có thể mang lại nhiều điều tốt đẹp,” là lời phát biểu của Michael, người đang bị bệnh suy thận. Do bởi bệnh tật của ông đã làm gia tăng lòng biết ơn của ông dành cho phúc âm, ông nói rằng: “đó là một thử thách đầy ích lợi.”

LES NILSSON, NHIEP ẢNH GIA

Bài của Michael Meyers

Bydgoszcz, Ba Lan

Ban đầu tôi đã tức giận.

“Tại sao lại là con?” Tôi đã cầu nguyện như vậy. “Chúa ơi, con đã phục vụ Ngài mà.” Sau một khoảng thời gian, tôi đã hiểu ra. Thánh thư chép rằng: “Kẻ nào có đức tin nơi ta thì sẽ được chữa lành, và không bị chỉ định phải chết thì cũng sẽ được chữa lành” (GLGƯ 42:48).

Các tín hữu Giáo Hội tiếp tục cầu nguyện cho tôi, nhưng sức khỏe của tôi lại trở nên tệ hơn. Họ nghĩ rằng những lời cầu nguyện của họ không được lắng nghe, nhưng những lời cầu nguyện đã được lắng nghe bởi vì họ trở thành những con người tốt hơn và bởi vì tôi cảm nhận được tình yêu thương mà họ bày tỏ cho tôi.

Ngay cả nếu như tôi khỏe mạnh, thì ở tuổi tôi có còn lại bao nhiêu thời gian để sống nữa đâu? Mặc dù vậy, có nhiều cơ hội đang đón chờ tôi.

Tôi có Giáo Hội. Tôi có một cách thức để liên lạc với Thượng Đế qua lời cầu nguyện, qua việc nhin ăn, qua tất cả mọi điều chúng ta làm. Tôi còn cần điều gì khác nữa đâu?

Đôi khi tôi tự nhủ với chính mình: “Có lẽ đó là lý do tại sao tôi bị bệnh—để mà tôi có thể hiểu được tôi đang ở trong một Giáo Hội vĩ đại biết bao, với một chính nghĩa phúc âm tuyệt vời biết đường nào.”

TÌM HIỂU THÊM

Học thêm về cách đối mặt với những thử thách của cuộc sống bằng quyền năng của niềm hy vọng từ Chủ Tịch Russell M. Nelson trên trang mạng lds.org/go/10185.

Tìm thêm Những Tấm Gương về Đức Tin trên trang mạng lds.org/go/18.

Các Nguyên Tắc Phục Sự

XIN SỰ GIÚP ĐỠ

ĐỂ GIÚP NGƯỜI KHÁC

Làm thế nào chúng ta giúp người khác tham gia khi chúng ta cần sự giúp đỡ trong những nỗ lực phục sự của mình? Tham gia những cuộc phỏng vấn về việc phục sự và các buổi họp hội đồng ngày Chủ Nhật tuần thứ nhất.

Khi căn bệnh đa xơ cứng khiến cho Kathy phải gắn chặt với chiếc xe lăn, chị thấy rằng mình cần sự trợ giúp mỗi đêm để chuyển cơ thể từ chiếc xe lăn sang giường ngủ. Công việc này quá nặng nhọc cho bất cứ một tín hữu nào. Vì thế nhóm túc số các anh cả bàn thảo về hoàn cảnh của chị và đã quyết định lên một lịch trình giúp đỡ chị mỗi buổi tối.¹

Khi chúng ta tiến đến việc biết được nhu cầu và ưu điểm của những người mà chúng ta phục vụ, chúng ta có thể thấy rằng mình cần sự giúp đỡ để giúp đáp ứng cho những nhu cầu của họ. Các cuộc phỏng vấn về việc phục sự và các buổi họp hội đồng ngày Chủ Nhật tuần thứ nhất là hai cơ hội để thảo luận về cách thức thích hợp để giúp những người khác tham gia.

Các Cuộc Phỏng Vấn về Việc Phục Sự

Các cuộc phỏng vấn hằng quý này giữa các chị em phục sự và chủ tịch đoàn Hội Phụ Nữ hoặc giữa các anh em phục sự và chủ tịch đoàn nhóm túc số các anh cả là sự báo cáo *chính thức* duy nhất mà chúng ta

thực hiện về những người mình phục sự. Cuộc phỏng vấn này là một cơ hội điều đặn ít nhất mỗi quý để (1) hội ý về những điểm mạnh, nhu cầu, và thử thách của các cá nhân và gia đình được chỉ định; (2) xác định các nhu cầu nào mà nhóm túc số, Hội Phụ Nữ, hoặc hội đồng chi nhánh có thể hỗ trợ; và (3) học hỏi từ các vị lãnh đạo và được khuyến khích trong các nỗ lực phục sự.

Chủ tịch nhóm túc số các anh cả và chủ tịch Hội Phụ Nữ truyền đạt các nhu cầu quan trọng trực tiếp với vị giám trợ và sẽ nhận những lời khuyên nhủ và hướng dẫn từ ông ấy.

Anh chị em có thể tìm thêm thông tin về các cuộc phỏng vấn về việc phục sự tại trang mạng ministering.lds.org.

Làm Cho Các Cuộc Phỏng Vấn về Việc Phục Sự Trở Nên Ý Nghĩa

Khi tán thành lời phát biểu của Chủ Tịch Russell M. Nelson rằng chương trình phục sự sẽ là một yếu tố quyết định tương lai của Giáo Hội, Anh Cả Gary E. Stevenson thuộc Nhóm Túc Số Mười Hai Vị Sứ Đồ đã dạy

Các bài viết về “Các Nguyên Tắc Phục Sự” là nhằm giúp chúng ta học cách chăm sóc cho nhau—không phải là để chia sẻ như những sứ điệp trong những lần viếng thăm. Khi chúng ta tiến tới việc biết những người chúng ta phục vụ, Đức Thánh Linh sẽ thúc giục chúng ta biết sứ điệp nào mà họ có thể cần thêm ngoài sự chăm sóc và lòng trắc ẩn của chúng ta.



CHÚA GIÊ SU KHIẾN NHỮNG NGƯỜI KHÁC THAM GIA GIÚP ĐỠ

Chúa Giê Su đã cho 5.000 người ăn chỉ với năm cái bánh lúa mạch và hai con cá nhỏ. Hãy đọc Giảng 6:5–14 để nhận ra có bao nhiêu lần Đáng Cứu Rồi đã khiến những người khác tham gia trong hành động phục sự này.



rằng: “Việc hiện thực hóa tầm nhìn của ông ấy . . . có thể căn cứ vào cách các anh chị em phục sự được giảng dạy và tham gia vào cuộc phỏng vấn về việc phục sự.”²

Bốn lời khuyên dành cho các anh chị em phục sự:

- Hãy đến cuộc phỏng vấn để tìm kiếm lời khuyên dạy. Hãy sẵn sàng học hỏi.
- Hãy sẵn sàng thảo luận về các nhu cầu mà anh chị em có thể cần những người khác tham gia để đáp ứng được.
- Hãy tập trung vào các thể mạnh và khả năng của cá nhân người đó, không phải chỉ là những nhu cầu mà thôi.
- Hãy liên hệ với chủ tịch đoàn để xin lời khuyên giữa các cuộc phỏng vấn hàng quý khi cần.

Năm lời khuyên dành cho các vị lãnh đạo:

- Các cuộc phỏng vấn không cần kéo dài, nhưng phải hoạch định đủ thời gian để gặp ở nơi cho phép có được một cuộc nói chuyện đầy ý nghĩa.
- Hãy nhận lấy cơ hội để phục sự người anh em hoặc chị em phục sự.
- Đừng đặt ra những câu hỏi làm cho có vẻ như anh chị em chỉ đang đếm số lần đi thăm hoặc đang đánh dấu lại những liên lạc đã được thực hiện (“Anh chị em đã làm công việc phục sự của mình chưa?”). Hãy đặt ra những câu hỏi củng cố các hành vi mong muốn (“Anh chị em cảm thấy sự thúc giục nào khi cần

nguyện cho gia đình đó? Điều gì đã xảy ra khi anh chị em hành động theo những thúc giục đó?”).

- Hãy lắng nghe một cách chân thành và ghi chú lại.
- Hãy cùng hội ý với nhau. Những người bạn đồng hành phục sự có quyền nhận được sự mặc khải cho những người họ được chỉ định để phục sự.³

Những Thắc Mắc và Giải Đáp về Các Cuộc Phỏng Vấn về Việc Phục Sự

Một cuộc phỏng vấn về việc phục sự là gì?

Đó là một cuộc thảo luận giữa các anh em phục sự và một thành viên của chủ tịch đoàn nhóm túc số các anh cả hoặc giữa các chị em phục sự và một thành viên của chủ tịch đoàn Hội Phụ Nữ trong bối cảnh mà cho phép họ tìm kiếm và nhận được sự soi dẫn từ Đức Thánh Linh. Kết quả là, các anh chị em phục sự có thể được soi dẫn để chăm lo, yêu thương, chỉ dạy, và an ủi theo cách của Đấng Cứu Rỗi.

Các cuộc phỏng vấn mỗi quý này có cần phải gặp trực tiếp không?

Thông thường các cuộc phỏng vấn này được thực hiện trực tiếp, nhưng chúng có thể được tiến hành qua điện thoại hoặc trực tuyến khi việc gặp mặt trực tiếp là không thực tế. Nói chung, cả hai người bạn đồng hành sẽ tham gia cuộc phỏng vấn khi thích hợp.

Mục đích của cuộc phỏng vấn về việc phục sự là gì?

Các cuộc phỏng vấn về việc phục sự là một cơ hội cho các anh chị em phục sự xem xét lại các hoàn cảnh hiện tại, lập các kế hoạch cho tương lai, và có được sự giúp đỡ cần thiết cho các cá nhân hoặc gia đình mà họ phục sự. Đó là một cơ hội để nói về các nguồn phương tiện và nguồn lực nào mà nhóm túc số và Hội Phụ Nữ có thể cung ứng.

Tôi giải quyết các vấn đề kín nhiệm hoặc nhạy cảm như thế nào?

Các anh chị em phục sự chia sẻ thông tin kín nhiệm chỉ với chủ tịch nhóm túc số các anh cả hoặc chủ tịch Hội Phụ Nữ—hoặc trực tiếp với vị giám trợ. Thông tin kín nhiệm hoặc nhạy cảm không nên được chia sẻ trong các buổi họp hội đồng ngày Chủ Nhật tuần thứ nhất.

Anh chị em có thể xem các video huấn luyện cho thấy các cuộc phỏng vấn về việc phục sự tại trang mạng ministering.lds.org.

Việc bàn bạc về nhu cầu của người khác là trọng tâm của các cuộc phỏng vấn phục sự. Xin xem thêm bài về Các Nguyên Tắc Phục Sự “Bàn Bạc về Các Nhu Cầu của Họ” trong số phát hành tháng Chín năm 2018.



Các Buổi Hợp Hội Đồng Ngày Chủ Nhật Tuần Thứ Nhất

Để bổ sung cho các cuộc phỏng vấn về việc phục sự, các buổi hợp hội đồng ngày Chủ Nhật tuần thứ nhất là một cách thức khác để giúp những người khác tham gia vào công việc phục sự. Trong buổi hợp Hội Phụ Nữ và buổi hợp nhóm tức số các anh cả, sự soi dẫn có thể đến với những ai tham dự qua Thánh Linh và từ những người khác trong nhóm.

Mục đích của buổi hợp hội đồng là để:

- “Cùng nhau bàn bạc về các trách nhiệm, cơ hội, và thử thách ở địa phương;
- “Học hỏi từ những sự hiểu biết sâu sắc và kinh nghiệm của nhau; và
- “Hoạch định những cách để hành động theo những ấn tượng nhận được từ Thánh Linh.”⁴

Các buổi hợp hội đồng không chỉ là những cuộc thảo luận: các buổi hợp này hướng dẫn chúng ta hành động riêng cá nhân hoặc chung một nhóm như đã được Thánh Linh soi dẫn. Một kết quả đến từ các buổi hợp này là các

tín hữu có thể cảm thấy một ước muốn để thực hiện công việc của Chúa.

Lời Mời để Hành Động

Anh Cả Jeffrey R. Holland thuộc Nhóm Túc Số Mười Hai Vị Sứ Đồ nói rằng: “Lời cầu nguyện của chúng tôi ngày hôm nay là mọi người nam và người nữ—và những người thiếu niên và thiếu nữ lớn tuổi hơn—sẽ rời đại hội trung ương này cam kết sâu sắc hơn để tận tình quan tâm lẫn nhau, được thúc đẩy chỉ bằng tình thương yêu thanh khiết của Đấng Kỳ Tô để làm như vậy.”⁵ ■

GHỊ CHÚ

1. Xin xem *Mormon Messages* video “Lift,” lds.org/media-library.
2. Gary E. Stevenson, trong “Ministering Interviews” (video), ministering.lds.org.
3. Xin xem Russell M. Nelson, “Phục Sự,” *Liahona*, tháng Năm năm 2018, trang 100.
4. *Hãy Đến Mà Theo Ta—Dành cho Chức Tư Tế Mên Chi Xê Đéc và Hội Phụ Nữ*, trong tạp chí *Liahona*, tháng Mười Một năm 2017, trang 140; cũng có trên trang mạng comefollowme.lds.org.
5. Jeffrey R. Holland, “Sát Cánh và Cùng Cổ Họ,” *Liahona*, tháng Năm năm 2018, trang 103.

TIỀN THẬP PHÂN ĐI ĐÂU

Điều gì xảy ra cho số tiền anh chị em đóng thập phân?



Anh chị em làm ra tiền.



Anh chị em dâng 10 phần trăm thu nhập của mình để đóng tiền thập phân (xin xem GLGU' 119).



Anh chị em đóng tiền thập phân cho một thành viên của giám trợ đoàn hoặc chủ tịch đoàn chi nhánh của mình hay nộp số tiền này trực tuyến tại trang mạng donations.lds.org.



Tại trụ sở Giáo Hội, Đệ Nhất Chủ Tịch Đoàn, Nhóm Túc Số Mười Hai Vị Sứ Đồ, và Giám Trợ Đoàn Chủ Tọa tạo thành Hội Đồng Chi Dụng Tiền Thập Phân (xin xem GLGU' 120). Khi được Chúa chỉ dẫn, họ đưa ra những quyết định đầy soi dẫn về cách mà các quỹ thập phân thiêng liêng này sẽ được sử dụng.

TIỀN THẬP PHÂN CÓ THỂ ĐƯỢC SỬ DỤNG VÀO VIỆC:



Xây dựng và bảo trì các đền thờ, nhà thờ, và các tòa nhà khác thuộc sở hữu của Giáo Hội



Điều hành các chương trình giáo dục của Giáo Hội



In ấn thánh thư và các tài liệu khác



Sưu tầm lịch sử gia đình



Cung ứng các nỗ lực an sinh và nhân đạo



Truyền giáo



*Cung cấp các sinh hoạt
Giáo Hội giúp các tín hữu tiểu giáo khu hoặc chi nhánh kết tình thân hữu với nhau*

HÃY HỌC HỎI THÊM

- Bài nói chuyện của Anh Cả David A. Bednar, "Các Cửa Sổ Trên Trời," Đại Hội Trung Ương tháng Mười năm 2013
- Ma La Chi 3:7-18
- "Tiền Thập Phần," sách Trung Thành với Đức Tin (năm 2004), trang 190-191



Bài của Anh
CẢ D. Todd
Christofferson

Thuộc Nhóm
Túc Số Mười Hai
Vị Sứ Đồ

ANH CẢ GERRIT W. GONG:

Yêu Mến Chúa và Tin Cậy Ngài

Là một sinh viên cao học mới kết hôn tại trường Đại Học Oxford của nước Anh, Gerrit W. Gong biết qua kinh nghiệm cá nhân rằng khi chúng ta yêu mến Chúa và tin cậy Ngài, thì Ngài sẽ giúp đỡ chúng ta, hướng dẫn chúng ta, và củng cố chúng ta.

Gerrit là một sinh viên được học bổng Rhodes đang cố gắng hoàn tất hai văn bằng sau đại học, một trong số đó là văn bằng tiến sĩ. Cùng lúc đó, ông đang phục vụ trong giám trợ đoàn tiểu giáo khu Oxford. Ông và vợ ông, Susan, nhớ đến lời khuyên dạy mà Anh Cả David B. Haight (1906–2004) thuộc Nhóm Túc Số Mười Hai Vị Sứ Đồ đã đưa ra khi Anh Cả thực hiện lễ hôn phối cho họ trong Đền Thờ Salt Lake. Anh Cả Gong kể lại: “Ông ấy khuyên chúng tôi nên luôn luôn có một sự kêu gọi. Chúng tôi biết nếu chúng tôi tin cậy Thượng Đế và nỗ lực hết sức, thì Ngài sẽ giúp chúng tôi.”

Gerrit và Susan quả thật đã nhận được “sự giúp đỡ thiêng liêng và lòng thương xót dịu dàng,” theo lời ông nói. Trong khi tiếp tục phục vụ trong giám trợ đoàn, Gerrit hoàn tất tất cả những đòi hỏi học thuật của một văn bằng tiến sĩ, ngoại trừ bài luận án của ông. Ông hỏi xin vị giám trợ của tiểu giáo khu Oxford, Alan Webster, một phước lành chức tư tế. Trong phước lành này, Gerrit nhận được lời hứa sau đây: “Hãy tiếp tục làm mọi điều anh có thể làm, và Chúa sẽ ban phước cho anh.”

Hai tín hữu trong tiểu giáo khu là các thư kí pháp lý giàu kinh nghiệm đã tình nguyện giúp đánh máy bản thảo của ông, và Gerrit đã có thể hoàn tất bài luận án trong một vài tháng. Thật ra, ông đã hoàn tất cả bằng cao học lần

bằng tiến sĩ chỉ trong hơn ba năm. Sau khi tốt nghiệp, ông cũng chấp nhận một vị trí giảng viên nghiên cứu tại trường đại học này. Kinh nghiệm của ông tại Oxford đã củng cố sự tin cậy của ông nơi Chúa, là sự tin cậy vẫn tồn tại cho đến ngày hôm nay và sẽ tiếp tục ban phước cho Gerrit W. Gong khi giờ đây ông phục vụ trong Nhóm Túc Số Mười Hai Vị Sứ Đồ.

Bánh và Cá

Anh Cả Gong nói rằng: “Chúa thật nhân từ, thương xót, và đang tìm cách ban phước cho chúng ta. Nếu chúng ta nỗ lực hết sức, Ngài sẽ làm cho chúng ta có khả năng để làm được nhiều hơn khả năng của riêng mình. Điều này giống như bánh và cá cứ tăng nhiều lên. Chúa lấy những gì có sẵn và làm cho nó to lớn vượt quá những gì chúng ta có thể tự mình làm được.”





Nguyên tắc bánh và cá cũng đúng cho việc học hỏi, ông nói. “Ngay cả khi không có sẵn sự giáo dục chính thức, tinh thần học hỏi mới là điều quan trọng, bởi vì việc học tập là vĩnh cửu. Tất cả chúng ta có thể tìm kiếm ánh sáng và lẽ thật, bất kể những hoàn cảnh của chúng ta. Khi chúng ta làm vậy, Chúa sẽ giúp chúng ta tìm thấy ánh sáng và lẽ thật.”

Thuộc Về Giao Ước

Trong khi ở Oxford, Anh Cả Gong học được một nguyên tắc phúc âm khác, mà ông gọi là “thuộc về giao ước.”

Ông nói: “Khi chúng ta tiến đến gần Chúa hơn, chúng ta cũng tiến đến gần những người khác hơn. Tại Oxford, Susan và tôi trân quý

Anh Cả Gong cho rằng niềm hạnh phúc của ông là do cha mẹ ông, Jean và Walter, và do vợ ông, Susan. Ông nói rằng ngôi nhà của cha mẹ ông “tràn ngập lòng tôn kính sâu xa dành cho tình yêu thương của Thượng Đế đối với từng người con của Ngài.” Khi gặp vợ ông lần đầu tiên, Anh Cả Gong đã cảm thấy Susan là một người ông đã biết từ lâu.

kinh nghiệm ở tiểu giáo khu chúng tôi cũng nhiều bằng kinh nghiệm học tập của chúng tôi. Nhiều bạn bè thân thiết của chúng tôi ngày nay là những người từ Tiểu Giáo Khu Oxford.”

Trong số các bạn bè đó có Tim và Katherine Witts, là những người nhớ về chuyến đi đền thờ với vợ chồng Gong. Chị Witts nói: “Tôi nhớ rõ rằng Anh Gong đã tháo đồng hồ ra để không bị thời giờ làm xao lãng hoặc thúc ép khi suy ngẫm về các vấn đề vĩnh cửu. Hành động nhỏ đó đã giúp tôi thêm chuyên tâm đối với việc thờ phượng trong đền thờ của chính tôi.”

Vợ chồng Gong thường gặp gỡ bạn bè mà họ quen biết nhờ phúc âm. Anh Cả Gong bày tỏ: “Người ta sẽ bảo, đại loại như, ‘Chúng tôi đã làm việc với anh khi anh phục vụ trong hội

đồng thượng phẩm,’ và chúng tôi cũng vậy. Tôi biết ơn một vị chủ tịch giáo khu và một hội đồng tiểu giáo khu đã giúp đỡ tôi khi tôi còn là một vị giám trợ trẻ tuổi. Tất cả chúng tôi đều mang ơn cha mẹ ruột, cha mẹ của người phôi nẩy, những người hàng xóm, các chủ tịch phái bộ truyền giáo, các chị em, và những người lãnh đạo chức tư tế đã tử tế với chúng tôi, hướng dẫn, cùng đồng viên chúng tôi đến cùng Đấng Ky Tô.”

Di Sản từ Gia Đình

Lịch sử gia đình của Anh Cả Gong truy nguyên được 34 thế hệ cho đến Đế Nhất Dragon Gong, sinh năm 837 sau Công Nguyên. Ông bà của Anh Cả Gong đã di cư từ Trung

Quốc đến Hoa Kỳ. Mẹ của ông, Jean, gia nhập Giáo Hội khi là một thiếu nữ ở Hawaii, Hoa Kỳ, và sau đó theo học trường Đại Học Brigham Young tại Provo, Utah, Hoa Kỳ, là nơi bà đã sống với gia đình của Gerrit de Jong, trưởng khoa đầu tiên của Khoa Mỹ Thuật. Bà nói: “Gia đình de Jong đã giúp tôi hiểu một gia đình trong phúc âm là như thế nào.”

Sau khi tốt nghiệp trường BYU, Jean theo học trường Đại Học Stanford tại Palo Alto, California, Hoa Kỳ, là nơi bà gặp Walter A. Gong. Jean nói: “Ông ấy vốn là một Ky Tô hữu và nhanh chóng hiểu được những điều phúc âm phục hồi mang lại.” Ông đã gia nhập Giáo Hội, và một năm sau đó họ đã kết hôn trong Đền Thờ Salt Lake. Cả hai trở thành những chuyên gia về giáo dục và tổng cộng đã dành ra hơn 70 năm giảng dạy.

Anh Cả Gong nói: “Cha tôi cũng trở thành một tộc trưởng, và bởi vì các phước lành tộc trưởng được ban trong nhà chúng tôi, nên nơi đó được tràn ngập lòng tôn kính sâu đậm đối với tình yêu thương của Thượng Đế dành cho từng người con của Ngài.”

Vào ngày 23 tháng Mười Hai, năm 1953, tại Redwood City, California, đứa con đầu tiên trong số ba đứa con của Jean và Walter được sinh ra. Jean giải thích: “Tên riêng của thằng bé, Gerrit, là tiếng Hà Lan, để tỏ lòng kính trọng Gerrit de Jong. Tên đệm của nó là Walter, để tỏ lòng kính trọng cha của nó. Và họ của gia đình chúng tôi là tiếng Trung Quốc, để cho thấy sự tôn trọng di sản nó được kế thừa.”

Jean nói rằng Gerrit quan tâm chu đáo đến hai đứa em mình, Brian và Marguerite. Bà kể: “Nó thích giúp đỡ hai em, ngay cả với những điều nhỏ nhất như dạy chúng thắt dây giày.” Bà nhớ khi đi về nhà từ nhà thờ vào một ngày nọ và nghe lỏm được Gerrit và Brian nói rằng chúng nghĩ là một bài nói chuyện trong buổi họp Tiệc Thánh thật dở. “Thế là tôi thách thức chúng: ‘Vậy các con đi lên chia sẻ một bài nói chuyện hay hơn đi.’ Bà nói: “Chúng chấp nhận lời thách thức và bắt đầu chú ý nhiều hơn đến mọi bài nói chuyện.”

Khi còn là một thiếu niên, Gerrit yêu thích loại hình du lịch ba-lô và đi bộ đường dài với

Từ trái sang: Marjorie và Gordon B. Hinckley chào mừng Gerrit và Susan tại tiệc cưới của vợ chồng Gong. Là một người truyền giáo tại Đài Loan, Anh Cả Gong đã giảng dạy cho một gia đình và nhiều năm sau, khi là một Vị Thẩm Quyền Trung Ương, đã gặp đứa cháu trai của một trong những người con gái trong gia đình đó. Tại Việt Nam, Anh Cả và Chị Gong vẽ một bức tranh tường như một cách mang lại niềm vui cho các em thiếu nhi đang đối mặt với thử thách. Những thành viên trong gia đình Gong tụ họp với những người phụ giúp khi vẽ bức tranh tường tại Việt Nam.

những thiếu niên khác trong tiểu giáo khu của ông. Wally Salbacka, một người bạn lâu năm, nhớ lại một chuyến cắm trại đặc biệt. “Tôi ở đó với Gerrit và em trai ông, Brian, và một người bạn không phải là tín hữu Giáo Hội chúng ta. Vì lý do nào đó, chúng tôi bắt đầu hát thánh ca. Gerrit ngân nga giai điệu chính, Brian hát giọng nam cao, và tôi hát giọng trầm. Tôi nghĩ chúng tôi đã hát 10 hay 20 bài thánh ca, chỉ vì niềm vui thích ca hát. Đó là một kinh nghiệm hay. Và điều đó đã gây ấn tượng cho người bạn không phải tín hữu của chúng tôi.”

Anh Salbacka cũng nhớ rằng ở trường trung học, Gerrit đã yêu cầu những người cổ



động hướng dẫn cổ vũ trong yên lặng cho đội cờ vua. Ông kể: “Ông ấy thuyết phục họ rằng sự ủng hộ tinh thần sẽ tốt cho mọi người, và đội cổ vũ thật sự đã tham dự một trận đấu cờ!”

Sau trung học, Anh Cả Gong theo học trường đại học Brigham Young University. Từ năm 1973 đến năm 1975, ông phục vụ trong Phái Bộ Truyền Giáo Taiwan Taipei, rồi quay lại học ở trường BYU, là nơi mà vào năm 1977, ông nhận được bằng cử nhân ngành nghiên cứu Châu Á và nghiên cứu đại học.

Hẹn Hò Tim Hiểu và Hôn Nhân

Sau công việc truyền giáo, Anh Cả Gong tình nguyện cung ứng các buổi họp đặc biệt fireside vào tối Chủ Nhật tại Trung Tâm Huấn Luyện Truyền Giáo Provo. Các buổi họp đặc biệt fireside giúp cho những người truyền giáo

sẽ phục vụ tại Đài Loan hiểu biết về con người, phong tục, và văn hóa ở đó. Một trong những người truyền giáo là Chị Susan Lindsay đến từ Taylorsville, Utah, con gái của Richard P. và Marian B. Lindsay. Anh Lindsay là một thành viên của Đệ Nhị Nhóm Túc Số Thầy Bảy Mươi. Anh Cả Gong nói: “Tôi cảm thấy Susan là người mà tôi đã quen biết từ lâu.”

Hai năm sau đó, tức là một vài tháng sau khi Susan trở về BYU từ công việc truyền giáo của bà, Gerrit đang ở Provo cùng gia đình ông. Cha ông đang giảng dạy tại trường đại học, và Gerrit đã dự tính chuyển thăm chỉ trong hai tuần. Chuyến thăm đã kéo dài đến bốn tuần, bởi vì ông và Susan hẹn hò mỗi ngày. Rồi Gerrit rời đi thực tập ở Hawaii trước khi quay trở lại Oxford.

Anh Cả Gong hồi tưởng lại: “Chúng tôi tìm hiểu nhau từ hai bán cầu khác nhau. Tôi đang cố gắng học tập ở nước Anh trong khi tìm hiểu mọi điều tôi có thể biết được về cô ấy ở bên kia Đại Tây Dương.”

Chị Gong nói: “Chúng tôi đính hôn qua điện thoại. Anh ấy trở về nhà một lần nữa vào dịp lễ Tạ Ơn, và chúng tôi



kết hôn vào ngày đầu tiên đến thờ mở cửa trong năm mới.” Hai tuần sau đó, họ bay đến nước Anh để bắt đầu một cuộc sống mới với nhau.

Anh Cả Gong nói: “Khi người ta kết hôn, họ nói về việc hai gia đình trở thành một. Và đó là điều đã thật sự xảy ra cho tôi. Tôi cảm thấy mình là một phần của gia đình Lindsay, cũng như tôi là một phần của gia đình Gong.”

Một Sự Nghiệp Lối Lạc

Sau khi giảng dạy một thời gian ngắn tại trường Oxford, sự nghiệp của Gerrit chuyển hướng sang phục vụ cho chính phủ tại thủ đô Washington, D.C., Hoa Kỳ. Vào năm 1984, ông là một nhân viên trong chiến dịch tái tranh cử của Reagan-Bush, nơi ông chia sẻ văn phòng làm việc với Mike Leavitt, là người về sau trở thành thống đốc bang Utah. Anh Leavitt nhận xét: “Gerrit giỏi quan sát và rất chu đáo, nhưng ông nổi bật bởi sự luôn luôn tử tế của mình.”

Vào năm 1985, Gerrit là một phụ tá đặc biệt cho Thứ Trưởng Bộ Ngoại Giao. Vào năm 1987, ông trở thành phụ tá đặc biệt cho đại sứ Hoa Kỳ ở Bắc Kinh, Trung Quốc. Và từ năm 1989 đến năm 2001, ông nắm giữ nhiều chức vụ tại Center for Strategic and International Studies (Trung Tâm Nghiên Cứu Chiến Lược và Quốc Tế) ở Thủ Đô Washington, D. C. Rồi ông quay trở lại môi trường học thuật khi chấp nhận một vị trí phụ tá cho chủ tịch về hoạch định chiến lược tại trường BYU. Ông đã làm việc chín năm trong vai trò đó.

Carri Jenkins, phụ tá cho chủ tịch về vấn đề thông tin liên lạc của trường đại học tại BYU, làm việc ở văn phòng kế cận lúc đó. Bà nhớ về khả năng khuyến khích những người xung quanh ông của Gerrit Gong. Bà nói: “Nếu bạn không tự tin rằng bạn có thể đảm nhận một nhiệm vụ khó khăn, thì ông ấy có sự tự tin đó nơi bạn. Ông làm mọi điều trong năng lực của mình để khuyên nhủ bạn, cho bạn hy vọng, và để bạn tiến bước cùng chứng tỏ bản thân mình.”



Thẩm phán liên bang Thomas B. Griffith, người đã biết Anh Cả Gong cả ở Washington và tại BYU, mô tả việc tiếp xúc với ông theo cách này: “Vào cuối một cuộc trò chuyện, bạn nhận ra sự tập trung là dành cho bạn. Ông là một người biết lắng nghe tuyệt vời. Và ông đặt ra những câu hỏi làm cho bạn phải suy nghĩ.”

Cecil O. Samuelson, một Thầy Bảy Mười có Thẩm Quyền Trung Ương danh dự và cựu chủ tịch trường BYU, nhận xét Anh Cả Gong là “nói chung trầm lặng, nhưng tâm trí luôn luôn hoạt động.”

Cuộc Sống Gia Đình

Gerrit và Susan Gong trở thành cha mẹ của bốn người con trai—Abraham, Samuel, Christopher, và Matthew—chúng lớn lên ở nhiều bối cảnh khác nhau.

Anh Cả Gong kể: “Khi chúng tôi sống tại Bắc Kinh, con cái chúng tôi được phước để trở thành bạn thân của nhau.”

Chị Gong nói thêm: “Một mặt, chúng có cơ hội thấy được một cái nhìn rộng mở về thế giới. Mặt khác, điều đó giúp chúng tôi trở nên khăng khít trong gia đình. Các con trai của chúng tôi vẫn nói điều tuyệt vời nhất chúng tôi đã làm là cho chúng có anh em trai.”

Anh Cả Gong kể lại: “Trong một lần, chúng tôi sử dụng vé được tặng từ chương trình khách hàng bay thường xuyên. Chúng tôi cho mỗi người chọn một điểm đến. Chúng tôi bắt đầu tại Thủ Đô Washington, D C., nơi chúng tôi đang sống, rồi đi đến nước Anh, Cộng Hòa Séc, Hy Lạp, Thổ Nhĩ Kỳ, Ấn Độ, Trung Quốc, và Nhật Bản.”

Susan nói: “Chúng tôi có một quy tắc nghiêm khắc trong suốt chuyến đi đó. Bất cứ nơi nào chúng tôi đến, chúng tôi phải ăn đồ mà người bản xứ ăn.” Cuối cùng, ở Nhật Bản vào cuối chuyến đi, Anh Cả Gong nói với những đứa con trai rằng ông sẽ dẫn chúng đến một nhà hàng nổi tiếng thế giới về thịt bò. Thế rồi tại cửa hàng McDonald's, bốn đứa con trai bụng đói cùng cha mẹ đã ăn hết 17 cái bánh hamburger!

Abraham nói: “Cả Mẹ và Cha chúng tôi đều đánh giá cao việc học hỏi bằng kinh nghiệm. Cha chúng tôi nghĩ sâu sắc về cách các kinh nghiệm ảnh hưởng con người, kể cả toàn bộ các nền văn hóa.” Abraham cũng giải thích rằng cha mình “nói năng cẩn thận bởi vì ông phải nói hết ý và tin tưởng hoàn toàn vào điều ông nói.”

Sam nhớ rằng “dù rất bận rộn tại Bộ Ngoại Giao, Cha tôi đã dành thời gian mỗi tối để kèm cặp và luyện cho tôi tham dự một cuộc thi toán lớp ba mà tôi muốn tham gia, được gọi là ‘Challenge 24.’ Ông nói nếu tôi thắng, thì chúng tôi sẽ có một buổi liên hoan với kem có pha trái cây và 24 loại lớp phủ trên kem.” Sam đã vào được các vòng chung kết toàn quốc nhưng không thắng. Dù vậy gia đình Gong vẫn tổ chức buổi tiệc kem. Nhưng không dễ để nghĩ ra đủ 24 loại lớp phủ trên kem—một lớp đã phải dùng khô bò.

Christopher và Matthew nhận xét rằng họ “biết ơn biết bao về sự tin cậy, tình yêu thương, và sự tận tụy mà cả cha và mẹ chúng tôi chia sẻ.” Đó là một tình yêu thương mà Anh Cả và Chị Gong đã chia sẻ với nhau cũng như với mỗi người con trai và với gia đình thân quyến của họ.

Susan nói: “Là một người cha tận tụy thế nào, thì Gerrit cũng còn là một người con trai và anh trai tận tụy thế ấy.”



Các vai trò đó là quan trọng đối với anh ấy. Anh ấy giúp chúng tôi hiểu rằng các mối liên hệ gia đình quan trọng hơn hết thảy.”

Kinh Nghiệm Giáo Hội

Mặc dù bận rộn với sự nghiệp và gia đình, Anh Cả Gong tiếp tục sẵn lòng phục vụ trong Giáo Hội, làm tròn những sự kêu gọi với tư cách là một ủy viên hội đồng thượng phẩm, người lãnh đạo nhóm thầy tư thế thượng phẩm, chủ tịch Trường Chủ Nhật giáo khu, giảng viên lớp giáo lý, giám trợ, chủ tịch công việc truyền giáo của giáo khu, chủ tịch giáo khu, và Thầy Bảy Mươi Có Thấm Quyền Giáo Vùng.

Bất kể điều gì ông được kêu gọi để làm, và cũng như trong gia đình mình, ông luôn



Từ trái sang: Tại Thái Lan, Anh Cả Gong gặp gỡ Hồng Y Francis Xavier Cardinal Kriengsak Kovithavanij, Tổng Giám Mục Công Giáo tại Bangkok. Anh Cả Gong thích những chuyến đi chơi riêng với các con trai mình, như chuyến đi này tại Canada với con trai Sam của ông. Anh Cả Gong chia sẻ những cảm nghĩ của ông về Bánh Sự Sống với các giảng viên lớp giáo lý và viện giáo lý trong năm 2017. Chị Gong chào hỏi mọi người trong nhà của một tín hữu Cam Pu Chia.

luôn cho thấy một số đặc điểm. Chị Gong nói: “Anh ấy nhìn mọi người là một người con trai hay con gái của Cha Thiên Thượng. Nhưng trên hết, anh ấy yêu mến Chúa. Anh ấy thật sự hết lòng mong muốn xây dựng vương quốc và ban phước các con cái của Cha Thiên Thượng.”

Và ông ngưỡng mộ vợ mình. Ông nói: “Bất kể điều gì tôi được yêu cầu làm, Susan luôn bên cạnh tôi. Cô ấy thoải mái với mọi người và quan tâm đến những người khác. Cô ấy luôn sẵn lòng đi đến các nơi mới và thử những điều mới, là điều làm cho tôi rất biết ơn.”

Phục Vụ trong Nhóm Túc Số Thầy Bảy Mươi

Vào ngày 3 tháng Tư năm 2010, Anh Cả Gerrit W. Gong được tấn trợ với tư cách là Thầy Bảy Mươi Có Thấm Quyền Trung Ương. Ông được chỉ định vào Chủ Tịch Đoàn Giáo Vùng Châu Á, trụ sở tại Hồng Kông. Sau đó ông trở thành Chủ Tịch Giáo Vùng Châu Á. Vào ngày 6 tháng Mười năm 2015, Anh Cả Gong được tấn trợ vào Chủ Tịch Đoàn Nhóm Túc Số Thầy Bảy Mươi, nơi các kinh nghiệm quốc tế của ông tiếp tục mở rộng, kể cả các chuyến thăm giáo vùng tại nhiều khu vực khác nhau trên thế giới như Châu Phi và Trung Mỹ.

Ông nói: “Bạn gặp gỡ và rồi yêu mến Các Thánh Hữu ở tất cả những nơi này. Bạn cảm thấy được phước để có người nói với bạn về đức tin của họ, bởi vì kinh nghiệm của họ về việc Thượng Đế tác động cuộc đời họ trở thành một phần của sự hiểu biết về Thượng Đế là ai và Ngài yêu thương mỗi người chúng ta đến thế nào.”

Chủ Tịch Russell M. Nelson nói: “Khi chúng tôi gửi Anh Cả Gong đến bất cứ hoàn cảnh nào, những người tham gia đều cảm thấy họ đã tìm được một người bạn. Ông có mức độ hiểu biết uyên thâm, nhưng lại rất khiêm nhường. Ông kết nối với mọi người ở tất cả mọi cấp độ và luôn luôn chuẩn bị tốt và có sức thuyết phục.”

Sự Kêu Gọi làm một Vị Sứ Đồ

Khi Chủ Tịch Nelson đưa ra lời kêu gọi Anh Cả Gong phục vụ với tư cách là một thành viên của Nhóm Túc Số Mười Hai Vị Sứ Đồ, vị tiên tri “triu mến nắm lấy tay tôi, với Susan ở bên cạnh tôi, và đưa ra lời kêu gọi thiêng liêng này từ Chúa mà làm cho tôi vô cùng ngạc nhiên” (“Ngày Nay Chúa Phục Sinh,” *Liahona*, tháng Năm năm 2018, trang 97). Khiêm nhường, nhưng chắc chắn với tình yêu mến và lòng tin cậy nơi Chúa, Anh Cả Gong đã chấp nhận sự kêu gọi này. Ông được tấn trợ vào ngày 31 tháng Ba, năm 2018. Được chuẩn bị một cách kỹ lưỡng bởi Chúa, giờ đây ông sẽ phục sự với tư cách là một “nhân chứng đặc biệt cho tôn danh của Đấng Ky Tô trên khắp thế giới” (GLGƯ 107:23). ■



Bài của Anh Cả
Neil L. Andersen

Thuộc Nhóm
Túc Số Mười Hai
Vị Sứ Đồ

ANH CẢ ULISSES SOARES: Một Người Không Có Điều Dối Trá Chi Hết

Trong những ngày đầu giáo vụ của Ngài, khi Chúa Giê Su đang chọn lựa Các Sứ Đồ, Ngài thấy Na Tha Na Ên đi hướng về phía mình. Ngài ngay lập tức nhận ra sự tốt lành của Na Tha Na Ên, bèn phán rằng: “Này, một người Y Sơ Ra Ên thật, trong người không có điều dối trá chi hết!”¹

Chúa Giê Su biết rằng Na Tha Na Ên là một người với tấm lòng thanh khiết, chân thật trong những ý định của mình, và không giả nghĩa hay lừa dối. Chúa yêu mến phẩm cách liêm chính này, và Ngài đã kêu gọi Na Tha Na Ên làm một Sứ Đồ.²

Ulisses Soares giống như Na Tha Na Ên thời xưa, và Đấng Cứu Rỗi cũng đã kêu gọi ông.

đi theo ánh sáng đó, chứng ngôn của ông càng trở nên vững chắc hơn bất chấp sự đối nghịch.

Ông kể: “Tôi là tín hữu duy nhất của Giáo Hội trong trường học, và các đứa bạn khác luôn luôn cố gắng dụ dỗ và khuyến khích tôi làm những việc sai trái. Tôi phải học cách bảo vệ bản thân mình trong những thử thách này, nhưng tôi luôn luôn tin cậy nơi Chúa với trọn tấm lòng để giúp tôi thành công. Tôi đã học được khi là một thiếu niên rằng nếu ta làm phần vụ của mình, thì Chúa sẽ làm phần vụ của Ngài. Nhưng ta cần phải nắm chặt tay Ngài và gắn bó với phúc âm của Ngài.”

Khi Ulisses được 15 tuổi, vị giám trợ đã yêu cầu ông giảng dạy lớp Trường Chủ Nhật dành cho giới trẻ. Một

“Ánh Sáng của Cha Mẹ Tôi”

Ulisses, người con út trong bốn anh em, sinh ra ở São Paulo, Brazil vào ngày 2 tháng Mười năm 1958. Ông xuất thân từ hoàn cảnh khiêm tốn, nhưng cha mẹ ông, Aparecido và Mercedes Carecho Soares là những người làm việc chăm chỉ, đáng kính đã chân thành lắng nghe những người truyền giáo. Họ gia nhập Giáo Hội vào năm 1965 khi Ulisses được sáu tuổi.

Osiris Cabral, người đã phục vụ với tư cách là chủ tịch giáo khu khi Ulisses còn là một thiếu niên, nói: “Tôi chưa bao giờ thấy Anh Aparecido bỏ lỡ một buổi họp nào. Mercedes cũng rất trung tín. Ulisses thừa hưởng được sự tận tụy của cha mẹ mình.”

Bản tính tốt lành của Ulisses càng gia tăng khi ông học theo đường lối của Chúa. Anh Cả Soares nói: “Tôi lớn lên trong Giáo Hội noi theo ánh sáng của cha mẹ tôi.” Khi ông





Khi Ulisses trưởng thành, ông học được rằng nếu ông làm nhiều hơn những điều được kỳ vọng hoặc được đòi hỏi, thì Chúa sẽ ban phước cho ông một cách rộng rãi. Bài học đó đến khi ông chuẩn bị đi truyền giáo. Trong các cuộc phỏng vấn với Ulisses, vị giám trợ của ông nhấn mạnh tầm quan trọng của việc tuân giữ các lệnh truyền và sống xứng đáng. Ông ấy cũng nhấn mạnh về việc chuẩn bị tài chính.

Ngày nay tất cả những người truyền giáo đến từ Brazil góp phần chi trả các chi phí truyền giáo của họ, cùng nhiều gia đình góp phần chi trả tất cả các chi phí. Khi Ulisses đến tuổi đi phục vụ truyền giáo, ông quyết tâm kiếm đủ số tiền cần thiết cho công việc truyền giáo của mình. Nhờ lương

bài học ông dạy tập trung vào việc có được một chứng ngôn về phúc âm. Ulisses đã học tập Sách Mặc Môn, luôn luôn cảm thấy rằng Giáo Hội là chân chính, và tin nơi Đấng Cứu Rỗi Chúa Giê Su Ky Tô.

Khi chuẩn bị bài học này, ông muốn làm chứng một cách mạnh mẽ với lớp học của mình về lẽ chân thật của phúc âm. Anh Cả Soares nhớ lại: “Tôi đã học tập và cầu nguyện thật tha thiết. Sau khi quỳ xuống cầu nguyện, một cảm giác rất êm ái đến với tâm hồn tôi, một tiếng nói nhỏ nhẹ xác nhận với tôi rằng tôi đang ở trên con đường đúng đắn. Cảm giác đó mạnh mẽ đến nỗi tôi không bao giờ có thể nói rằng tôi không biết.”

Anh Cả Soares
“lớn lên trong Giáo
Hội noi theo ánh
sáng” của cha mẹ
ông, Aparecido và
Mercedes Soares (trái).
Khi Ulisses tin cậy nơi
Chúa bất chấp sự đối
nghịch, ông đã học
được khi còn là một
cậu bé là phải nắm
chặt lấy Đấng Cứu Rỗi
và phúc âm của Ngài.

tâm đạo đức cao trong công việc mà ông đã học được khi làm việc cho doanh nghiệp nhỏ của cha mình, cùng với khả năng đánh máy nhanh, Ulisses đã tìm được một công việc vào ban ngày giúp một công ty chuẩn bị bảng lương.

Sau khi đậu một kỳ thi tuyển sinh rất khó khăn, ông bắt đầu học kế toán tại một trường kỹ thuật trung học vào buổi tối. Mỗi tháng, sau khi đóng tiền thập phân, ông đã để dành khoản còn lại cho công việc truyền giáo của mình. Sau một năm, ông được chuyển đến bộ phận kế toán của công ty.

Anh Cả Soares nói: “Đó là cách tôi tiết kiệm tiền để chi trả cho công việc truyền giáo của mình. Và mỗi tháng trong suốt ba năm trước

khi đi phục vụ, tôi mua một món nào đó cần thiết—một cái áo sơ-mi, một chiếc quần, đôi vớ, cà vạt, va-li.” Ông cũng cần, và đã nhận được, tình yêu thương và sự hỗ trợ dồi dào từ cha mẹ và các vị lãnh đạo địa phương.

Ulisses được kêu gọi đến Phái Bộ Truyền Giáo Brazil Rio de Janeiro Mission. Ông phục vụ phần đầu của công việc truyền giáo dưới thời Chủ Tịch Helio da Rocha Camargo, là người về sau trở thành Vị Thẩm Quyền Trung Ương đầu tiên người Brazil được kêu gọi. Ulisses bắt đầu phục vụ truyền giáo vào đầu năm 1978. Đền thờ đầu tiên ở Châu Mỹ La Tinh được làm lễ cung hiến sau đó trong cùng năm tại São Paulo bởi Chủ Tịch Spencer W. Kimball (1895–1985).

Vào tháng Một năm 1980, Ulisses và người bạn đồng hành của ông, là người cũng chưa nhận được lễ thiên ân cho chính mình, đã đi xe buýt từ Rio de Janeiro suốt tám tiếng đồng hồ đến Đền Thờ São Paulo Brazil. Cha mẹ và các anh của Ulisses đã gặp ông ở đó, và gia đình Soares được làm lễ gắn bó cho thời tại thế và thời vĩnh cửu. Ulisses không bao giờ quên được năm tiếng đồng hồ đó cùng với gia đình trong đền thờ São Paulo. Sau đó trong ngày, ông và người bạn đồng hành quay trở về khu vực truyền giáo.

Đặt Thượng Đế Trước Tiên

Ulisses có được một công việc truyền giáo thành công, mà đã củng cố thêm chứng ngôn của ông. Khi trở về nhà, ông tìm được việc làm và bắt đầu theo học kế toán và kinh tế tại một trường đại học địa phương.

Ông đã ở nhà khoảng bảy tháng thì gặp “Chị Morgado” tại một buổi khiêu vũ đa giáo khu. Ulisses đã từng phục vụ với tư cách là người lãnh đạo khu bộ của bà trong một thời gian, và hai người dành cả buổi tối cập nhật tin tức cùng chia sẻ các câu chuyện truyền giáo. Ba tuần sau đó, họ bắt đầu hẹn hò.

Rosana Fernandes Morgado được tám tuổi khi người chị của bà, Margareth, bắt đầu dẫn bà đến nhà thờ. Cuối cùng, hai người tầm đạo trẻ tuổi thành tín đã nhận được sự cho phép

Anh Cả Soares công nhận công lao của vợ ông, Rosana, người đã mang lại “tất cả những điều tốt lành trong cuộc sống tôi.” Vợ chồng họ kết hôn vào năm 1982 (ảnh xa bên phải), hai năm sau một cơ hội gặp mặt sau khi họ phục vụ tại Phái Bộ Truyền Giáo Brazil Rio de Janeiro.



Anh Cả Soares với Rosana vào năm 2000 (ảnh trên); với gia đình ông (ảnh dưới bên phải); và khi là một người truyền giáo toàn thời gian vào năm 1979 (ảnh trên bên phải), với tín hữu mới Eliezer Wagner de Souza Santos cùng vị hôn thê lúc đó của anh (giờ đây là vợ), Regina. Anh Santos hiện nay đang phục vụ với tư cách là chủ tịch Giáo Khu Vila Velha Brazil, trong tiểu bang Espírito Santo. Kim Pickett, người bạn đồng hành của Anh Cả Soares, đứng ở phía sau.

từ cha họ để được làm phép báp têm, nhưng mỗi người phải đợi cho đến khi được 17 tuổi. Rosana tham dự nhà thờ trong chín năm trước khi nhận được sự cho phép để được báp têm.

Ulisses sống ở phía bắc São Paulo, và Rosana sống cùng cha mẹ bà tại khu vực phía nam thành phố. Việc di chuyển ngang qua thành phố rộng lớn mất từ hai đến ba tiếng đồng hồ bằng xe buýt và tàu điện ngầm. May mắn thay, Margareth và chồng của bà, Claudio, sống gần nhà của cha mẹ bà.

Anh Cả Claudio R. M. Costa, Thầy Bảy Mươi có Thẩm Quyền Trung Ương, nhớ lại về người em cột chèo tương lai của mình: “Khi Ulisses đến vào cuối tuần để đi chơi với Rosana,



thật khó cho em ấy khi phải trở về nhà ở xa vào ban đêm.” Vì thế, ông và Margareth mời Ulisses nghỉ lại qua đêm tại nhà họ sau khi đi hẹn hò. Anh Cả Costa nói thêm: “Chúng tôi đã nhận nuôi em ấy trong một thời gian.”

Chị Costa nói: “Em ấy ngủ trên ghế dài trong phòng khách chúng tôi. Chúng tôi vừa mới kết hôn, vì vậy không có dư chỗ. Nhưng em ấy đáp người bằng tấm màn cũ của chúng tôi. Em ấy hạnh phúc bởi vì có thể gặp Rosana lần nữa vào ngày hôm sau. Em ấy đối xử tốt với em gái tôi, và cha mẹ tôi rất thích em ấy.”

Ulisses và Rosana kết hôn ở Đền Thờ São Paulo Brazil vào ngày 30 tháng Mười năm 1982.

Nếu anh chị em dành một ít phút với Anh Cả và Chị Soares, thì tình yêu thương, sự ngưỡng mộ, và sự tôn trọng của họ dành cho nhau nhanh chóng trở nên thật hiển nhiên.

Đối với Anh Cả Soares, Rosana “là một tấm gương nhân từ, yêu thương và hoàn toàn tận tụy đối với Chúa, với tôi và gia đình tôi.”³ Đối với Chị Soares, Ulisses là một “ân tử từ Thượng Đế.”

Chị Soares nói thêm: “Anh ấy luôn luôn cực kỳ có trách nhiệm và ngay chính, anh ấy luôn luôn chăm sóc chu đáo cho gia đình chúng tôi, và anh ấy luôn luôn đối xử với tôi cực kỳ tốt. Trong tất cả những sự kêu gọi trong Giáo Hội của mình, anh ấy đã thực hiện hết sức mình. Anh ấy đi và làm việc. Anh ấy luôn luôn đặt những việc của Thượng Đế lên trước nhất trong cuộc sống của mình. Tôi yêu anh ấy hết lần này đến lần khác bởi vì tôi biết nếu anh ấy ưu tiên cho những việc của Thượng Đế, thì anh ấy cũng sẽ đặt tôi lên trước nhất.”



Về vợ mình, Anh Cả Soares nói: “Cô ấy là một người hùng thật sự và luôn truyền cảm hứng trong gia đình chúng tôi. Cô ấy đảm đảm, tử tế và kiên nhẫn với mọi người. Cô ấy hợp nhất gia đình chúng tôi, và nhìn thấy điều tốt lành ở mọi người. Cô ấy đóng góp nhiều không kể xiết cho những điều đã xảy ra trong cuộc sống tôi. Về sự kêu gọi của tôi vào Nhóm Túc Số Mười Hai Vị Sứ Đồ, tôi đã nói đùa với cô ấy: ‘Do em mà có sự kêu gọi này đó, bởi vì em đã làm vinh hiển quá nhiều quyền năng của phúc âm trong cuộc sống của anh.’”

Một Tấm Lòng Quảng Đại

Gustavo, người con cả của vợ chồng Soares, vẫn nhớ cái đêm khi còn là một cậu bé đã không vâng lời cha mẹ mình và trốn đi tham dự một lễ kỷ niệm hằng năm ở một khu vực tên là Festa Junina gần São Paulo.

Anh nói: “Tôi đang ở giữa một đám đông lớn thật vui thì tôi nghe một thông báo gọi tôi bước lên phía trước. Đó là lúc tôi trông thấy cha tôi.”

Cha mẹ anh đã lo lắng đến phát ốm, nhưng thay vì la rầy Gustavo, Ulisses ôm chặt lấy anh.

Gustavo nhớ lại: “Chúng tôi đã có một cuộc trò chuyện nghiêm túc về việc tôi mất tích, nhưng cha mẹ tôi đã đối xử với tôi một cách tôn trọng. Tôi cảm thấy được bảo vệ, và tôi biết rằng họ thật sự yêu thương tôi.”

Ulisses rất tận tụy với gia đình ông. Mặc dù công việc bận rộn và lịch trình di chuyển dày đặc suốt nhiều năm, nhưng ông vẫn dành thời gian xây đắp mối quan hệ với các con mình.

Khi Anh Cả Soares được tán trợ vào Nhóm Túc Số Mười Hai Vị Sứ Đồ vào ngày 31 tháng Ba năm 2018, có lẽ không có ai ngạc nhiên hơn Gustavo và hai người em gái, Lethicia Caravello và Nathalia Soares Avila. Nhưng, họ nói, nếu tình yêu thương, sự siêng năng, lòng cảm thông, và tính khiêm nhường làm cho một người đủ tư cách trở thành một sứ đồ, thì họ có thể hiểu lý do tại sao Chúa đã kêu gọi cha họ.

Lethicia nói: “Khi Chúa Giê Su kêu gọi Các Vị Sứ Đồ của Ngài, Ngài đã không chọn những người Pha Ri Si uyên bác nhất, mà Ngài đã chọn những người đánh cá. Cha và mẹ tôi giống như vậy. Họ hoàn toàn tin cậy Chúa, và Ngài dùng họ để làm trọn các công việc Ngài bởi vì Ngài biết họ luôn nghĩ đến người khác, sẵn lòng làm việc siêng năng, và đủ khiêm nhường để chấp nhận sự sửa chữa.”

Nathalia nói thêm rằng “tấm lòng quảng đại” của cha họ sẽ giúp đỡ ông khi ông tiến bước với tư cách là một trong các nhân chứng đặc biệt của Đấng Cứu Rỗi. Cô nói: “Ông



có đủ lòng trắc ẩn để làm vậy. Ông cảm nhận được ảnh hưởng của thiên thượng, và ông yêu thương mọi người cùng muốn làm điều đúng.”

“Mọi Việc Rời Sẽ Có Cách Giải Quyết”

Khi Anh Cả Soares phục vụ với tư cách là chủ tịch Phái Bộ Truyền Giáo Portugal Porto từ năm 2000 đến năm 2003, ông trở nên nổi tiếng với cụm từ “Tudo vai dar certo”—mọi việc rời sẽ có cách giải quyết.

Ty Bennett, một trong những người truyền giáo của ông, nhớ lại: “Ông đã dạy chúng tôi điều đó. Ông sống cuộc đời mình với đức tin và sự lạc quan rằng nếu chúng ta làm điều Chúa muốn chúng ta làm, thì mọi việc rời sẽ có cách giải quyết.”

Ông cũng dạy những người truyền giáo không sử dụng từ *khó khăn* hay *không thể*, Richard Shields, một người truyền giáo khác của ông, kể lại. “Chúng tôi nhắc về những việc đó là ‘thử thách.’ Lời khuyên đó đã giúp hình thành cuộc sống của tôi khi tôi nhìn mọi việc như ‘thử thách’ để vượt qua thay vì là ‘khó khăn’ hay ‘không thể làm được.’”

Đức tin và sự lạc quan như vậy không đến từ một cuộc sống dễ dàng. Anh Cả và Chị Soares biết rõ sự thất vọng khi thiếu thốn, nỗi mệt nhọc của những ngày dài làm việc và học tập, các thử thách về sức khỏe yếu kém, và nỗi đau buồn khi sảy thai, chết non, và mất đi anh chị em cùng cha mẹ.

Nhưng trên hành trình của cuộc sống, họ đặt đức tin họ nơi những lời trong câu thánh thư ưa thích của Anh Cả Soares: “Người hãy khiêm nhường; rồi Chúa Thượng Đế của người sẽ nắm tay dắt người, và sẽ đáp lại những lời cầu nguyện của người.”⁴

Anh Cả Soares nói: “Những thử thách là một phần trong sự tiến triển của chúng ta. Nhưng khi chúng ta kiên nhẫn chịu đựng, khi chúng ta học cách tồn tại trong những thử thách của cuộc đời, khi chúng ta vẫn trung tín, thì Chúa sẽ

xem trọng chúng ta và ban phước cho chúng ta với những phước lành Ngài đã hứa.”

Và khi chúng ta nắm chặt thanh sắt, ông nói thêm, thì Chúa sẽ không bỏ chúng ta một mình.

Anh Cả Soares làm chứng: “Sự kiên định khi giữ chặt các lệnh truyền, phúc âm, thánh thư, với Chúa Giê Su Kỵ Tô giúp chúng ta vượt qua các thử thách của cuộc sống. Khi chúng ta quỳ xuống cầu nguyện, Ngài sẽ ở cùng chúng ta và chỉ dẫn chúng ta. Ngài sẽ soi dẫn chúng ta nơi nào để đi và điều gì để làm. Khi chúng ta vâng lời và hạ mình, Chúa sẽ đáp ứng những lời cầu nguyện của chúng ta.”

Môn Đồ Tận Tụy

Ulisses Soares là một người có khả năng và luôn chuẩn bị. Học vấn của ông, gồm có một bằng thạc sĩ về quản trị kinh doanh, đã chuẩn bị cho ông làm một kế toán và kiểm toán viên cho các tập đoàn đa quốc gia tại Brazil. Kinh nghiệm đó đã chuẩn bị cho ông làm việc trong sở tài chính của Giáo Hội, là công việc đã chuẩn bị cho ông ở tuổi 31 trở thành một trong những giám đốc điều hành các vấn đề thể tục trẻ tuổi nhất của Giáo Hội. Sự chuẩn bị đó đã giúp đỡ ông nhiều khi là một chủ tịch phái bộ truyền giáo và trong sự kêu gọi của ông với tư cách là một Thầy Bảy Mươi có Thẩm Quyền Giáo Vùng vào ngày 2 tháng Tư năm 2005.

Trước khi được kêu gọi vào Chủ Tịch Đoàn Nhóm Túc Sở Thầy Bảy Mươi vào ngày 6 tháng Một năm 2013, Anh Cả Soares đã phục vụ với tư cách là một cố vấn và rồi là Chủ Tịch của Chủ Tịch Đoàn Giáo Vùng Brazil và là một cố vấn trong Chủ Tịch Đoàn Giáo Vùng Đông Nam Châu Phi. Ở đó, ông phục vụ với tư cách là một cố vấn cho Anh Cả



Dale G. Renlund, khi đó là một Thầy Bảy Mươi có Thẩm Quyền Giáo Vùng. Anh Cả Renlund, giờ đây là một thành viên thuộc Nhóm Túc Số Mười Hai Vị Sứ Đồ, nhớ lại một cách thích thú thời gian họ phục vụ cùng với nhau.

Anh Cả Renlund nói: “Anh Cả Soares là một môn đồ hồ hởi, đầy cam kết, tận tụy của Chúa Giê Su Kỵ Tô. Tôi không biết có ai khác cảm thấy rõ ràng hơn ông rằng ông đang làm công việc của Chúa. Nếu ông được yêu cầu để làm một điều gì đó, ông sẽ làm điều đó với trọn tâm trí mình.”

Anh Cả Renlund nói Anh Cả Soares nhanh chóng “phải lòng” Các Thánh Hữu tại Châu Phi. Một trong những nhiệm vụ đầu tiên của

Cho dù ở cùng Các Thánh Hữu ở Peru (trái), Ghana (dưới), hay các quốc gia khác nơi ông phục vụ và phục sự, Anh Cả Soares “dễ dàng yêu mến mọi người,” theo lời Anh Cả Claudio R. M. Costa.



ông trong khu vực là chủ tọa một đại hội giáo khu ở Kananga, Cộng Hòa Dân Chủ Công Gô. Anh Cả Renlund nói: “Khi ông trở về, ông không thể ngừng nói về sự tốt lành và lòng tận tụy của những người ông đã gặp.”

Anh Cả L. Whitney Clayton, người đã phục vụ cùng Anh Cả Soares suốt năm năm rưỡi trong Chủ Tịch Đoàn Nhóm Túc Số Thầy Bảy Mươi, gọi Anh Cả Soares là một người giúp mang lại sự đồng thuận. “Ông lắng nghe và suy xét các ý nghĩ của mình. Ông cẩn trọng trong cách cư xử tại các buổi họp để mà các tiếng nói của chúng tôi tạo thành một dàn đồng ca, thay vì những tiếng hát đơn ca ganh đua nhau.”

Mặc cho công việc bận rộn và lịch trình di chuyển dày đặc suốt nhiều năm, nhưng Anh Cả Soares luôn luôn dành ưu tiên cho vợ, các con, và các cháu (hình dưới bên trái) trong cuộc sống của ông. Ông cũng dành thời gian, cùng với vợ ông, để trở thành một đầu bếp hoàn hảo (hình đầu tiên bên trái).

Anh Cả Soares rất khiêm nhường về khả năng giao tiếp bằng tiếng Bồ Đào Nha, tiếng Anh, tiếng Tây Ban Nha, và tiếng Pháp của ông. Nhưng ân tứ đó, vốn đòi hỏi sự chú tâm liên tục, là một phước lành cho Giáo Hội, Anh Cả Clayton nói. Anh Cả Soares có thể nói chuyện với đại đa số tín hữu Giáo Hội bằng ngôn ngữ của riêng họ.

Anh Cả Claudio Costa nhận xét về người em cột chèo của mình: “Ulisses đã là một người lãnh đạo kể từ khi còn là một cậu bé. Em ấy rất thông minh và có nhiều khả năng, và em ấy cảm thấy trách nhiệm để luôn nỗ lực hết sức mình. Em ấy dễ dàng yêu mến những người quanh mình. Em ấy có tấm lòng của một môn đồ thật sự của Đấng Cứu Rỗi, và em ấy có lời chứng chắc chắn rằng Chúa Giê Su là Đấng Kỵ Tô. Tôi yêu mến em ấy và biết ơn để tán trợ em với tư cách là một Vị Sứ Đồ của Chúa.”

Và Anh Cả David A. Bednar, phát biểu thay cho Nhóm Túc Số Mười Hai Vị Sứ Đồ, nói thêm: “Anh Cả Soares là một môn đồ thanh khiết, không có điều dối trá chi hết, và trong sạch của Đấng Cứu Rỗi. Qua ánh sáng trong sắc mặt ông, nụ cười ấm áp của ông, và cách cư xử tử tế của ông, vô số các cá nhân và gia đình đã, đang, và sẽ được soi dẫn với một ước muốn lớn lao hơn để đi theo Đấng Cứu Rỗi và sống theo những lời giáo huấn của phúc âm Ngài.”

Trong gian kỳ chúng ta, Chúa đã phán với Edward Partridge: “Và chính vì tấm lòng hân thanh khiết trước mặt ta, vì hân chẳng khác chi Na Tha Na Ên thời xưa, trong người không có điều gian xảo chi hết.”⁵ Về Hyrum Smith, Chúa phán rằng: “Vì ta, là Chúa, yêu thương hân vì sự thanh liêm của lòng hân, vì hân yêu những gì ngay chính trước mặt ta.”⁶

Về Ulisses Soares, Chúa cũng sẽ phán bảo điều tương tự. ■

GHI CHÚ

1. Giảng 1:47.
2. Xin xem James E. Talmage, *Jesus the Christ* (năm 1916), trang 217–218, 222.
3. “Các Vị Tiên Tri Nói nhờ Quyền Năng của Đức Thánh Linh,” *Liahona*, tháng Năm năm 2018, trang 98.
4. Giáo Lý và Giao Ước 112:10.
5. Giáo Lý và Giao Ước 41:11.
6. Giáo Lý và Giao Ước 124:15.



Những Điều mà **Mỗi Vị Giám Trợ**

Muốn Các Tín Hữu
Tiểu Giáo Khu Biết Được

*Đây là tám lẽ thật tôi đã học được
trong suốt sự phục vụ của mình với
tư cách là một giám trợ.*

Bài của Michael Meyers

Tôi đã có cơ hội
tuyệt vời để phục
vụ với tư cách là
một giám trợ. Trong suốt
những năm đó, tôi đã học
hỏi được nhiều bài học
hơn cả những gì tôi có
thể kể ra. Nhưng tôi quả
đã học được tám lẽ thật
mà tôi tin là áp dụng
cho mọi vị giám trợ.
Mặc dù bản liệt kê này
không bao quát hết,
nhưng tôi sẽ cố gắng
chia sẻ những điều mà
mỗi vị giám trợ hy vọng
các tín hữu tiểu giáo khu
của mình biết được.

1. Vị giám trợ yêu thương mỗi tín hữu trong tiểu giáo khu của ông theo một cách rất chân thật.

Tình yêu thương mà vị giám trợ có cho tiểu giáo khu ông kết nối với tình yêu thương mà Cha Thiên Thượng và Chúa Giê Su Ky Tô dành cho mỗi người chúng ta. Khi một giám trợ nhìn vào các tín hữu trong một buổi lễ Tiệc Thánh, lòng trắc ẩn và cảm thông ở cùng ông trong một cách thức không giống với bất cứ điều gì ông từng trải qua. Khi một giám trợ đứng lên và chia sẻ ông yêu thương các tín hữu tiểu giáo khu của ông đến mức nào, thì những cảm nghĩ của ông là từ đáy lòng và chân thật. Hãy tin rằng giám trợ của anh chị em yêu mến anh chị em, lo lắng cho anh chị em, và quan tâm về anh chị em nhiều hơn những gì anh chị em biết.



2. Vị giám trợ được tán trợ về mặt thể xác, tình cảm, và tinh thần bởi đức tin và những lời cầu nguyện của các tín hữu.

Một giám trợ dành vô số giờ đồng hồ để phục vụ. Ông sẽ thường dành nhiều tiếng đồng hồ tại nhà thờ vào ngày Chủ Nhật và thêm những buổi tối trong tuần sau giờ làm việc để thăm viếng, phỏng vấn, và chăm sóc cho các tín hữu trong tiểu giáo khu của mình.

Vị giám trợ có thể làm điều này từ tuần nay qua tuần khác bởi đức tin và những lời cầu nguyện của các tín hữu tiểu giáo khu. Khi còn là một giám trợ mới được kêu gọi, những giọt nước mắt cứ vô tình chảy ra mỗi lần tôi nghe một người tín hữu cầu nguyện “xin ban phúc cho vị giám trợ.” Những lời cầu nguyện bởi đức tin của anh chị em thật sự được đáp ứng, và vị giám trợ nhận được và cảm thấy được ảnh hưởng tán trợ của những lời cầu nguyện đó. Chúa đáp ứng những lời cầu nguyện đầy đức tin đó trên những vị giám trợ của Giáo Hội.



3. Vị giám trợ thường cảm thấy rất không thích hợp cho sự kêu gọi này (thậm chí sau ba hoặc bốn năm phục vụ).

Tôi biết rất ít giám trợ cảm thấy rằng họ thật sự “sẵn sàng” cho sự kêu gọi này. Tuy nhiên, tôi quả thật biết rằng “người mà Chúa kêu gọi, Chúa sẽ làm cho đủ tư cách.”¹ Trong khi một giám trợ biết mình đang trở nên đủ tư cách, thì ông cũng phải vật lộn với cảm nghĩ là mình sẽ chẳng bao giờ

làm tốt được sự kêu gọi này. Ông sẽ làm tốt nhất trong khả năng của mình để đưa ra lời khuyên nhủ khôn ngoan khi cần, để không xúc phạm người ta, và để hòa hợp với Thánh Linh, nhưng ông sẽ vẫn nhiều lần cảm thấy nghi ngờ là liệu ông có đang làm tròn sự kêu gọi của mình một cách chấp nhận được không.

4. Thánh Linh của Thượng Đế có thể làm việc qua vị giám trợ khi ông đưa ra lời khuyên nhủ cho các tín hữu tiểu giáo khu.

Khi được hỏi điều tôi nhớ nhất lúc phục vụ với tư cách là một giám trợ, tôi nói với mọi người rằng tôi nhớ ảnh hưởng mạnh mẽ của Thánh Linh kèm theo thẩm quyền của một giám trợ. Cho dù là đang an ủi người vừa mất đi người thân yêu, đang trò chuyện với những ai gặp vấn đề với người phối ngẫu không chung thủy, hoặc kêu gọi người ta hối cải, thì Thánh Linh có sẵn cho một vị giám trợ trung tín là Thánh Linh của Thượng Đế và tinh thần mặc khải.

Tôi vừa có một tín hữu cũ trong tiểu giáo khu yêu cầu tôi giúp giải quyết một số vấn đề cá nhân. Chị ấy vừa dọn đến một tiểu giáo khu mới và không chắc là liệu chị muốn xin lời chỉ dẫn từ vị giám trợ mới của mình không. Tôi chia sẻ với chị ấy điều tôi đã chia sẻ nhiều lần kể từ khi được giải nhiệm, đó là dù tôi vui vẻ để giúp đỡ, tôi không còn nắm giữ các chìa khóa mà một vị giám trợ nắm giữ và các chìa khóa đó có thể quan trọng cho việc cung ứng sự hỗ trợ mà chị ấy cần. Tôi đề nghị chị ấy nói chuyện với vị giám trợ của chị. Tôi đến thăm chị hai tuần sau đó, và chị nói rằng chị đã gặp vị giám trợ của chị và giống như là ông ấy đã biết các vấn đề của chị là gì và cách tốt nhất để giúp chị. Trong khi vị giám trợ chắc chắn vẫn mắc sai lầm, Chúa soi dẫn ông, hướng dẫn ông, và ban phước cuộc sống của người khác qua lời của ông.



5. Vị giám trợ là con người; đôi khi ông mắc lỗi lầm và đôi khi ông làm sai.

Những giám trợ, cuối cùng thì, vẫn là những con người trần thế. Họ có những khiếm khuyết, nhược điểm, định kiến, và các vấn đề riêng cá nhân của họ. Thánh Linh làm cho người nắm giữ chức phẩm giám trợ trở nên đủ tư cách, nhưng vị giám trợ vẫn là một con người phải chịu cùng những vấn đề và nhược điểm mà tất cả chúng ta đều đang đối mặt.

Thực tế này không nên làm giảm lòng kính trọng chúng ta bày tỏ đối với chức vụ kêu gọi của ông hoặc sự chú ý của chúng ta đối với lời khuyên nhủ của ông. Một giám trợ nhận thức rõ các nhược điểm của mình và nỗ lực khắc phục chúng hoặc ít nhất giữ chúng không ảnh hưởng đến sự phục vụ của mình với tư cách là một giám trợ. Mặc dù ông cố gắng nhiều thế nào đi nữa, thì ông cũng sẽ luôn luôn không toàn hảo.



6. Vị giám trợ cảm thấy rằng ông không bao giờ gặp các tín hữu tiểu giáo khu đủ nhiều hoặc làm đủ tốt.

Mỗi ngày vị giám trợ tự hỏi có ai khác ông đã có thể hoặc đã nên giúp đỡ trong ngày hôm đó không. Tôi rất thích đi thăm mỗi tín hữu thường xuyên, nhưng tôi có một công việc làm toàn thời gian, gia đình tôi, chương trình giới trẻ, và một số các tín hữu tiểu giáo khu có những nhu cầu lớn. Thời gian chỉ là không đủ để gặp mọi tín hữu một cách thường xuyên.

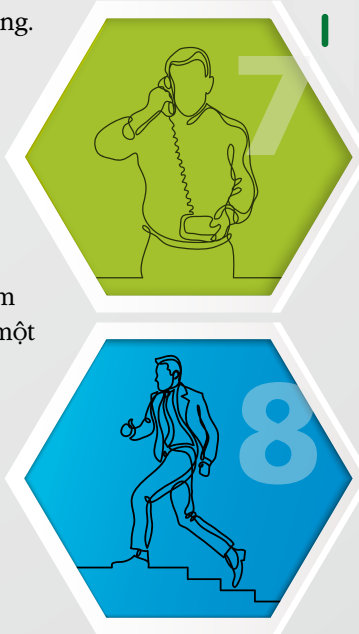
Tuy vậy, với tư cách là một giám trợ, Thánh Linh thỉnh thoảng thúc giục tôi đến thăm một tín hữu nào đó mà đang gặp vấn đề. Nhiều lần, những chuyến thăm đó bắt đầu khi họ nói: “Tôi biết ông sẽ đến.” Thánh Linh mà chúng tôi đã cảm thấy thường vô cùng mạnh mẽ khi cả hai chúng tôi nhận ra rằng chuyến thăm đó là bằng chứng cho thấy Thượng Đế đáp ứng những lời cầu nguyện.

Tôi cũng luôn luôn thích sự tiếp đón tôi nhận được ở cửa nhà của các tín hữu tích cực và “không gặp vấn đề”. Những con người tử tế này đi nhà thờ mỗi tuần, phục vụ trung tín trong những sự kêu gọi, không có thử thách dữ dội bên ngoài, và nói chung, không thường được các vị lãnh đạo chức tư tế đến thăm. Họ biết ơn để có một ít thời giờ gặp gỡ riêng tư với vị giám trợ của họ. Đối với tất cả các tín hữu đó tôi xin ngỏ lời: “Cảm ơn! Hãy tiếp tục! Hãy biết rằng vị giám trợ của anh chị em yêu thương anh chị em và sẽ đến thăm nhiều hơn nếu ông ấy có thể làm vậy.”

7. Vị giám trợ của anh chị em vô cùng, thật sự, thành thật cần anh chị em phục sự lẫn nhau.

Với tư cách là một giám trợ, bất cứ khi nào tôi được cho biết về một tín hữu tiểu giáo khu đang gặp vấn đề, tôi luôn luôn hỏi: “Ai là các thầy giảng tại gia và giảng viên thăm viếng của người đó?” Đây là một cách đánh giá xem các nhu cầu của người tín hữu đó sẽ được đáp ứng cả bây giờ lẫn trong tương lai. Vị giám trợ, khi hành động mà không có sự giúp đỡ từ các tín hữu khác của tiểu giáo khu và giáo khu, có những nguồn lực hạn chế. Ông chắc chắn có thể—và sẽ—đến thăm người ta trong cơn khủng hoảng. Nhưng với các nguồn lực trong chức tư tế và Hội Phụ Nữ có sẵn cho ông, thì ảnh hưởng giúp đỡ của ông có thể được rộng khắp hơn.

Đây chính là ý nghĩa của công việc phục sự. Có những khi một số chúng ta quên đi lý do tại sao chúng ta phục sự lẫn nhau: Chúa đã truyền lệnh cho chúng ta phải “yêu nhau” (Giăng 13:34). Hãy biết rằng vị giám trợ của anh chị em sử dụng việc phục sự làm một cách đầy soi dẫn để trở nên sẵn sàng giúp đỡ hơn trong cuộc sống của các tín hữu tiểu giáo khu.



8. Vị giám trợ ước ông có thể làm mọi điều cho đàn chiên của ông.

Bất cứ lúc nào, ngày hay đêm, dù là một phước lành chức tư tế, lời khuyên một đứa con bướng bỉnh, hoặc vội vàng chạy đến hiện trường của một vụ tai nạn, thì ông sẽ làm bất cứ điều gì tín hữu cần. Ông không thể luôn luôn tự mình làm tất cả mọi điều, và ông có thể không phải là người phù hợp trong mọi tình huống, nhưng hãy đừng e ngại để yêu cầu sự giúp đỡ khi anh chị em cần. Hãy biết rằng vị giám trợ ở đó để phục vụ trong những lúc đó và rằng anh chị em sẽ được ban phước dồi dào vì cùng nhau làm việc.

Tôi khiêm nhường bởi cơ hội thiêng liêng tôi đã có để phục vụ trong sự kêu gọi thánh này. Trong sự phục vụ của tôi, tôi đi từ niềm tin đến sự hiểu biết. Tôi không còn tin rằng phúc âm là chân chính nữa; tôi biết phúc âm là chân chính. Tôi không còn tin rằng Thượng Đế biết tôi; tôi biết rằng Thượng Đế biết vô tận về mỗi người chúng ta, về cuộc sống hằng ngày cùng những vấn đề cá nhân của chúng ta. Hơn nữa, tôi biết rằng Ngài làm việc qua các tội lỗi của Ngài, đặc biệt là những người nắm giữ các chìa khóa chức tư tế. Tôi biết rằng tôi không thể phục vụ được với tư cách là một giám trợ mà không có sự quan tâm của Thượng Đế cho công việc này. Chính là lẽ trung thực của phúc âm và tình yêu thương của Thượng Đế dành cho con cái Ngài giúp cho mỗi vị giám trợ có khả năng để phục vụ. ■

Tác giả hiện sống ở Utah, Hoa Kỳ.

GHI CHÚ

1. Thomas S. Monson, “Duty Calls,” *Ensign*, tháng Năm năm 1996, trang 44.







CHƯƠNG 8

Sự Trỗi Dậy của Giáo Hội của Đấng Kỵ Tô

Đây là chương 8 của bộ sách bốn tập tường thuật về lịch sử của Giáo Hội có tựa là Các Thánh Hữu: Câu Chuyện về Giáo Hội của Chúa Giê Su Kỵ Tô trong Những Ngày Sau. Sách sẽ có sẵn bằng 14 ngôn ngữ dưới dạng bản in, trong phần Lịch Sử Giáo Hội của ứng dụng Thư Viện Phúc Âm, và trực tuyến tại thanhhuu.lds.org. Các chương trước đây đã được xuất bản trong các số phát hành cũ và có sẵn bằng 47 ngôn ngữ trong ứng dụng Thư Viện Phúc Âm và tại thanhhuu.lds.org.

Vào đầu tháng Bảy năm 1828, với bản thảo trong tay, Joseph biết Chúa muốn ông xuất bản Sách Mặc Môn và truyền bá sứ điệp của sách đó khắp mọi nơi. Nhưng ông và gia đình ông không quen thuộc với công việc xuất bản. Ông phải giữ kín bản thảo, tìm một nhà in, và bằng cách nào đó làm cho sách đó đến được tay của những người sẵn sàng cân nhắc khả năng có được thánh thư mới.

Xuất bản một quyển sách dài như Sách Mặc Môn cũng không phải là không tốn kém. Tình trạng tài chính của Joseph vẫn chưa được khá hơn kể từ khi ông bắt đầu công việc phiên dịch, và tất cả số tiền ông kiếm được đều được sử dụng để chu cấp cho gia đình ông. Cha mẹ ông cũng vậy, họ vẫn là những người nông dân nghèo cày xới đất đai họ không sở hữu. Người bạn duy nhất của Joseph mà có thể tài trợ cho dự án này là Martin Harris.

Joseph lập tức bắt đầu công việc. Trước khi ông hoàn tất công việc phiên dịch, ông đã đăng ký bản quyền cho sách đó để bảo vệ văn bản khỏi bất cứ ai có thể đánh cắp hoặc ăn cắp lời của sách.¹ Với sự giúp đỡ của Martin, Joseph cũng bắt đầu tìm kiếm một nhà in mà có thể đồng ý xuất bản cuốn sách.

Ban đầu họ đến gặp Egbert Grandin, một chủ nhà in ở Palmyra trạc tuổi Joseph. Grandin lập tức từ chối đề nghị đó, cho rằng sách đó là gian lận. Không nản lòng, Joseph và Martin tiếp tục tìm kiếm và tìm được một nhà in sẵn lòng ở một thành phố gần bên. Nhưng trước khi chấp nhận đề nghị của nhà in này, họ trở lại Palmyra và hỏi Grandin thêm một lần nữa để xem ông ta có muốn xuất bản cuốn sách không.²

Lần này, Grandin dường như sẵn sàng hơn để chấp nhận dự án này, nhưng ông ta cũng muốn được trả \$3000 trước khi ông ta có thể bắt đầu công việc in và đóng năm ngàn cuốn sách. Martin đã hứa sẽ giúp trang trải cho việc in ấn, nhưng để có

được số tiền như thế, ông nhận thấy rằng ông có thể cần phải thế chấp trang trại của mình. Đó là một gánh nặng to lớn đối với Martin, nhưng ông ta biết rằng không có người bạn nào khác của Joseph có thể giúp ông ấy với số tiền đó.

Đầy lo lắng, Martin bắt đầu không chắc về việc tài trợ Sách Mặc Môn. Ông có một trong các trang trại tốt nhất trong vùng. Nếu ông thế chấp đất của mình, ông có thể bị rủi ro đánh mất trang trại. Tài sản mà ông đã dành cả đời để kiếm được có thể mất đi trong chốc lát nếu Sách Mặc Môn không bán chạy.

Martin kể cho Joseph về mối lo âu của mình và yêu cầu ông tìm kiếm điều mặc khải cho mình. Để đáp ứng, Đấng Cứu Rỗi phán về sự hy sinh của Ngài để làm theo ý muốn của Cha Ngài, bất chấp giá cả là gì. Ngài mô tả nỗi thống khổ cùng cực của Ngài trong khi trả cái giá cho tội lỗi để tất cả mọi người đều có thể hối cải và được tha thứ. Sau đó Ngài truyền lệnh cho Martin hãy hy sinh những mối quan tâm của riêng mình để mang đến kế hoạch của Thượng Đế.

Chúa phán: “Người chớ tham giữ lấy những tài sản của mình, mà phải chia sẻ rộng rãi cho việc in Sách Mặc Môn.” Chúa đảm bảo với Martin rằng sách đó chứa đựng lời lẽ chân chính của Thượng Đế, và sách đó sẽ giúp những người khác tin tưởng vào phúc âm.³

Mặc dù hàng xóm của Martin sẽ không hiểu được quyết định của ông, nhưng Martin đã vâng lời Chúa và thế chấp trang trại của mình để bảo đảm có được tiền trả.⁴

Grandin ký hợp đồng và bắt đầu tổ chức dự án to lớn này.⁵ Joseph đã phiên dịch văn bản Sách Mặc Môn trong ba tháng, được phụ giúp bởi từng người sao chép bản thảo một. Grandin cùng khoảng chục người sẽ phải mất bảy tháng để in và đóng những cuốn sách dày 590 trang.⁶

Sau khi đã thuê được nhà xuất bản, vào tháng Mười năm 1829, Joseph quay trở lại Harmony để làm việc trong trang trại và ở bên Emma. Trong khi đó, Oliver, Martin, và Hyrum, trông coi việc in ấn và thường xuyên cập nhật thông tin cho Joseph về sự tiến triển trong công việc của Grandin.⁷

Nhớ đến nỗi tuyệt vọng mà ông đã cảm thấy sau khi đánh mất các trang đầu tiên mình phiên dịch, nên Joseph

đã yêu cầu Oliver sao chép từng trang một của bản thảo Sách Mặc Môn, làm thành một bản sao để mang đến nhà in để có thể thêm vào dấu chấm câu và sắp chữ.⁸

Oliver rất thích chép lại cuốn sách, và những lá thư ông viết vào lúc đó đều tràn ngập lời lẽ của bản dịch. Bắt chước Nê Phi, Gia Cốp, và A Mu Léc từ Sách Mặc Môn, Oliver đã viết cho Joseph về lòng biết ơn của mình về Sự Chuộc Tội vĩnh cửu của Đấng Kỳ Tò.

Ông ấy nói với Joseph: “Khi tôi bắt đầu viết về lòng thương xót của Thượng Đế, tôi không biết phải ngừng lại vào lúc nào, nhưng lại không có đủ thời giờ và giấy mực để viết ra tất cả những gì tôi muốn viết.”⁹

Cùng tinh thần đó đã lôi cuốn những người khác đến với Sách Mặc Môn trong khi sách đang được in. Thomas Marsh, một người từng học nghề in, đã cố gắng tìm kiếm vị trí của mình trong các giáo hội khác, nhưng không có giáo hội nào dường như giảng dạy phúc âm ông tìm thấy trong Kinh Thánh. Ông tin tưởng rằng một giáo hội mới sẽ sớm được tổ chức mà sẽ giảng dạy lẽ thật đã được phục hồi.

Mùa hè năm ấy, Thomas cảm thấy được Thánh Linh dẫn dắt để hành trình hàng trăm cây số từ nhà ông ở Boston tới miền tây New York. Ông ở lại trong

vùng ba tháng trước khi trở về nhà, không chắc lý do tại sao ông đã hành trình xa như thế. Tuy vậy, tại nơi nghỉ chân trên đường trở về nhà, bà chủ quán trọ hỏi xem ông đã nghe nói về “cuốn sách vàng” của Joseph Smith chưa. Thomas nói với bà ấy rằng ông chưa hề nghe nói và cảm thấy bắt buộc phải học hỏi thêm.

Bà ấy nói với ông rằng ông nên nói chuyện với Martin Harris và bảo ông nên đến Palmyra. Thomas đến đó ngay lập tức và tìm thấy Martin tại xưởng in của Grandin. Chủ nhà in đưa cho ông mười sáu trang của Sách Mặc Môn, và Thomas mang các trang đó trở lại Boston, nóng lòng chia sẻ hương vị đầu tiên của tôn giáo mới của ông với vợ của ông là Elizabeth.

Elizabeth đọc các trang đó, và bà cũng tin rằng đó là công việc của Thượng Đế.¹⁰

Mùa thu năm ấy, trong khi những người thợ in đều đặn xúc tiến in Sách Mặc Môn, một cựu thẩm phán tên là Abner Cole bắt đầu xuất bản một tờ báo về xưởng in của

=====

*Chúa phán cùng
Martin Harris: “Người chớ
tham giữ lấy những tài sản
của mình, mà phải chia sẻ
rộng rãi cho việc in
Sách Mặc Môn.”*

=====

Grandin. Làm việc ban đêm ở xưởng in, sau khi nhân viên của Grandin đã về nhà, Abner tiếp cận được các trang đã in của Sách Mặc Môn mà chưa được đóng vào sách hoặc chưa sẵn sàng để bán.

Chẳng mấy chốc, Abner đã nhạo báng “Kinh Thánh Vàng” trong tờ báo của mình, và trong mùa đông, ông ta đã in ra các đoạn trích từ cuốn sách kèm theo những lời bình luận mỉa mai.¹¹

Khi Hyrum và Oliver biết được điều Abner đang làm, họ đã đối đầu với ông. “Ông có quyền gì mà in Sách Mặc Môn theo kiểu này?” Hyrum hỏi. “Ông có biết là chúng tôi đã có bản quyền rồi không?”

Abner nói: “Đó không phải là chuyện của anh, tôi đã thuê một nhà in và tôi sẽ in điều gì tôi muốn.”

Hyrum nói: “Tôi cảm ông in thêm bất cứ dòng nào của sách đó trong tờ báo của ông.”

Abner đáp: “Tôi không quan tâm.”

Không biết chắc phải làm gì, Hyrum và Oliver báo cho Joseph ở Harmony, và ngay lập tức Joseph trở lại Palmyra. Joseph tìm được Abner tại văn phòng của xưởng in, và tình cờ ông ta cũng đang đọc tờ báo của chính mình.

Joseph nói: “Ông có vẻ làm việc siêng năng nhỉ.”

Abner đáp lại đầy mỉa mai: “Xin chào ông, Ông Smith.”

Joseph nói: “Ông Cole, Sách Mặc Môn và quyền xuất bản sách đó thuộc về tôi, và tôi cảm ông phá rối điều đó.”

Abner cởi băng cái áo choàng và xắn tay áo lên.

Ông ta gào lên, hai tay nắm đập mạnh vào nhau: “Cậu có muốn đánh nhau không? Nếu muốn đánh, hãy lại đây.”

Joseph mỉm cười. Ông nói: “Ông nên mặc áo vào. Trời đang lạnh, và tôi sẽ không đánh nhau với ông đâu.” Ông bình tĩnh nói tiếp: “Nhưng ông phải ngừng in sách của tôi.”

Abner nói: “Nếu cậu nghĩ cậu là người giỏi hơn, thì hãy cởi áo ra và thử xem có thắng được tôi không.”

Joseph đáp: “Có luật pháp, và ông sẽ khám phá ra luật pháp đó nếu ông chưa biết. Nhưng tôi sẽ không đánh nhau với ông, vì làm như thế sẽ không mang lại lợi ích gì.”

Abner biết mình đang vi phạm luật pháp. Ông ta bình tĩnh lại và đã ngừng in trên tờ báo của mình các đoạn trích từ Sách Mặc Môn.¹²

Trên đường đi đến Canada, một mục sư tên là Solomon Chamberlin, lần đầu tiên đã nghe nói về “Kinh Thánh

Vàng” từ một gia đình mà ông ta ở trọ gần Palmyra. Giống như Thomas Marsh, ông ta đã di chuyển từ giáo hội này đến giáo hội khác trong suốt đời mình mà vẫn không cảm thấy thỏa mãn với điều ông thấy. Một số giáo hội thuyết giảng các nguyên tắc phúc âm và tin tưởng vào các ân tứ thuộc linh, nhưng họ không có các vị tiên tri của Thượng Đế hay chức tư tế của Ngài. Solomon cảm thấy sắp đến lúc Chúa sẽ cho ra đời giáo hội của Ngài.

Trong khi Solomon lắng nghe gia đình đó nói về Joseph Smith và các bằng khắc bằng vàng, ông ta cảm thấy như bị điện giật từ đầu đến chân, và ông ta quyết định đi tìm gia đình Smith và học hỏi thêm về quyển sách đó.

Ông tìm đến nhà của gia đình Smith và gặp Hyrum ở ngoài cửa. Solomon nói: “Bình an cho căn nhà này.”

Hyrum đáp lại: “Tôi hy vọng căn nhà này sẽ được bình an.”

Solomon hỏi: “Có ai ở đây tin vào khải tượng hay những điều mặc khải không?”

Hyrum nói: “Có, mọi người trong nhà này đều tin vào khải tượng cả.”

Solomon kể cho Hyrum nghe về một khải tượng ông đã trông thấy cách đây nhiều năm. Trong khải tượng đó, một thiên sứ nói rằng Thượng Đế không có giáo hội nào trên thế gian nhưng sẽ sớm tổ chức một giáo hội mà có quyền năng giống như các vị sứ đồ thời xưa. Hyrum và mọi người trong nhà hiểu những gì Solomon nói và bảo với ông ta rằng họ có cùng niềm tin với ông.

Solomon nói: “Tôi mong rằng các bạn có thể chia sẻ những điều các bạn khám phá được. Tôi nghĩ rằng tôi có thể chấp nhận những điều này.”

Hyrum mời ông nghỉ lại trang trại của gia đình Smith và cho ông thấy bản thảo Sách Mặc Môn. Solomon nghiên cứu bản thảo đó trong hai ngày và đi cùng với Hyrum đến xưởng in của Grandin, ở đó chủ nhà in đã đưa cho ông sáu mươi tư trang đã được in xong. Với các trang còn chưa đóng thành sách, Solomon tiếp tục hành trình đến Canada, thuyết giảng mọi điều ông ta biết về tôn giáo mới trên đường đi.¹³

Đến ngày 26 tháng Ba năm 1830, các cuốn Sách Mặc Môn đầu tiên đã được đóng thành sách và có sẵn để bán tại tầng trệt của nhà in Grandin. Sách được đóng thành một quyển bằng da bò màu nâu và thơm mùi của da, hồ, và giấy mực. Những dòng chữ *Sách Mặc Môn* màu vàng in ở gáy của sách.¹⁴

Lucy Smith trân quý quyển thánh thư mới và xem sách đó là một dấu hiệu mà Thượng Đế sẽ sớm quy tụ con cái Ngài và phục hồi giao ước cổ xưa của Ngài. Trang tựa của sách tuyên bố rằng mục đích của sách là nhằm cho thấy những sự việc vĩ đại mà Thượng Đế đã làm cho con cái Ngài trước đây, ban cho cùng các phước lành cho con người ngày nay, và thuyết phục toàn thể thế gian tin rằng Chúa Giê Su Kỵ Tô là Đấng Cứu Rỗi của thế gian.¹⁵

Ở đằng sau của sách là các chứng ngôn của Ba Nhân Chứng và Tám Nhân Chứng, nói cho toàn thể thế gian biết rằng họ đã thấy các bằng chứng và biết rằng những điều được phiên dịch là đúng thật.¹⁶

Dù có các chứng ngôn này, nhưng Lucy biết một số người cho rằng sách này là hoang tưởng. Nhiều người hàng xóm của bà tin rằng, đối với họ, Kinh Thánh là đủ rồi, không hề nhận thấy rằng Thượng Đế đã ban phước cho nhiều hơn một quốc gia có được lời của Ngài. Bà cũng biết rằng một số người khước từ sứ điệp của sách bởi vì họ tin rằng Thượng Đế đã phán cùng thế gian một lần rồi và sẽ không phán nữa.

Vì những lý do này và nhiều lý do khác nữa, hầu hết dân cư ở Palmyra đã không mua cuốn sách.¹⁷ Nhưng một số người đã nghiên cứu các trang của sách, cảm nhận được quyền năng của những lời giảng dạy của sách, và đã quỳ xuống cầu vãn Chúa xem sách đó có chân chính không. Bản thân Lucy biết Sách Mặc Môn là lời của Thượng Đế và muốn chia sẻ sách đó với người khác.¹⁸

Gần như ngay sau khi Sách Mặc Môn được xuất bản, Joseph và Oliver đã chuẩn bị để tổ chức giáo hội của Chúa Giê Su Kỵ Tô. Vài tháng trước đó, các sứ đồ thời xưa của Chúa là Phi E Rơ, Gia Cơ, và Giảng đã hiện đến với họ và truyền giao cho họ Chức Tư Tế Mên Chi Xê Đéc, theo đúng như Giảng Báp Tít đã hứa. Thẩm quyền được thêm vào này đã cho phép Joseph và Oliver truyền giao ân tứ Đức Thánh Linh lên những người họ làm phép báp têm. Phi E Rơ, Gia Cơ, và Giảng cũng đã sắc phong họ làm các sứ đồ của Chúa Giê Su Kỵ Tô.¹⁹

Vào khoảng thời gian đó, trong khi đang ở trong nhà của gia đình Whitmer, Joseph và Oliver đã cầu nguyện để có thêm sự hiểu biết về thẩm quyền này. Để đáp lại, tiếng

nói của Chúa đã truyền lệnh cho họ sắc phong lẫn nhau làm các anh cả của giáo hội, nhưng chỉ khi những người tin ưng thuận tuân theo họ với tư cách là các vị lãnh đạo trong giáo hội của Đấng Cứu Rỗi. Họ cũng được cho biết phải sắc phong các chức sắc khác của giáo hội và truyền giao ân tứ của Đức Thánh Linh lên những người đã chịu phép báp têm.²⁰

Vào ngày 6 tháng Tư năm 1830, Joseph và Oliver đã gặp ở nhà của gia đình Whitmer để tuân theo lệnh truyền của Chúa và tổ chức giáo hội của Ngài. Để đáp ứng những đòi hỏi của luật pháp, họ đã chọn sáu người để trở thành các tín hữu đầu tiên của giáo hội mới. Khoảng chừng bốn mươi người nam và nữ cũng tụ họp bên trong và xung quanh căn nhà nhỏ để chứng kiến sự kiện này.²¹

Để vâng theo những lời chỉ dẫn của Chúa trước đây, Joseph và Oliver đã yêu cầu giáo đoàn tán trợ họ với tư cách là các vị lãnh đạo trong vương quốc của Thượng Đế và cho biết họ có tin rằng việc họ tổ chức với tính cách là một giáo hội có phải là đúng hay không. Mọi người trong giáo đoàn đều ưng thuận, và Joseph đã đặt tay của ông lên đầu Oliver và sắc phong ông làm một anh cả của giáo hội. Rồi họ đổi

vị trí, và Oliver sắc phong cho Joseph.

Sau đó, họ ban phước cho bánh và rượu của tiệc thánh để tưởng nhớ tới Sự Chuộc Tội của Đấng Kỵ Tô. Rồi họ đặt tay lên đầu của những người đã chịu phép báp têm, và xác nhận họ là các tín hữu của giáo hội và ban cho họ ân tứ Đức Thánh Linh.²² Thánh Linh của Chúa ngập tràn buổi họp đó, và một số người trong giáo đoàn bắt đầu nói tiên tri. Những người khác ngợi ca Chúa, và tất cả mọi người đều cùng nhau vui mừng.

Joseph cũng nhận được điều mặc khải đầu tiên được đưa ra cho toàn thể giáo hội mới. Chúa đã truyền lệnh: “Này, một biên sử phải được lưu giữ giữa các ngươi,” để nhắc nhở dân Ngài rằng họ sẽ viết về lịch sử thiêng liêng của họ, lưu giữ một câu chuyện về những hành động của họ và chứng kiến vai trò của Joseph với tư cách là vị tiên tri, tiên kiến và mặc khải.

Chúa tuyên phán: “Ta đã cảm ứng hấn để xây dựng chính nghĩa Si Ôn trong quyền năng lớn lao để làm điều thiện. Các ngươi phải tiếp nhận lời nói của hấn

với tất cả lòng kiên nhẫn và đức tin. Nếu làm được những điều này thì các cổng ngục giới sẽ không thắng được các người.”²³

Về sau, Joseph đứng bên bờ sông và chứng kiến phép báp têm của cha và mẹ ông vào giáo hội. Sau bao nhiêu năm tìm kiếm lẽ thật bằng nhiều cách khác nhau, cuối cùng họ đã được hiệp nhất trong đức tin. Khi cha của ông bước ra khỏi nước, Joseph cầm tay ông, dẫn ông đến bên bờ sông, và ôm lấy ông.

Ông reo lên, gục mặt vào ngực của cha mình: “Hỡi Thượng Đế, tôi đã sống để thấy cha tôi chịu phép báp têm vào giáo hội chân chính của Chúa Giê Su Kỵ Tô!”²⁴

Tối hôm đó, Joseph lên vào khu rừng gần bên, lòng ông tràn ngập cảm xúc. Ông muốn được ở một mình, tách khỏi bạn bè và gia đình. Trong mười năm kể từ Khải Tượng Thứ Nhất, ông đã thấy các tầng trời mở ra, cảm nhận được Thánh Linh của Thượng Đế, và được các thiên sứ hướng dẫn. Ông cũng đã mắc phải tội lỗi và đánh mất ân tứ của mình, và qua sự hối cải, ông mới nhận được lòng thương xót của Thượng Đế, và phiên dịch Sách Mặc Môn bằng quyền năng và ân điển của Ngài.

Giờ đây, Chúa Giê Su Kỵ Tô đã phục hồi giáo hội của Ngài và ban cho Joseph cùng chức tư tế mà các vị sứ đồ đã nắm giữ thời xưa khi họ mang phúc âm đến với thế gian.²⁵ Đối với ông, hạnh phúc mà ông cảm thấy thật là quá nhiều để có thể kim nén nổi, và ông đã khóc khi Joseph Knight và Oliver tìm thấy ông về sau trong đêm đó.

Lòng ông tràn ngập niềm vui. Công việc đã bắt đầu.²⁶ ■

Một bản liệt kê hoàn chỉnh của các công việc được trích dẫn có sẵn bằng tiếng Anh tại saints.lds.org.

Từ *Đề Tài* những phần ghi chú cho biết thêm thông tin trực tuyến tại thanhhuu.lds.org.

GHI CHÚ

1. Copyright for Book of Mormon, June 11, 1829, trong *JSP*, D1:76–81.
2. “Prospect of Peace with Utah,” *Albany Evening Journal*, May 19, 1858, [2]; “From the Troy Times,” *Albany Evening Journal*, May 21, 1858, [2]; John H. Gilbert, Memorandum, Sept. 8, 1892, bản sao chụp, Church History Library.
3. Giáo Lý và Giao Ước 19 (Revelation, circa Summer 1829, tại josephsmithpapers.org); xin xem thêm Historical Introduction to Revelation, circa Summer 1829 [DC 19], trong *JSP*, D1:85–89; và Knight, *Reminiscences*, 6–7.
4. McBride, “Contributions of Martin Harris,” 1–9; Joseph Smith History, 1838–56, volume A-1, 34, trong *JSP*, H1:352 (draft 2).
5. John H. Gilbert, Statement, Oct. 23, 1887, Church History Library; Indenture, Martin Harris to Egbert B. Grandin, Wayne County, NY, Aug. 25, 1829, Wayne County, NY, Mortgage Records, volume 3, 325–26, microfilm 479,556, U.S. and Canada Record Collection, Family History Library; Historical Introduction to Revelation, circa Summer 1829 [DC 19], trong *JSP*, D1:85–89.
6. Copyright for Book of Mormon, June 11, 1829, trong *JSP*, D1:76–81; John H. Gilbert, Memorandum, Sept. 8, 1892, bản sao chụp, Church History Library; Porter, “The Book of Mormon,” 53–54.
7. John H. Gilbert, Memorandum, Sept. 8, 1892, bản sao chụp, Church History Library; Lucy Mack Smith, History, 1844–45, book 9, [8]; Joseph Smith to Oliver Cowdery, Oct. 22, 1829, trong *JSP*, D1:94–97.
8. John H. Gilbert, Memorandum, Sept. 8, 1892, bản sao chụp, Church History Library; Lucy Mack Smith, History, 1844–45, book 9, [2]; “Printer’s Manuscript of the Book of Mormon,” trong *JSP*, R3, Part 1:xxvi. **Đề tài:** In Ấn và Xuất Bản Sách Mặc Môn
9. Oliver Cowdery to Joseph Smith, Nov. 6, 1829, trong *JSP*, D1:100–101; Mô Si A 3:18–19; 5:5–7; 4 Nê Phi 1:17; xin xem thêm Oliver Cowdery to Joseph Smith, Dec. 28, 1829, trong *JSP*, D1:101–4.
10. Thomas B. Marsh, “History of Thomas Baldwin Marsh,” *LDS Millennial Star*, June 4, 1864, 26:359–60; June 11, 1864, 26:375–76.
11. Lucy Mack Smith, History, 1844–45, book 9, [9]. Để xem các ví dụ về các đoạn trích của Sách Mặc Môn mà Abner Cole đã xuất bản, xin xem “The Book of Mormon,” *Reflector*, Sept. 16, 1829, 10; “Selected Items,” *Reflector*, Sept. 23, 1829, 14; “The First Book of Nephi,” *Reflector*, Jan. 2, 1830, 1; và “The First Book of Nephi,” *Reflector*, Jan. 13, 1830, 1. **Đề tài:** Những lời chỉ trích về Sách Mặc Môn
12. Lucy Mack Smith, History, 1844–45, book 9, [9]–[12]; Lucy Mack Smith, History, 1845, 166–68.
13. Chamberlin, *Autobiography*, 4–11.
14. Copyright for Book of Mormon, June 11, 1829, trong *JSP*, D1:76–81; John H. Gilbert, Memorandum, Sept. 8, 1892, bản sao chụp, Church History Library; “Book of Mormon,” *Wayne Sentinel*, Mar. 26, 1830, [3]. Một số sách được đóng bằng bìa làm bằng da cừu.
15. Title Page of Book of Mormon, circa early June 1829, trong *JSP*, D1:63–65; xin xem thêm Lucy Mack Smith to Solomon Mack, Jan. 6, 1831, Church History Library.
16. Testimony of Three Witnesses, Late June 1829, in *JSP*, D1:378–82; Testimony of Eight Witnesses, Late June 1829, in *JSP*, D1:385–87.
17. Tucker, *Origin, Rise, and Progress of Mormonism*, 60–61.
18. Xin xem Lucy Mack Smith to Solomon Mack, Jan. 6, 1831, Church History Library.
19. Joseph Smith History, circa Summer 1832, 1, in *JSP*, H1:10; Giáo Lý và Giao Ước 27:12–13 (Revelation, circa Aug. 1830, trong bản sao chụp 50:3, 1835 edition, tại josephsmithpapers.org); Oliver Cowdery to Phineas Young, Mar. 23, 1846, Church History Library; “Joseph Smith Documents Dating through June 1831,” trong *JSP*, D1:xxxvii–xxxix; xin xem thêm Cannon và những người khác, “Priesthood Restoration Documents,” 163–207. **Đề tài:** Restoration of the Melchizedek Priesthood
20. Joseph Smith History, 1838–56, volume A-1, 27, trong *JSP*, H1:326–28 (draft 2).
21. Joseph Smith History, 1838–56, volume A-1, 37, trong *JSP*, H1:364 (draft 2); Stevenson, Journal, Dec. 22, 1877; Jan. 2, 1887; An Act to Provide for the Incorporation of Religious Societies (Apr. 5, 1813), *Laws of the State of New-York* (1813), 2:212–19. **Đề tài:** Founding Meeting of the Church of Christ
22. Joseph Smith History, 1838–56, volume A-1, 37–38, trong *JSP*, H1:364–71 (draft 2).
23. Joseph Smith History, 1838–56, volume A-1, 37, trong *JSP*, H1:366; Giáo Lý và Giao Ước 21 (Revelation, Apr. 6, 1830, tại josephsmithpapers.org); “History of Joseph Smith,” *Times and Seasons*, Oct. 1, 1842, 3:928–29.
24. Lucy Mack Smith, History, 1844–45, book 9, [12]; Knight, *Reminiscences*, 8; xin xem thêm Bushman, *Rough Stone Rolling*, 110.
25. Joseph Smith History, 1838–56, volume A-1, 38, trong *JSP*, H1:372 (draft 2); Joseph Smith, “Latter Day Saints,” trong Rupp, *He Pasa Ekklesia*, 404–5, trong *JSP*, H1:506.
26. Knight, *Reminiscences*, 7.



Bài của Anh Cả
Quentin L. Cook

Thuộc Nhóm
Túc Số Mười Hai
Vị Sứ Đồ

Chúa Đã Thương Xót Biết Bao

Bộ sách lịch sử mới của Giáo Hội sẽ giúp chúng ta tuân giữ các giao ước của mình bằng cách mở rộng trí nhớ của chúng ta về những gì Đấng Cứu Rỗi đã làm cho chúng ta.

Lần đầu tiên trong gần một trăm năm, một bộ sách lịch sử mới của Giáo Hội được xuất bản dưới sự hướng dẫn của Đệ Nhất Chủ Tịch Đoàn và Nhóm Túc Số Mười Hai Vị Sứ Đồ. Với tựa đề *Các Thánh Hữu: Câu Chuyện về Giáo Hội của Chúa Giê Su Kỵ Tô trong Những Ngày Sau*, bộ sách lịch sử này kể lại theo lối trần thuật câu chuyện có thật về những con người bình thường đã trở thành Các Thánh Hữu qua Sự Chuộc Tội của Chúa Giê Su Kỵ Tô (xin xem Mô Si A 3:19). Tập đầu tiên, *Cờ Hiệu về Lễ Thật, 1815–1846* nay đã hoàn tất và được phiên dịch ra 14 ngôn ngữ để phân phối đến nhiều khu vực trên thế giới.

Các Thánh Hữu là câu chuyện về cách Thượng Đế phục hồi giao ước vĩnh viễn của Ngài bởi tình yêu thương Ngài dành cho con cái Ngài. Nó cho thấy cách Chúa phục hồi phúc âm của Ngài để mang lại niềm hy vọng và sự bình an trong những lúc hỗn độn, thử thách, và đau khổ. Nó cũng cho thấy cách các giao ước được phục hồi dẫn đến sự tôn cao qua Chúa Giê Su Kỵ Tô.

Anh chị em có thể kỳ vọng câu chuyện bắt đầu với Joseph, nhưng *Các Thánh Hữu* bắt đầu vào năm 1815 với sự phun trào của một ngọn núi lửa ở Indonesia, gây nên thương vong, bệnh tật, và sự chia rẽ lan rộng khắp nơi. Điểm khởi đầu này được chọn lựa dựa trên điều Chúa đã mặc khải về cách Ngài phục hồi các giao ước ràng buộc



Qua vị tiên tri của Ngài, Thượng Đế tái lập các giao ước mà không loại bỏ điều tà ác, nỗi thống khổ, nỗi đau đớn, và sự ngăn cách bởi cái chết nhưng hứa sẽ chữa lành qua Sự Chuộc Tội của Đấng Cứu Rỗi và đảm bảo cho chúng ta rằng các mối quan hệ mà chúng ta yêu quý nơi đây trên thế gian có thể tồn tại trong thời vĩnh cửu.

chúng ta với Đấng Cứu Rỗi và cho phép chúng ta vượt qua tất cả các vấn đề của cuộc sống:

“Ta là Chúa, vì biết trước tai họa sẽ đến với dân cư trên thế gian, nên ta gọi tôi tớ Joseph Smith, Jr., của ta, và từ trên trời phán bảo hắn, và ban cho hắn các giáo lệnh; . . .

“Để cho giao ước vĩnh viễn của ta có thể được thiết lập” (GLGƯ 1:17, 22).

Từ quang cảnh mở đầu cho đến sự phân bố toàn cầu của nó, sách *Các Thánh Hữu* báo hiệu cho các con cái của Thượng Đế ở mọi nơi rằng nó là câu chuyện về giao ước của họ với Thượng Đế, là Đấng biết những nỗi khó khăn của họ. Qua vị tiên tri của Ngài, Thượng Đế tái lập các giao ước mà không loại bỏ sự tà ác, nỗi thống khổ, nỗi đau đớn, và sự ngăn cách bởi cái chết nhưng hứa sẽ chữa lành qua Sự Chuộc Tội của Đấng Cứu Rỗi, thánh hóa và ban cho cuộc sống của chúng ta ý nghĩa vô cùng lớn lao, và đảm bảo cho chúng ta rằng các mối quan hệ mà chúng ta yêu quý nơi đây trên thế gian có thể tồn tại trong thời vĩnh cửu, “đi kèm với vinh quang vĩnh cửu” (xin xem GLGƯ 130:2).

Tám chương đầu tiên của sách *Cờ Hiệu của Lễ Thật* đã được xuất bản trong các số phát hành của cuốn tạp chí này trong năm nay. Số phát hành tháng này kết thúc các chương được đăng từng số từ *Các Thánh Hữu*, nhưng câu chuyện được tiếp tục trên trang mạng **saints.lds.org**, trong ứng



dụng Thư Viện Phúc Âm, và trong các bản in (xin đặt hàng tại **store.lds.org**). Tôi mời anh chị em tiếp tục đọc câu chuyện này trên bất cứ kênh phương tiện nào trong các kênh này.

Một Mẫu Mực và Kế Hoạch Thiêng Liêng

Các Thánh Hữu tiếp tục một mẫu mực thiêng liêng theo đó các vị tiên tri, là một phần của giáo vụ của họ, sử dụng quá khứ để giúp chúng ta biết được chúng ta là ai và thấy được các mục đích của Thượng Đế trong cuộc sống chúng ta. Trong thánh thư, nhiều vị tiên tri bắt đầu lời dạy của họ bằng cách kể lại chi tiết các câu chuyện về lòng nhân từ của Chúa dành cho tổ phụ họ.¹ Mô Rô Ni khuyến nhủ những người đọc Sách Mặc Môn “hãy nhớ

Chúa đã thương xót . . . biết bao” trong suốt lịch sử “và suy ngẫm trong lòng” (Mô Rô Ni 10:3). Việc ngẫm nghĩ về lòng nhân từ của Thượng Đế chuẩn bị cho chúng ta để nhận được sự làm chứng của Thánh Linh, Đấng dạy chúng ta “những điều đúng với sự thật hiện hữu, và đúng với sự thật mà những điều ấy sẽ có” (Gia Cóp 4:13; xin xem thêm Mô Rô Ni 10:4–5).

Việc biết rằng Cha Mẹ Thiên Thượng của chúng ta có một kế hoạch cho niềm vui tốt bậc và sự tôn cao mang đến cho chúng ta cách nhìn đúng, cho chúng ta biết nguồn gốc mình là những con cái yêu dấu của cha mẹ thiêng liêng, và gia tăng sự tự tin của chúng ta nơi Chúa, thậm chí trong những cơn nghịch cảnh. Việc ghi nhớ lòng nhân từ của Chúa cũng có thể bảo vệ chúng ta khỏi tính kiêu ngạo và những hiểm nguy của sự thịnh vượng. Mặc Môn đã viết về một thời gian khi dân Nê Phi “bắt đầu trở nên giàu có vô cùng.” Nhưng không giống với các thời kỳ khác trong Sách Mặc Môn khi dân chúng để cho tính kiêu ngạo và sự giàu có dẫn họ đến sự suy sụp, họ đã đi theo một con đường khác lúc này: “Mặc dù với biết bao của cải của họ, hay sức mạnh, hay sự thịnh vượng của họ, họ cũng không dương dương tự đắc trong mắt mình; họ cũng không chậm nhớ đến Chúa, Thượng Đế của họ; nhưng họ biết hạ mình vô cùng trước mặt Ngài.” Họ giữ các giao ước của mình và vẫn ngay chính bởi vì “họ đã nhớ tới những điều lớn lao mà Chúa đã làm cho họ” (xin xem An Ma 62:48–50).

Các Thánh Hữu dạy những bài học giống những bài học này và nhiều bài học khác. Nó sẽ giúp anh chị em thấy bàn tay Chúa trong cuộc sống của mình khi anh chị em trải qua các thử thách đức tin, những nỗi đau buồn và niềm vui, các sự mặc khải và lòng quyết tâm của những người không hoàn hảo đã yêu mến Chúa và cảm thấy được tình yêu thương của Ngài.

Khi đọc, anh chị em sẽ khám phá ra những sự hiểu biết sâu sắc và những ý nghĩa mới kể cả trong các câu chuyện anh chị em đã từng nghe trước đây. Không quang cảnh nào trong lịch sử Giáo Hội được biết rõ hơn bằng Khải Tượng Thứ Nhất của Joseph Smith, nhưng *Các Thánh Hữu* giúp chúng ta hiểu rõ hơn cách Joseph vật lộn để hòa giải điều ông cảm thấy trong tâm lòng với điều ông suy nghĩ trong tâm trí.

Mong muốn chân thành của Joseph để cảm thấy sự tha thứ của Đấng Cứu Rỗi đã không được

làm tròn bởi vì ông nhận thấy rằng không có giáo hội nào trong các giáo hội đang hiện hữu giảng dạy “phúc âm của Chúa Giê Su Kỵ Tô như đã được ghi chép trong Kinh Tân Ước.”² Trong tâm trí mình, Joseph suy ngẫm xem giáo phái nào đúng hay liệu tất cả họ đều sai lầm. Trong tâm lòng mình, ông hy vọng vô cùng rằng một giáo phái trong số họ đúng để ông có thể tìm được sự bình an mình đang tìm kiếm. Với tâm trí và tâm lòng đang mâu thuẫn với nhau, Joseph khám phá rằng ông có thể cầu vãn Thượng Đế. Ông đi đến khu rừng để cầu nguyện. Ở đó ông thấy Đức Chúa Cha và Đức Chúa Con, là Đấng đã tha thứ cho ông và giải quyết sự khó xử của ông trong một cách thức mà ông chưa bao giờ từng tưởng tượng ra được.³

Joseph, gia đình ông, và nhiều người khác đã chấp nhận giao ước phục hồi của Chúa đều muốn cảm thấy



Các Thánh Hữu cho thấy rằng việc biết về những việc làm của Chúa cho chúng ta có được quan điểm vĩnh cửu, giúp chúng ta thấy mọi điều đúng với sự thật hiện hữu và sẽ có, và giúp chúng ta thực hành đức tin rằng Chúa sẽ thấy chúng ta trong những lúc khó khăn.

tình yêu thương của Thượng Đế dành cho họ, học cách họ có thể đến gần Ngài hơn, và chữa lành các mối quan hệ với những người thân yêu. *Các Thánh Hữu* kể các câu chuyện của họ.

Tin Cậy Chúa trong Thử Thách

Tập 1 của *Các Thánh Hữu* gồm có câu chuyện đầy cảm động về Amanda Barnes Smith cùng gia đình bà, là những người đã vâng theo các giáo lệnh của Chúa và làm theo ý muốn của Ngài.⁴ Chồng và một người con trai của Amanda bị giết chết một cách dã man cùng với 15 người Thánh Hữu Ngày Sau khác đang đóng trại tại một khu định cư nhỏ ở Shoal Creek ở Missouri. Chúa đã giúp đỡ Amanda qua kinh nghiệm khủng khiếp đó, đáp ứng những lời cầu nguyện của bà, ban cho bà lòng dũng cảm, và giúp bà có thể chữa lành đứa con trai bị thương nghiêm trọng của mình.⁵

Các Thánh Hữu cho thấy Amanda học cách tin cậy nơi Chúa qua nghịch cảnh cùng cực như thế nào. Nó cũng kể về điều Joseph Smith đã học được về lòng nhân từ của Thượng Đế ngay cả trong lúc đau khổ. Nó cho thấy rằng việc biết về những việc làm của Chúa cho chúng ta có cái nhìn vĩnh cửu, giúp chúng ta thấy mọi điều đúng với sự thật hiện hữu và sẽ có, và giúp chúng ta thực hành đức tin rằng Chúa sẽ giúp đỡ chúng ta trong những lúc khó khăn.

Khi Tiên Tri Joseph biết về điều đã xảy ra cho gia đình của Amanda và những người khác tại Shoal Creek, ông cảm thấy thù ông phải đi tù hoặc bị giết chết còn hơn là để cho Các Thánh Hữu bị thảm sát. Ngày hôm sau ông nỗ lực thương lượng một giải pháp hòa bình với lực lượng

dân quân Missouri, vốn đã sẵn sàng tấn công khu định cư chính của Các Thánh Hữu tại Far West. Thay vì vậy, Joseph bị bắt giữ và cầm tù.

Gần năm tháng sau đó, Joseph vẫn bị giam cầm trong một phòng giam lạnh lẽo, tù túng bên dưới mặt đất tại Liberty, Missouri. Ông tự hỏi Thượng Đế đang lánh ở đâu và Ngài có thể chịu đựng việc lắng nghe tiếng kêu gào của những quả phụ cùng cô nhi trong bao lâu nữa. Ông đã cầu nguyện rằng: “Phải, hỡi Chúa, họ còn phải chịu đựng những điều sai trái và áp bức bất hợp pháp này bao lâu nữa, trước khi tim Ngài rủ lòng thương hại họ và lòng trắc ẩn của Ngài đoái hoài đến họ?” (GLGU 121:3).



Các Thánh Hữu dạy chúng ta rằng nghịch cảnh không phải là bằng chứng về sự ghét bỏ của Chúa, cũng không phải là sự rút lại các phước lành của Ngài. Sự tương phản là một phần trong kế hoạch của Thượng Đế để rèn luyện và chuẩn bị chúng ta cho một số mệnh vĩnh cửu thiêng liêng (xin xem 2 Nê Phi 2:11). Joseph học được rằng nỗi đau đớn vô hạn của Đấng Cứu Rỗi đã khiến Ngài có thể giúp đỡ chúng ta khi đau khổ và cuối cùng tôn chúng ta lên (xin xem An Ma 7:11–13). Để đáp lại tiếng kêu gào thống thiết của Joseph, Chúa đã liệt kê tất cả các dạng thử thách trước khi kết luận:

“Nếu hăm của ngục giới hả rộng miệng ra để nuốt người, thì hơi con của ta ơi, người hãy biết rằng, tất cả những điều này sẽ đem lại cho người một kinh nghiệm, và sẽ lợi ích cho người.

“Con của Người đã hạ mình xuống thấp hơn tất cả những điều đó nữa. Há người cao trọng hơn Đấng ấy chăng?” (GLGU 122:7–8).

Việc tự mình trải qua *những điều này* có thể ban cho chúng ta sự đồng cảm giống như Đấng Cứu Rỗi với những người đang khổ sở. “Tấm lòng tôi sẽ luôn luôn dịu dàng hơn trước đây,” Joseph nhận ra trong khi ở trong tù. Ông ước rằng ông có thể ở với Các Thánh Hữu để an ủi và khuyên giải họ. Ông giải thích rằng: “Tôi không bao giờ có thể cảm nhận được điều mà tôi đang cảm nhận bây giờ, nếu tôi đã không hứng chịu những điều sai trái mà tôi đã hứng chịu.”⁶

Một lý do mà Đệ Nhất Chủ Tịch Đoàn và Nhóm Túc Số Mười Hai Vị Sứ Đồ ủy thác và chấp thuận *Các Thánh Hữu* là nó có thể giúp mỗi người chúng ta có kinh nghiệm về *những điều này* qua câu chuyện của những người khác. Chúng ta có thể học hỏi từ Amanda rằng ngay cả khi Thượng Đế thấy phù hợp trong sự thông sáng vô tận của Ngài để không ngăn cản điều tà ác hay nỗi đau khổ, thì Ngài vẫn yêu thương và lưu tâm đến chúng ta. Ngài lắng nghe lời cầu nguyện của chúng ta và đầy lòng thương xót cùng nhân từ.

Các Phước Lành Phục Hồi của Đền Thờ

Không có nơi nào khác mà lòng thương xót và nhân từ được biểu lộ cho chúng ta nhiều hơn bằng đền thờ. Về cơ bản, *Các Thánh Hữu* là câu chuyện về các phước lành phục hồi của đền thờ. Tập đầu tiên kết thúc khi hàng ngàn Các Thánh Hữu nhận được các giáo lễ thiêng liêng trong Đền Thờ Nauvoo vào năm 1846. Tập thứ hai có cao trào là lễ cung hiến Đền Thờ Salt Lake và Các Thánh Hữu bắt đầu tiếp nhận các giáo lễ ở đó vào năm 1893. Tập thứ ba sẽ kết thúc với Các Thánh Hữu từ Châu Âu bắt đầu quy tụ đến

đền thờ tại Thụy Sĩ vào năm 1955. Tập thứ tư sẽ mang câu chuyện này đến thời điểm hiện tại, khi các đền thờ có mặt ở nhiều nơi trên thế gian và Các Thánh Hữu khắp toàn cầu nhận được các giáo lễ về sự tôn cao, đúng như điều các vị tiên tri hình dung ra cách đây đã lâu.

Trong ngôi nhà của Chúa, chúng ta lập các giao ước và được ban cho quyền năng để vượt qua những ảnh hưởng của Sự Sa Ngã, ngay cả điều tà ác và nỗi đau khổ trong thế gian này. Chúng ta nhận sự bảo vệ và quyền năng tội bậc để tiến bước trong Sự Phục Sinh, được làm lễ gắn bó với những người thân yêu mãi mãi.

Các Thánh Hữu sẽ giúp chúng ta tuân giữ các giao ước bằng cách mở rộng trí nhớ của chúng ta theo các cách trong lễ Tiệc Thánh. Nó giúp chúng ta luôn luôn tưởng nhớ điều Đấng Cứu Rỗi đã làm cho chúng ta. Nếu không có các biên sử về những việc làm của Thượng Đế trong quá khứ, chúng ta không thể “nhớ Chúa đã thương xót con cái loài người biết bao” (Mô Rô Ni 10:3). Bởi những lý do này, chúng ta mắc nợ Ngài và Các Thánh Hữu mà đã ghi chép những kinh nghiệm của họ về tình yêu thương Ngài dành cho họ. Chúa truyền lệnh cho Joseph Smith phải ghi lại các kinh nghiệm của ông (xin xem GLGU 21:1). Ngài truyền lệnh cho một sử gia của Giáo Hội làm việc dưới sự hướng dẫn của Joseph để “lưu giữ hồ sơ và lịch sử của giáo hội luôn luôn” (GLGU 47:3). Ngài truyền lệnh rằng lịch sử gồm có “tất cả những điều mà sẽ có lợi cho Giáo Hội, và cho những thế hệ tương lai” (GLGU 69:8).

Với những điều mặc khải này và giao ước hứa luôn luôn tưởng nhớ Đấng Cứu Rỗi trong tâm trí, Đệ Nhất Chủ Tịch Đoàn và Nhóm Túc Số Mười Hai Vị Sứ Đồ đã bắt đầu lên kế hoạch xuất bản *Các Thánh Hữu* 10 năm về trước. Giờ đây chúng tôi khuyến khích anh chị em đọc nó, tin cậy rằng nó sẽ giúp anh chị em hiểu về kế hoạch của Thượng Đế, thấy được Chúa đã thương xót biết bao, kiên trì một cách trung tín trong những lúc thuận lợi và khó khăn, đạt được sự đồng cảm giống như Đấng Kỳ Tò với người khác, và tuân giữ các giao ước sẽ dẫn anh chị em đến sự tôn cao. ■

GHI CHÚ

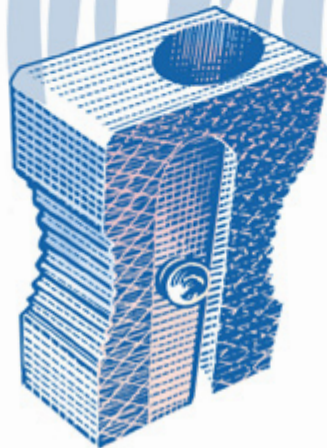
1. Các ví dụ gồm có Nê Phi (1 Nê Phi 17:23–43), Vua Bên Gia Min (Mô Si A 1), Lím Hi (Mô Si A 7), một thiên sứ của Chúa hiện đến cùng An Ma (Mô Si A 27), An Ma (An Ma 9:10), Mặc Môn (Mặc Môn 3:17–22), và Môi Se (Xuất Ê Đíp Tô Ký 13:3).
2. Joseph Smith, trong “History, circa Summer 1832,” trang 2, josephsmithpapers.org.
3. Xin xem “History, 1838–1856, volume A-1 [23 December 1805–30 August 1834],” trang 3, josephsmithpapers.org.
4. Xin xem “Revelation, 12 January 1838–C,” [1], josephsmithpapers.org.
5. Xin xem *Các Thánh Hữu*, tập 1, chương 30, “Fight Like Angels.”
6. “Letter to Presendia Huntington Buell, 15 March 1839,” [1], josephsmithpapers.org.

TRỨNG, CẦU CHÌ, VÀ ĐỨC TIN

Một trong những mục tiêu chung của chúng tôi trong gia đình là tiết kiệm đủ tiền để trả trước một khoản bằng tiền mặt để mua căn nhà riêng của chúng tôi. Không có mục tiêu đó thì tôi có thể lãng phí những ngày cuối tuần chỉ để xem ti vi, cùng chờ đợi các cơ hội tài chính đến với tôi.

Là một tài xế cho một công ty khai thác mỏ ở bắc Chile, tôi làm việc xa nhà bốn ngày tại các khu mỏ và rồi có ba ngày nghỉ—from thứ Bảy đến thứ Hai. Để phụ thêm vào thu nhập và các khoản tiết kiệm nhằm mua nhà, chúng tôi quyết định bắt đầu bán trứng. Kế hoạch của chúng tôi là lấy đơn đặt hàng từ bạn bè, hàng xóm, và các tín hữu Giáo Hội; mua khoảng 1.000 quả trứng mỗi tuần từ một người bán sỉ; và rồi đi lấy và giao trứng vào các ngày thứ Bảy và thứ Hai.

Vợ tôi là Laura, và tôi quyết định rằng chúng tôi sẽ mang theo hai đứa con khi đi giao hàng và tận hưởng thời gian đó cùng với nhau. Tuy nhiên, khi chúng tôi đang trên đường đi mua lô trứng đầu tiên, tai họa ập đến. Một trong các đứa con của chúng tôi, khi đang chơi với một cái đồ chuột viết chì nhỏ bằng kim loại, đã ném cái đồ chuột đó đi và nó rơi ngay vào cái ổ sạc trong xe đang trống không. Tia lửa lóe lên, và chiếc xe tải nhỏ mất điện toàn bộ, rồi dừng lại đột



Khi một cái đồ chuột viết chì nhỏ bằng kim loại rơi vào cái ổ sạc trong xe đang trống không, chiếc xe tải nhỏ của chúng tôi đột ngột dừng lại. Chúng tôi đã làm nổ cầu chì.

ngột ngay giữa đường cao tốc. Chúng tôi đã làm nổ cầu chì.

Khi ngồi trong chiếc xe đang làm tắc nghẽn giao thông và tự hỏi phải làm gì, chúng tôi trở nên quá nản chí đến độ cảm thấy muốn khóc. Nhưng vào giây phút đó, tôi nhớ rằng Chúa đã hứa sẽ nâng đỡ và giúp chúng ta nếu chúng ta đặt lòng tin cậy vào Ngài. Cảm giác bình tâm đến với tôi.

Tôi nhận ra tôi không thể chỉ ngồi đó than thở. Chúng tôi có một vấn đề, và với sự giúp đỡ của Thượng Đế, chúng tôi sẽ giải quyết được nó.

Laura và tôi quay sang nhìn nhau và nói: “Chúng ta phải cho thấy đức tin.” Chúng tôi dâng một lời cầu nguyện và lau khô nước mắt. Rồi, Laura điều khiển bánh lái, còn tôi ra ngoài đẩy chiếc xe. Một vài người ra khỏi xe họ và giúp tôi.

Chúng tôi đẩy chiếc xe khoảng 200 mét trước khi tìm được một nơi an toàn ngoài đường cao tốc để đậu xe. Khi chiếc xe dừng lăn bánh, tôi để ý rằng chúng tôi đã đậu ngay phía trước một tiệm thiết bị âm thanh nổi dành cho xe hơi.

Tôi xác định vị trí cái cầu chì bị nổ, bước vào bên trong tiệm, và hỏi: “Anh có cái nào giống mấy cái này không?”

Nhân viên bán hàng trả lời: “Dĩ nhiên là có.”

Tôi mua một cái cầu chì và đặt nó vào đúng chỗ, chiếc xe khởi động được ngay, và chúng tôi tiếp tục hành trình. Người bán sỉ trứng vừa định đóng cửa khi chúng tôi đến nơi. Chúng tôi mua trứng và mang đi giao.

Khi gặp thử thách, chúng ta cần nhớ cầu xin Cha Thiên Thượng giúp đỡ. Tôi biết Ngài sẽ trả lời chúng ta khi chúng ta tiến bước và cho thấy đức tin nơi Ngài. ■

Alvaro Alcaino, Antofagasta, Chile

MỘT PHƯỚC LÀNH BỞI CHỮ VIẾT TAY CỦA MẸ TÔI

Một buổi tối tôi đang suy ngẫm xem phải đưa ra sứ điệp gì cho một buổi đại hội tiểu giáo khu sắp đến. Tôi đã học tập thánh thư trong suốt tuần, và mặc dù tôi đã nhận được lời chỉ dẫn lớn lao và những sự hiểu biết sâu sắc, tôi vẫn không có được sự hướng dẫn rõ ràng về điều Chúa muốn tôi, với tư cách là chủ tịch giáo khu, phải chia sẻ với các tín hữu của tiểu giáo khu đó.

Trong lời cầu nguyện chân thành, tôi khẩn xin sự hướng dẫn từ Thánh Linh dẫn dắt các ý nghĩ của tôi. Rồi tôi mở thánh thư ra và bắt đầu đọc lại. Tâm trí tôi ngay lập tức hướng về các mục tiêu của tiểu giáo khu đó mà vị giám trợ và tôi đã thảo luận gần đây. Một trong những mục tiêu đó là sử dụng sách *Thuyết Giảng Phúc Âm của Ta* khi chia sẻ phúc âm với bạn bè và hàng xóm.

Tôi cảm thấy có được ấn tượng để gôm sách *Thuyết Giảng Phúc Âm của Ta* vào việc học tập riêng của tôi tối hôm đó. Tôi lấy ra một quyển và mở một trang bất kỳ. Trên trang đó, tôi tìm thấy hai câu tham khảo thánh thư được viết tay—1 Nê Phi 8:8–11 và 1 Nê Phi 11:21–22. Khi nhìn kỹ hơn, tôi nhận ra những câu tham khảo này là do mẹ tôi viết. Người mẹ dịu dàng của tôi đã qua đời vài năm trước, hai tháng sau sinh nhật lần thứ 80 của bà. Bà là một tấm gương về lòng dũng cảm và

vị tha, là người luôn luôn thấy được điều tốt đẹp ở người khác. Và bà yêu thích thánh thư.

Tôi mở thánh thư đến hai câu đó để xem điều gì đã thúc giục bà viết chúng xuống. Khi đọc chúng, tâm trí tôi ngay lập tức được soi dẫn về sứ điệp tôi nên chia sẻ. Đó là một sứ điệp giản dị rằng các tín hữu của Giáo Hội mà đã nếm được trái quý báu của phúc âm có thể đôi khi quên rằng nhiều người khác đang tìm kiếm cùng loại trái đó. Chúng ta cần phải tìm đến và nói cho họ biết nơi để tìm được trái đó.

Tôi nghĩ về người mẹ dịu dàng của tôi khi tôi lướt qua phần còn lại

trong *Thuyết Giảng Phúc Âm*. Không một cái tên, không một ghi chú khác, hay bất cứ điều gì chỉ ra rằng quyển sách đã từng thuộc về bà. Tôi ngồi đó trong kinh ngạc khi hồi tưởng lại chuỗi những sự thúc giục thuộc linh đã dẫn đến giây phút này. Thánh Linh xác nhận với tôi rằng tôi đã được dẫn dắt trong ý nghĩ của tôi, giống như điều tôi đã cầu xin. Tuy nhiên, nhiều năm trước đây, khi viết xuống những đoạn tham khảo này, hẳn mẹ tôi đã không biết gì nhiều rằng Chúa sẽ sử dụng chúng để đáp ứng cho lời cầu nguyện khiêm nhường của con trai bà. ■

Douglas Hedger, Nevada, Hoa Kỳ

Trong khi chuẩn bị cho đại hội tiểu giáo khu, tôi mở sách *Thuyết Giảng Phúc Âm của Ta* đến một trang với các đoạn tham khảo do mẹ tôi viết.



MỘT PHÉP LẠ TRONG NHÀ CỦA CHÚA TẠI KYIV

Gia đình tôi và tôi rất phấn khởi khi đi bằng xe hơi từ Romania đến Kyiv, Ukraine, để tham dự lễ cung hiến đền thờ vào tháng Tám năm 2010. Biết rằng đây sẽ là ngôi đền thờ cho Các Thánh Hữu ở Phái Bộ Truyền Giáo Romania/Moldova, chúng tôi đã hành trình khoảng 14 tiếng chỉ để đến đó. Khi đến nơi, chúng tôi gặp một nhóm người khác cũng đến từ Romania. Tất cả chúng tôi đều rất vui sướng được ở Kyiv cho sự kiện thiêng liêng này.

Vào ngày làm lễ cung hiến, nhóm của chúng tôi từ Romania được chỉ định

theo dõi buổi lễ cung hiến được phát sóng trong một căn phòng ở tầng trệt của ngôi đền thờ. Một số người biểu lộ nỗi thất vọng. Họ đã hy vọng được tham dự trong buổi lễ cung hiến cùng với vị tiên tri trong căn phòng thượng thiên. Một số thậm chí nói rằng họ đã có thể chỉ cần ở nhà và xem buổi phát sóng trong giáo đường của họ ở Romania.

Tôi bắt đầu cầu nguyện trong lòng rằng: “Thưa Cha Thiên Thượng, làm thế nào chúng con có thể giúp các tín hữu này từ Romania có một kinh

nghiệm không thể quên được trong nhà của Ngài?”

Tôi vẫn không nhận được câu trả lời nào khi phiên lễ cung hiến bắt đầu. Chẳng bao lâu sau chúng tôi biết rằng vị tiên tri, Chủ Tịch Thomas S. Monson (1927–2018) sẽ đi xuống và đặt viên đá góc nhà vào chỗ. Có lẽ đây có thể là lời đáp ứng cho chúng tôi! Tôi cầu xin làm sao cho vị tiên tri đến và chào đón Các Tín Hữu Romania.

Tôi cầu nguyện rằng: “Con không đòi hỏi điều này cho bản thân con, mà là cho các anh chị em của con.”



Sau nghi lễ đặt viên đá góc nhà, Chủ Tịch Monson đi qua phòng của chúng tôi trên đường quay lại căn phòng thượng thiên. Đột nhiên, tôi cảm thấy trong lòng rằng mình nên đứng lên mời ông ấy đi vào căn phòng chúng tôi.

Tôi đứng dậy và nói: “Vị tiên tri của chúng tôi! Xin đến gặp chúng tôi. Chúng tôi đến từ Romania.”

Ông có vẻ không nghe thấy tôi. Rồi, một giây lát sau, ông quay trở lại. “Romania!” ông nói và bước vào căn phòng.

Ông chào đón tất cả chúng tôi và nói rằng ông yêu mến chúng tôi rất nhiều. Lòng tôi tràn đầy niềm vui khi thấy gương mặt vui mừng của các tín hữu thân yêu của chúng tôi. Tôi cầu nguyện “Cảm ơn Cha Thiên Thượng về phép lạ này trong nhà của Ngài.”

Tôi bắt đầu cầu nguyện trong lòng rằng: “Thưa Cha Thiên Thượng, làm thế nào chúng con có thể giúp các tín hữu này từ Romania có một kinh nghiệm không thể quên được trong nhà của Ngài?”

Khi vị tiên tri rời khỏi căn phòng, không ai còn buồn nữa. Tôi cảm thấy rằng chúng tôi đã ở trong căn phòng được ban phước nhiều nhất trong đêm thờ. Đó là một kinh nghiệm mà tôi sẽ không bao giờ quên. ■

Doru Vasile, Bucharest, Romania

MỘT NỤ CƯỜI CHẤP NHẬN

Vào một buổi tối nọ, tiểu giáo khu của chúng tôi tổ chức một sinh hoạt mà chúng tôi đã dành nhiều giờ để chuẩn bị. Sau sinh hoạt đó, một người tằm đạo trẻ tuổi chào tạm biệt tôi nhưng một vài phút sau đó quay lại và hỏi: “Giám trợ ơi, khi nào em cần phải trở lại?” Tôi trả lời ngay Chủ Nhật, và em thiếu niên đó nhanh chóng nói rằng: “Dạ không, không có một sinh hoạt nào khác sao ạ?” Em ấy đã có một thời gian thật vui vẻ với giới trẻ của tiểu giáo khu chúng tôi đến mức em muốn trở lại.

Tôi cũng trò chuyện với một cặp vợ chồng ghé qua tham gia sinh hoạt và hỏi họ xem họ đã nghĩ gì. Người chồng nói: “Kể từ khi chúng tôi vào đây, chúng tôi cảm thấy bình an và tĩnh lặng,” và người vợ của anh gật đầu đồng tình. Tôi bất ngờ với điều này bởi vì ban đầu khi họ đến, đã có nhiều người đang trò chuyện ồn ào lớn tiếng. Nhưng người chồng nói tiếp và nhìn vào tôi hỏi rằng: “Đó là Đức Thánh Linh, phải không nhỉ?” Sững sốt, tôi chỉ có thể nói vâng.

Nhiều điều đã được thực hiện để chuẩn bị cho sinh hoạt này, vì thế trong buổi tối đó khi mọi thứ kết thúc, điều duy nhất tôi muốn làm là đi về

nhà và lên giường ngủ. Bởi vì đã vô cùng mệt mỏi, tôi không thể nào suy nghĩ kĩ về các cuộc trò chuyện của tôi với những người tằm đạo. Khi trở về nhà, tôi dâng lên lời cầu nguyện và lên giường, nhưng tôi không thể ngủ được; trong tâm trí, tôi hình dung Chúa đang mỉm cười. Đó là một nụ cười chấp nhận. Vào giây phút đó, tôi bắt đầu nhớ ra những điều tuyệt vời đã xảy ra tại buổi sinh hoạt.

Tôi hiểu rằng sự chuyên tâm và tình yêu thương của các tín hữu tiểu giáo khu đã làm cảm động tâm lòng của ba người tằm đạo đó. Tôi hiểu rằng nụ cười chấp nhận của Chúa là dành cho điều chúng tôi đang làm. Tôi không thể tránh không khóc, và tôi cảm thấy vô cùng biết ơn về ân tứ mà Chúa đã ban cho chúng tôi. Ngài ban cho chúng tôi một nụ cười chấp nhận. Tôi làm chứng rằng những lời của Chúa là chân thật; rằng khi chúng ta chỉ đem được một người về cho Ngài, thì sự vui mừng của chúng ta trong vương quốc của Cha Thiên Thượng sẽ lớn lao biết bao (xin xem GLGU 18:15). ■

Franklin Romero, Manabí, Ecuador

CHIA SẺ CÂU CHUYỆN CỦA ANH CHỊ EM

Tiếng Nói của Thánh Hữu Ngày Sau đăng các câu chuyện có thật về bất cứ đề tài phúc âm nào, nhưng chúng tôi đặc biệt tìm kiếm kinh nghiệm của anh chị em trong công việc phục sự những người khác và trong việc cho thấy lòng can đảm khi sống theo phúc âm. Xin gửi bài viết của anh chị em trực tuyến tại trang mạng **liahona.lds.org** (xin bấm vào “Submit an Article or Feedback”).



**Sẽ luôn luôn có
“những lời thật khó.”
Nhưng sẽ luôn luôn có
quyền để chọn đức tin
thay cho bất cứ nghi
ngờ hoặc sự không
chắc chắn nào.**

Động Cơ Thúc Đẩy CHÚNG TA Sống Theo Phúc Âm

Bài của Mindy Selu

Các Tạp Chí Giáo Hội

Con đường môn đồ tràn đầy các phước lành—những phước lành chúng ta thấy được và cả những phước lành không nhận biết được.¹ Mặc dù với những phước lành đó, nhưng có lúc con đường ấy không hề dễ dàng hay thuận tiện. Việc trở thành một môn đồ của Chúa Giê Su Kỵ Tô đòi hỏi chúng ta phải làm việc và hy sinh, và đôi khi thật khó để tìm được động cơ thúc đẩy chúng ta sống theo các giáo lệnh và thực hiện những sự hy sinh đó.

Là một người thành niên trẻ tuổi, anh chị em có lẽ cũng bận rộn dành ưu tiên cho các trách nhiệm mới, đưa ra những quyết định hệ trọng trong đời, và xác định xem con đường môn đồ của riêng mình sẽ như thế nào trong phần đời còn lại. Thêm vào đó, có lẽ có những điều trong chính sách hoặc lịch sử của Giáo Hội hay trong giáo lý phúc âm khiến anh chị em không hiểu cho lắm và có những cảm dỗ anh chị em phải vật lộn, cũng như những phước lành vẫn đang mong đợi sẽ đến cùng các câu hỏi về kế hoạch của Thượng Đế dành cho anh chị em.

Một vài người chúng ta có lẽ nhiều lần tự hỏi rằng việc sống theo phúc âm có đáng với những phước lành chúng ta đã được hứa không. Chúng ta có lẽ tranh luận rằng chúng ta không được người khác chấp nhận, rằng có quá nhiều việc phải làm khi sống theo phúc âm, hoặc là các thách mắc đường như lấn át những lời giải đáp. Nhưng việc sống theo phúc âm thật sự phụ thuộc chính yếu vào động lực thúc đẩy chúng ta. Tại sao anh chị em lại làm điều mình đang làm và sống theo cách mình đang sống? Tại sao anh chị em tiếp tục tuân giữ các giáo lệnh, thậm chí khi không một ai xung quanh chú ý xem mình có làm không?



Mặc cho anh chị em là ai và anh chị em đang ở giai đoạn nào của cuộc đời, nhưng sự lựa chọn để tìm ra động cơ thúc đẩy bằng cách nuôi dưỡng đức tin nơi Đấng Cứu Rỗi và phúc âm của Ngài tùy thuộc vào quyết định của anh chị em.

Chúng Tôi Đi Theo Ai?

Việc tìm ra và giữ được động cơ thúc đẩy để sống theo phúc âm không phải là một thử thách riêng cho chúng ta thời nay. Ngay cả khi Đấng Cứu Rỗi sống trên thế gian, người ta vẫn gặp khó khăn để hiểu mà vâng theo các nguyên tắc Ngài dạy. Một số môn đồ của Ngài đang lắng nghe Ngài giải thích một khái niệm dường như xúc phạm họ—về vai trò của Ngài là “bánh của sự sống” (xin xem Giăng 6:35–58). Họ phản ứng một cách ngờ vực, nói rằng: “Lời này thật khó; ai nghe được?” (Giăng 6:60).

Đấng Kỵ Tô, thấy rằng họ đang gặp khó khăn để có thể tin hay chấp nhận giáo lý này, đã hỏi: “Điều đó xui cho các người vấp phạm sao?” (Giăng 6:61). Thay vì đặt đức tin trước nỗi nghi ngờ, nhiều môn đồ của Ngài “trở lui, không đi với Ngài nữa” (Giăng 6:66).

Nhưng khi Đấng Kỵ Tô hỏi các môn đồ còn lại xem họ cũng “muốn lui chẳng,” thì Phi E Rơ đáp bằng câu trả lời đúng đắn duy nhất: “Lạy Chúa, chúng tôi đi theo ai? Chúa có những lời của sự sống đời đời” (Giăng 6:67–68).

Nguồn Gốc Động Cơ Thúc Đẩy Chúng Ta

Phi E Rơ biết nguồn gốc động cơ thúc đẩy mình. Nó tùy thuộc chính vào lý do tại sao chúng ta làm những gì mình làm trong phúc âm: bởi chứng ngôn và đức tin của chúng ta nơi Chúa Giê Su Kỵ Tô. Phi E Rơ tuyên bố: “Chúng tôi đã tin và *nhận biết* rằng Chúa là Đấng thánh của Đức Chúa Trời” (Giăng 6:69; sự nhấn mạnh được thêm vào). Bằng việc đặt được đức tin mạnh mẽ đó nơi Chúa Giê Su Kỵ Tô, thiên tính của Ngài, và công việc của Ngài, chúng ta cũng có thể tìm ra động cơ thúc đẩy mình tiếp tục sống theo phúc âm—kể cả khi điều đó dường như khó khăn, kể cả khi không ai khác chú ý, và kể cả khi chúng ta không chắc mình có muốn không.

Sẽ luôn luôn có “những lời thật khó.” Nhưng sẽ luôn luôn có quyền để chọn đức tin thay cho bất cứ nghi ngờ hoặc sự không chắc chắn nào. Như Anh Cả L. Whitney Clayton thuộc Chủ Tịch Đoàn Nhóm Túc Số Thầy Bảy Mươi đã nói: “Quyết định để tin là sự lựa chọn quan trọng nhất mà chúng ta từng có.”²

Thế thì chúng ta làm gì nếu nhận thấy bản thân mình nhận được một trong “những lời thật khó” đó?

1. Noi theo gương của Phi E Rơ và các môn đồ khác mà vẫn trung tín ngay cả khi thật dễ dàng để “trở lui.” Hãy lắng nghe lời khuyên dạy của các vị tiên tri, sứ đồ và các vị lãnh đạo khác:

“Trong những giây phút đầy sợ hãi, nghi ngờ hoặc trong những lúc gặp rắc rối, hãy duy trì đức tin mà anh chị em đã có được. . . . *Hãy bám chặt vào điều mà anh chị em đã biết và đứng vững cho đến khi hiểu biết thêm.*”³

“Tiến tới với một bước đơn giản trong đức tin—và rồi một bước khác. . . . Tập trung vào các lẽ thật mà

[anh chị em] thật sự đã tin và để cho những lẽ thật đó tràn đầy tâm trí mình. . . .

“... Bắt đầu với các lẽ thật phúc âm cơ bản.”⁴

2. Thường xuyên đọc thánh thư và làm theo những lời dạy trong đó:

“[Hãy] thành tâm học tập và suy ngẫm Sách Mặc Môn mỗi ngày.”⁵

“Nếu ai khứng làm theo ý muốn của Đức Chúa Trời, thì sẽ biết đạo lý ta có phải là bởi Đức Chúa Trời, hay là ta nói theo ý ta” (Giăng 7:17).

“Hãy làm theo lời, chớ lấy nghe làm đủ” (Gia Cơ 1:22).

3. Tiếp tục tuân giữ các lệnh truyền.

“Các câu trả lời cho những câu hỏi chân thành của chúng ta đến khi chúng ta sốt sắng tìm kiếm và sống theo các lệnh truyền. . . . Đức tin của chúng ta có thể giúp chúng ta tin tưởng những điều không hợp lý đối với mình vào lúc ấy.”⁶

“Khi anh chị em tiếp tục vâng lời, . . . thì anh chị em sẽ được ban cho kiến thức và sự hiểu biết mà anh chị em đang tìm kiếm.”⁷

Cuối cùng, động cơ thúc đẩy chúng ta đơn giản là dựa vào điều Phi E Rơ đã nói. Chúng ta có tin rằng Chúa Giê Su là Đấng Kỵ Tô, rằng Ngài dẫn dắt Giáo Hội của Ngài và có những lời của cuộc sống vĩnh cửu không? Đức tin của chúng ta nơi Ngài có lớn hơn “những lời thật khó” mà có lẽ chúng ta không hiểu được bây giờ không?

Những Phần Thưởng cho Việc Sống theo Phúc Âm

Khi chúng ta thật sự quyết định yêu thương và noi theo Thượng Đế cùng Chúa Giê Su Kỵ Tô và tuân giữ các lệnh truyền ngay cả khi không hiểu chúng một cách đầy đủ, thì những phần thưởng thật không đo lường nổi. Con người thiên nhiên hỏi rằng: “Tôi có được lợi ích gì trong điều này?” Những lời dạy trong phúc âm đáp rằng: “Sự bình an trong đời này và cuộc sống vĩnh cửu trong thế giới mai sau”; một nơi đã được chuẩn bị cho anh chị em trong các gian nhà của Thượng Đế; tất cả những gì



Cha Thiên Thượng có; “hạnh phúc bất tận” (xin xem GLGU 59:23; Ê The 12:34; GLGU 84:38; Mô Si A 2:41); và, như Anh Cả Dieter F. Uchtdorf thuộc Nhóm Túc Số Mười Hai Vị Sứ Đồ đã nêu ra: “Anh chị em sẽ tìm thấy điều quý báu vô giá ở đây [trong Giáo Hội]. . . . Anh chị em sẽ tìm thấy ở đây những lời của cuộc sống vĩnh cửu, lời hứa của sự cứu chuộc thiêng liêng, con đường dẫn đến bình an và hạnh phúc.”⁸ Đây chỉ mới là một vài phước lành chúng ta được hứa.

Khi hiến mình theo Đấng Ky Tô và vâng theo các lệnh truyền của Ngài, chúng ta được hứa có tất cả những điều này và còn nhiều nữa. Đó không có nghĩa là con đường này sẽ luôn luôn dễ dàng hay có thể hiểu được, nhưng các phước lành được hứa khi chúng ta vẫn vững mạnh sẽ tiếp tục được tiết lộ trong suốt cuộc sống chúng ta và cả sau đó.

Tuy nhiên, dù các phước lành này thật đáng kinh ngạc, nhưng chúng không nên là động cơ chính thúc đẩy chúng ta sống theo phúc âm. Bất kể anh chị em có câu hỏi gì, bất kể anh chị em không hiểu được giáo lý nào, thì đức tin của anh chị em nơi Chúa Giê Su Ky Tô và Sự Chuộc Tội của Ngài sẽ là mấu chốt cho động cơ thúc đẩy anh chị em sống theo phúc âm của Ngài.

Anh Cả Uchtdorf phát biểu rằng: “Các động cơ và ý nghĩ của chúng ta cuối cùng sẽ ảnh hưởng đến các hành động của chúng ta. “Chứng ngôn về lẽ trung thực của phúc âm phục hồi của Chúa Giê Su Ky Tô là sự thúc đẩy mãnh liệt trong cuộc sống của chúng ta. Chúa Giê Su đã nhiều lần nhấn mạnh đến quyền năng của các ý nghĩ tốt và những động cơ thích đáng: ‘Hãy hướng về ta trong mọi ý nghĩ; chớ nghi ngờ, và chớ sợ hãi’ (GLGU 6:36).

“Chứng ngôn về Chúa Giê Su Ky Tô và phúc âm phục hồi sẽ giúp chúng ta trong cuộc sống của mình để học biết về kế hoạch cụ thể của Thượng Đế dành cho chúng ta và rồi hành động theo kế hoạch đó. Kế hoạch đó cho chúng ta sự bảo đảm về sự xác thực, lẽ thật và lòng nhân từ của Thượng Đế, về những lời giảng dạy và Sự Chuộc Tội của Chúa Giê Su Ky Tô, và về sự kêu gọi thiêng liêng của các vị tiên tri ngày sau.”⁹

Về phần tôi, tôi sẽ tiếp tục cố gắng, kể cả khi điều đó thật khó làm. Tôi sẽ tiếp tục dâng lên những lời cầu nguyện của mình và học tập thánh thư. Tôi sẽ tiếp tục nỗ lực củng cố chứng ngôn của tôi về Đấng Cứu Rỗi mỗi ngày. Và tôi sẽ tiếp tục cố gắng sống giống như Ngài muốn tôi sống và nương vào những lời của Ngài cùng các vị tiên tri và các sứ đồ tại thế để dạy tôi cách sống, dựa vào động cơ xuất phát không chỉ từ đức tin và tình yêu thương tôi dành cho Ngài mà còn từ sự hy sinh vĩnh cửu và tình yêu thương Ngài dành cho tôi. ■

GHI CHÚ

1. Dieter F. Uchtdorf, “Con Đường Làm Môn Đồ,” *Liahona*, tháng Năm năm 2009, trang 76.
2. L. Whitney Clayton, “Chọn để Tin,” *Liahona*, tháng Năm năm 2015, trang 38.
3. Jeffrey R. Holland, “Thưa Chúa, Tôi Tin,” *Liahona*, tháng Năm năm 2013, trang 93–94; sự nhấn mạnh có trong nguyên tác.
4. Rosemary M. Wixom, “Củng Cố Lại Đức Tin,” *Liahona*, tháng Năm năm 2015, trang 94.
5. Thomas S. Monson, “Quyền Năng của Sách Mặc Môn,” *Liahona*, tháng Năm năm 2017, trang 87.
6. Rosemary M. Wixom, “Củng Cố Lại Đức Tin,” trang 95.
7. Russell M. Nelson, “Sự Mặc Khải cho Giáo Hội, Sự Mặc Khải cho Cuộc Đời Chúng Ta,” *Liahona*, tháng Năm năm 2018, trang 95–96.
8. Dieter F. Uchtdorf, “Hãy Đến Tham Gia với Chúng Tôi,” *Liahona*, tháng Mười Một năm 2013, trang 24.
9. Dieter F. Uchtdorf, “Quyền Năng của Chứng Ngôn Cá Nhân,” *Liahona*, tháng Mười Một năm 2006, trang 37.



HAI SỰ LỰA CHỌN

“Đường đi của Chúa không khó. Cuộc sống, chứ không phải phúc âm, là khó. . . . Cuộc sống thì khó khăn đối với tất cả chúng ta, nhưng cuộc sống cũng giản dị. Chúng ta chỉ có hai sự chọn lựa. Hoặc là đi theo Chúa và được ban cho quyền năng của Ngài và có được sự bình an, ánh sáng, sức mạnh, sự hiểu biết, sự tin tưởng, sự hướng dẫn, tình yêu thương và niềm vui, hoặc là chúng ta có thể đi theo một con đường nào khác, bất cứ con đường nào khác, và đi một mình—mà không có sự hỗ trợ, quyền năng của Ngài, không có sự hướng dẫn, trong bóng tối, cảnh hỗn loạn, nghi ngờ, buồn phiền và thất vọng. Và tôi xin hỏi: con đường nào thì dễ dàng hơn?”

Anh Cả Lawrence E. Corbridge thuộc Nhóm Túc Số Bảy Mươi, “Đường Đi,” *Liahona*, tháng Mười Một năm 2008, trang 36.

**Tôi đã cảm thấy
bóng tối bao
trùm cuộc đời
mình. Và rồi tôi
nhận ra rằng
tôi cần phải nói
chuyện với vị
giám trợ của tôi.**

Bước Đầu Tiên Tiến Tới Sự Hồi Cải

Bài của Aurilas Peterson

Tôi nhớ việc định ra ngày lễ báp têm của tôi với những người truyền giáo. Họ hỏi liệu tôi đã sẵn sàng để lập giao ước này với Cha Thiên Thượng của chúng ta chưa. Thậm chí không suy nghĩ về điều đó và với lòng đầy niềm vui, tôi trả lời “Vâng rồi!” Tôi muốn chấp nhận ân tứ đặc biệt mà Cha Thiên Thượng đầy lòng nhân từ của tôi đã ban cho tôi, và tôi biết rằng tôi sẽ không hạnh phúc bằng nếu không có Đấng Cứu Rỗi trong cuộc đời mình. Nhưng tôi thật sự không chắc điều gì đang dành cho tôi ở tương lai.

Cuối cùng, ngày trọng đại đã đến. Ngày đó thật không thể quên được, và tôi thật vô cùng hạnh phúc.

Những Ngày Đen Tối

Sau lễ báp têm và lễ xác nhận của tôi, nhiều ngày đột nhiên trở nên đen tối. Tôi vừa phải giải quyết các vấn đề gia đình, và tôi vừa phải vật lộn để tuân giữ tất cả các luật pháp của Thượng Đế. Tôi đã không biết phải làm gì, và tôi muốn ngừng cố gắng tuân giữ các luật pháp của Thượng Đế. Dường như không ai hiểu được tôi.

Tôi đã từng luôn yêu thích đọc Sách Mặc Môn, nhưng trong thời

gian đó tôi đặt sách ấy sang một bên. Một ngày nọ, khi tôi ở nhà một mình, tôi đã cảm thấy Thánh Linh dịu dàng thúc giục tôi đọc Sách Mặc Môn. Tôi cầu nguyện trước, chờ đợi để tìm được một câu trả lời mà có thể mang lại sự an ủi cho nỗi thống khổ của tôi. Tôi mở ra ngay An Ma chương 5. Câu 27 nói rằng: “Các người đã bước đi và giữ mình không có tội trước mặt Thượng Đế chưa? Các người có thể nói rằng, nếu trong giờ phút này, các người bị kêu gọi phải chết thì các người đã đủ khiêm nhường chưa? Các người có thể bảo rằng y phục của mình đã được tẩy sạch và trắng nhờ máu của Đấng Kỳ Tô là Đấng sẽ đến để cứu chuộc dân Ngài khỏi tội lỗi của họ không?”

Cuối cùng, tôi đã cảm thấy được ảnh hưởng mạnh mẽ bởi những lời này. Tôi biết rằng tôi cần phải hồi cải, vì vậy tôi lấy hẹn gặp vị giám trợ của mình. Tôi không thể chối cãi được là mình đã sợ hãi, nhưng tôi ép bản thân phải đi gặp ông ấy.

Hiểu Được Lời Hứa của Thượng Đế

Khi tôi đến văn phòng của vị giám trợ, tôi cảm thấy vô cùng tội lỗi đến nỗi tôi chỉ muốn quay lưng bỏ đi. Nhưng tôi cầu nguyện để có được sự dũng cảm mà nói ra hết mọi điều cần

phải nói. Vị giám trợ chào đón tôi vào văn phòng ông, và rồi dâng lên một lời cầu nguyện xin nhận được sự giúp đỡ của Thượng Đế. Ông nói chuyện với tôi như thể tôi là con trai ông và cho thấy tình yêu thương của ông dành cho tôi qua lời nói của ông. Ông cho tôi lời khuyên và yêu cầu tôi làm một số việc để nhận được sự tha thứ của Thượng Đế và rồi trở lại gặp ông.

Tôi đã rất vui mừng có được cơ hội này. Tôi làm theo lời khuyên của ông và cuối cùng tiến đến việc hiểu được lời hứa của Thượng Đế với An Ma về sự tha thứ: “Nếu kẻ đó thú tội trước mặt người và ta, và biết hối cải

một cách chân thật trong lòng, thì người hãy tha thứ cho kẻ đó, và ta cũng sẽ tha thứ cho kẻ đó” (Mô Si A 26:29). Sau khi hối cải chân thành, tôi biết rằng Thượng Đế đã tha thứ cho tôi. Cuối cùng tôi đã có thể cảm nhận được tình yêu thương của Cha Thiên Thượng trong tâm lòng mình, và bóng tối tan đi. Tôi vui sướng và tự hào về chính mình.

Vị Giám Trợ Ở ĐÓ để GIÚP ĐỠ

Vị giám trợ là người đại diện Chúa ở tiểu giáo khu. Hãy biết rằng ông ở đó để giúp anh chị em tìm được niềm hạnh phúc thật sự rằng Thượng Đế dành sẵn cho anh chị em. Hãy tin cậy

ông. Nếu anh chị em có vấn đề hay cần phải hối cải, hãy đến tìm ông. Ông sẽ giúp đỡ anh chị em.

Tôi biết đó không phải là một điều dễ dàng để đôi khi đến gặp ông ấy. Nhưng như Chủ Tịch Lorenzo Snow (1814–1901) đã giải thích về kế hoạch vĩnh cửu của Cha Thiên Thượng chúng ta: “Tôi dám nói rằng trong thế giới linh hồn [ở tiền dương thế], khi kế hoạch đó được đề nghị cho chúng ta ... để trải qua kinh nghiệm mà bây giờ chúng ta đang đón nhận, thì kế hoạch đó nói chung không dễ chịu và dễ để tán thành. ... Mặc dù vậy rõ ràng chúng ta đã thấy và hiểu rõ ở nơi đó rằng để có thể đạt được sự tôn cao và vinh quang của chúng ta, thì cần phải có kinh nghiệm đó.” Ông tiếp tục nói: “Chúng ta đã sẵn lòng tuân theo ý muốn của Thượng Đế, và kết quả là chúng ta ở đây” (*Teachings of Presidents of the Church: Lorenzo Snow* [2012], trang 110).

Sự hối cải là một phần của việc tuân theo ý muốn của Thượng Đế. Vì thế thay vì e sợ vị giám trợ, hãy làm cho ông ấy trở thành bạn của anh chị em. Ông đã được Thượng Đế chọn lựa, và ông có thể giúp anh chị em hối cải và chữa lành tâm hồn anh chị em qua việc đến cùng Chúa Giê Su Kỵ Tô. Chúa muốn giúp chúng ta, nhưng chúng ta cần phải thực hiện bước đầu tiên hướng tới sự hối cải. Bằng cách đó chúng ta có thể thấy lời hứa trong Ê Sai 1:18 được làm tròn: “Dầu tội các người như hồng điều, sẽ trở nên trắng như tuyết.” Và vì thế, vị giám trợ ở đó để giúp đỡ.

Tôi làm chứng rằng Thượng Đế hằng sống và Chúa Giê Su Kỵ Tô là Đấng Cứu Rỗi của chúng ta. Hai Ngài đều yêu thương chúng ta rất nhiều! ■

Tác giả hiện sống ở Ovest, Haiti.



THEO HỌC HỎI CÁCH CỦA CHÚA



Bài của Anh Cả
David A. Bednar

Thuộc Nhóm Túc Số
Mười Hai Vị Sứ Đồ

Việc Chúa gấp rút làm công việc của Ngài đòi hỏi chúng ta phải không ngừng học hỏi, thay đổi, và tiến bước với đức tin nơi Đấng Cứu Rỗi.

Một Mẫu Mục cho Mọi Sự Việc

Trong một điều mặc khải được ban cho qua Tiên Tri Joseph Smith vào tháng Sáu năm 1831, Chúa phán rằng: “Ta ban cho các ngươi một mẫu mục cho mọi sự việc, để các ngươi khỏi bị lừa gạt; vì Sa Tan đang lan tràn khắp xứ, và nó đi khắp nơi để lừa gạt các quốc gia” (GLGƯ 52:14).

Thú vị thay, Chúa đã ban cho chúng ta “một” mà không phải là “một và chỉ một” mẫu mục cho mọi sự việc. Tôi không tin rằng Chúa đang đề nghị với cách nói “một mẫu mục cho mọi sự việc” tức là Ngài chỉ có một mẫu mục dùng để sử dụng trong mỗi tình huống. Thay vì vậy, cách của Chúa gồm có các mẫu mục đa dạng mà có thể

được dùng để đạt được các mục tiêu thuộc linh khác nhau.

Mục đích tốt nhất của chúng ta trong bất kỳ kinh nghiệm học hỏi và giảng dạy phải nên là việc xác định được và sử dụng một hoặc nhiều các mẫu mục mà đáp ứng tốt nhất cho các nhu cầu của mình và đạt được kết quả học hỏi mong muốn.

Đức Thánh Linh là Đấng Giảng Dạy

Đức Thánh Linh là Đấng thứ ba trong Thiên Chủ Đoàn, và là một Đấng Mặc Khải, một Đấng Giảng Dạy, một Đấng An Ủi, một Đấng Thánh Hóa, và Ngài nhắc lại cho chúng ta nhớ mọi điều (xin xem Giảng 14:16–17, 26; 3 Nê Phi 27:20). Anh Cả James E. Talmage (1862–1933) thuộc Nhóm Túc Số Mười Hai Vị Sứ Đồ đã giải thích: “Chức Vụ của Đức Thánh Linh trong sự phục sự của Ngài giữa loài người đã được mô tả trong thánh thư. Ngài là một Đấng giảng dạy được Cha Thiên Thượng

Việc mời Đức Thánh Linh giảng dạy là một mục đích chính yếu trong mọi mẫu mực học hỏi của Chúa.



VIỆC HỌC HỎI BẰNG ĐỨC TIN ĐÒI HỎI CẢ TÂM LÒNG THÀNH LẤN TÂM HỒN ĐẦY THIỆN CHÍ.



gửi đến, và với những ai có quyền nhận được sự giảng dạy của Ngài, Ngài sẽ tiết lộ mọi điều cần thiết cho sự tiến bộ của người đó.”¹ Việc mời Đức Thánh Linh làm Đấng giảng dạy *duy nhất* phải là một mục đích chính yếu trong mọi mẫu mực về việc học hỏi và giảng dạy của Chúa.

Một người học hỏi sử dụng quyền tự quyết đạo đức và hành động theo các nguyên tắc đúng mở rộng lòng mình cho Đức Thánh Linh—và do đó mời gọi sự giảng dạy, quyền năng làm chứng và sự làm chứng xác nhận của Ngài. Việc học hỏi bằng đức tin đòi hỏi nỗ lực tinh thần, trí tuệ, và thể chất chứ không phải chỉ lãnh nhận một cách thụ động. Trong sự chân thành và trước sau như một của hành động do đức tin soi dẫn, chúng ta cho Cha Thiên Thượng và Vị Nam Tử của Ngài, Chúa Giê Su Kỵ Tô, thấy rằng mình sẵn lòng để học hỏi và tiếp nhận chỉ dẫn từ Đức Thánh Linh.

Hãy xem xét cách những người truyền giáo giúp những người tể đạo học hỏi bằng đức tin. Việc lập và tuân giữ những cam kết thuộc linh, như học hỏi và cầu nguyện về Sách Mặc Môn, tuân giữ các lệnh truyền, và tham dự các buổi họp Giáo Hội đều đòi hỏi một người tể đạo phải sử

dụng đức tin và hành động. Nguyên tắc này cũng áp dụng cho tất cả các tín hữu, kể cả các bậc cha mẹ, các giảng viên, và các vị lãnh đạo.

Việc giảng dạy, khuyến nhủ, và giải thích—dù rất quan trọng—có thể không bao giờ truyền đạt được cho một người tể đạo, một đứa trẻ, một học viên, hay một tín hữu một sự làm chứng về lẽ trung thực của phúc âm phục hồi. Chỉ khi đức tin của họ bắt đầu đưa đến hành động và mở đường đi vào tâm lòng thì Đức Thánh Linh mới có thể mang lại sự làm chứng xác nhận. Những người truyền giáo, các bậc cha mẹ, các giảng viên, và các vị lãnh đạo rõ ràng phải học hỏi để giảng dạy bằng quyền năng của Thánh Linh. Tuy nhiên, cũng quan trọng tương đương là trách nhiệm của họ để giúp người khác tự học hỏi bằng đức tin.

Việc học hỏi tôi đang mô tả vượt xa hơn sự hiểu biết nhận thức và giữ lại cùng nhớ lại thông tin. Loại học hỏi mà tôi đang nói đến khiến cho chúng ta thức tỉnh trong Thượng Đế (xin xem An Ma 5:7), cởi bỏ con người thiên nhiên (xin xem Mô Si A 3:19), thay đổi tâm lòng chúng ta (xin xem Mô Si A 5:2), và được cải đạo theo Chúa và không bao giờ bỏ đạo (xin xem An Ma 23:6). Việc học hỏi bằng đức tin đòi

hỏi cả tâm lòng thành lặn tâm hồn đầy thiện chí (xin xem GLGU 64:34) và là kết quả của việc Đức Thánh Linh mang quyền năng lời của Thượng Đế đi vào tâm lòng. Việc học hỏi bằng đức tin không thể được chuyển từ một người truyền giáo sang một người tể đạo, qua một bài giảng, một minh họa, hay một bài tập trải nghiệm; thay vì vậy, một học viên phải thực hành đức tin và hành động để có được sự hiểu biết cho chính mình.

Một Khuôn Mẫu cho Việc Học Hỏi và Giảng Dạy

1. Chuẩn bị để học tập. Nếu anh chị em tham dự lớp học Trường Chủ Nhật của mình và lắng nghe giảng viên trình bày một đề tài, thì cũng tốt. Nhưng nếu anh chị em bỏ công sức chuẩn bị, nếu anh chị em nghĩ về những điều người giảng viên đã mời anh chị em đọc, suy ngẫm, và cầu nguyện về điều đó trước lớp học, thì sẽ có sự ban cho dồi dào đầy quyền năng của Thánh Linh, và Đức Thánh Linh trở thành Đấng dạy dỗ anh chị em. Sự chuẩn bị mời sự mặc khải đến.

2. Tương tác để gây dựng. Tôi muốn anh chị em lưu ý đến câu

thánh thư này. “Hãy chỉ định một thầy giảng trong số các người, và tất cả mọi người không được phát ngôn cùng một lúc; nhưng mỗi lần chỉ một người được nói, và tất cả mọi người phải lắng nghe người đó nói, để khi tất cả đều đã nói thì nhờ mọi người mà tất cả có thể được gây dựng, và để mọi người đều có thể có được đặc ân ngang nhau” (GLGƯ 88:122).

Đây là một trong những mẫu mực đầy quyền năng của Chúa dành cho việc học hỏi và giảng dạy. Tôi xin đề nghị một cách nhìn khác cho câu này: “Hãy chỉ định một thầy giảng trong số các người.” Ai là thầy giảng? Đức Thánh Linh. Liệu có phải vậy không nếu anh chị em muốn Đức Thánh Linh là Đấng giảng dạy, thì “tất cả mọi người không được phát ngôn cùng một lúc; nhưng mỗi lần chỉ một người được nói, và tất cả mọi người phải lắng nghe người đó nói, để khi tất cả đều đã nói thì nhờ mọi người mà tất cả có thể được gây dựng”? Đấng duy nhất có thể tạo ra sự gây dựng đó là Đức Thánh Linh.

Việc tương tác để gây dựng mỗi sự mặc khải đến. Hiện nay trong Giáo Hội, chúng ta thậm chí đang học hỏi và áp dụng những mẫu mực nhạy bén hơn về mặt thuộc linh, khắt khe hơn, và đòi hỏi cao hơn trong việc học hỏi và giảng dạy. Chúng ta sẽ luôn luôn làm điều chúng ta đã luôn luôn làm và có được các kết quả giống với các kết quả chúng ta luôn luôn có, hay là chúng ta sẽ hồi cải và học hỏi cùng thay đổi và gia tăng việc giảng dạy theo cách của Chúa?

3. Mời gọi hành động. Chỉ một câu hỏi đơn giản sẽ giúp đạt được mục đích này. Anh chị em sẽ làm gì với điều anh chị em đã học được? Việc hành động theo sự mặc khải mời thêm nhiều sự mặc khải đến.

Tôi cầu nguyện cho chúng ta sẽ bắt kịp với việc Chúa gấp rút làm công việc của Ngài, rằng chúng ta sẽ không chỉ làm điều chúng ta đã luôn luôn làm theo cách chúng ta đã luôn luôn thực hiện.

Tôi tuyên bố lời chứng của tôi về hiện thực hằng sống của Chúa Giê Su Ky Tô. Tôi làm chứng rằng Ngài hằng sống. Ngài đã phục sinh. Ngài đứng đầu Giáo Hội này và Ngài hướng dẫn các công việc của Giáo Hội. Ngài

đang yêu cầu cả chúng ta bắt kịp với việc Ngài gấp rút làm công việc của Ngài và làm theo các mẫu mực Ngài đã đặt ra cho sự tiến triển và học hỏi của chúng ta. ■

Từ một bài nói chuyện đưa ra tại cuộc hội thảo dành cho các chủ tịch phái bộ truyền giáo mới vào ngày 25 tháng Sáu năm 2014.

GHI CHÚ

1. James E. Talmage, *Articles of Faith*, ấn bản thứ 12 (1924), trang 162.



SỰ CHUẨN BỊ MỜI SỰ MẶC KHẢI ĐẾN.

5

CÁCH ĐỂ HỌC HỎI TỪ ĐẠI HỘI TRUNG ƯƠNG

ĐẠI HỘI TRUNG ƯƠNG LÀ MỘT CƠ HỘI TUYỆT VỜI

để tham gia cùng các tín hữu của Giáo Hội trên toàn cầu lắng nghe từ các vị lãnh đạo Giáo Hội và nhận sự hướng dẫn từ Chúa. Việc xem, lắng nghe, và học tập các sứ điệp trong đại hội trung ương sẽ mang Thánh Linh vào cuộc sống của anh chị em và giúp xây đắp chứng ngôn của anh chị em. Đó là một cơ hội cho anh chị em nhận được và hành động theo sự mặc khải cá nhân.

Đây là năm cách giúp anh chị em có thể học hỏi từ đại hội trung ương.

MỘT PHẦN BỨC TRẦNH CHRIST AND THE RICH YOUNG RULER (ĐÁNG KÝ TÔ VÀ NGƯỜI TRAI TRẺ GIÀU CÓ QUYỀN QUÝ), DO HENRICH HOFMANN VẪ

1

VIẾT XUỐNG CÁC CÂU HỎI CỦA ANH CHỊ EM TRƯỚC KHI ĐẠI HỘI TRUNG ƯƠNG BẮT ĐẦU

Hãy dành thời gian viết xuống các câu hỏi của anh chị em trước khi đại hội trung ương bắt đầu, và rồi chú ý đến những câu trả lời đến với anh chị em trong suốt thời gian đại hội. Những lời cầu nguyện và các câu hỏi của anh chị em có thể được trả lời khi anh chị em tham dự và lắng nghe Thánh Linh.

2

TÌM KIẾM ĐỂ HỌC HỎI VỀ ĐĂNG KÝ TÔ

Các vị tiên tri làm chứng và giảng dạy về Đấng Cứu Rỗi (xin xem Công Vụ Các Sứ Đồ 10:43). Khi lắng nghe các sứ điệp đại hội, anh chị em có thể nghĩ về điều mà những người nói chuyện đang giảng dạy anh chị em về Chúa Giê Su Ky Tô. Thậm chí anh chị em có thể liệt kê ra trong ghi chú của mình.



Anh chị em có khả năng để nhận sự mặc khải và hành động theo mà không sợ hãi.

Chủ Tịch Henry B. Eyring, “Chúa Dẫn Dắt Giáo Hội của Ngài,” đại hội trung ương tháng Mười năm 2017

3

TÌM KIẾM CÁC CHỦ ĐỀ

Sau khi xem vài bài nói chuyện trong đại hội trung ương, anh chị em có thể để ý rằng anh chị em đã nghe một đề tài hoặc chủ đề được đề cập đến nhiều hơn một lần. Các mẫu mực anh chị em chú ý đến có thể là một cách mà Thánh Linh giúp anh chị em nhận ra một điều gì đó anh chị em cần phải học.



4

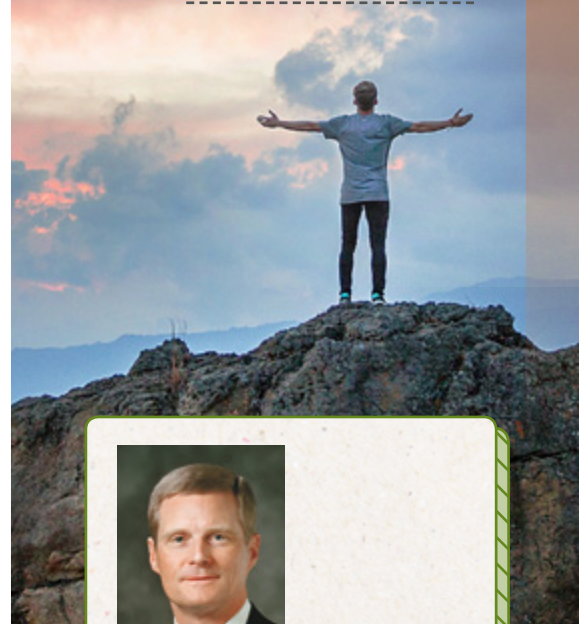
GHI CHÚ VỀ SÁCH MẶC MÔN

Anh chị em có thể học hỏi được nhiều điều bằng cách lưu ý đến các thánh thư mà các vị lãnh đạo Giáo Hội nói đến, đặc biệt là Sách Mặc Môn, là “nền tảng của tôn giáo chúng ta” (lời giới thiệu Sách Mặc Môn). Hãy cố gắng ghi lại mỗi lần sách này được đề cập đến trong đại hội trung ương. Anh chị em sẽ kinh ngạc về điều anh chị em tìm thấy!

5

ĐƯỢC THỨC ĐẨY VÀ SOI DẪN ĐỂ HÀNH ĐỘNG

Hãy viết xuống các sứ điệp và lời trích dẫn giúp soi dẫn anh chị em hoặc mời anh chị em hành động. Việc này có thể giúp anh chị em áp dụng điều đã học được—và giúp anh chị em ghi nhớ những cảm nghĩ của mình sau đó khi anh chị em cần sự nhắc nhở! ■



Việc học hỏi bằng đức tin đòi hỏi nỗ lực tinh thần, trí tuệ, và thể chất chứ không phải chỉ lãnh nhận một cách thụ động.

Bài viết của Anh Cả David A. Bednar, “Học Hỏi theo Cách của Chúa,” trang 50 của số báo này

ĐƯỢC CHỈ DẠY BỞI ĐỨC THÁNH LINH

Các em thiếu niên và thiếu nữ này đã chuẩn bị để được Thánh Linh chỉ dạy trước kỳ đại hội trung ương. Đây là điều họ đã học được từ một kỳ đại hội trước đây và điều họ đang làm một cách khác biệt nhờ việc đó.



Sự Chỉ Dẫn Đây Soi Dẫn

Tôi đã được soi dẫn bởi đại hội trung ương.

Trong khi lắng nghe sự chỉ dẫn từ các vị lãnh đạo chúng ta để phục vụ người khác, tin cậy Đấng Ky Tô, và nắm chặt thanh sắt, tôi cảm thấy Đức Thánh Linh làm chứng với tôi rằng phúc âm này là chân chính và chúng ta có thể có được cuộc sống vĩnh cửu bằng cách tuân giữ các lệnh truyền và làm theo lời của Thượng Đế. Tôi đã đặt các mục tiêu để phục vụ nhiều hơn trong cộng đồng tôi và để củng cố chứng ngôn của tôi qua việc cầu nguyện và học tập thánh thư hằng ngày. Tôi biết rằng tôi là con gái của Cha Thiên Thượng. Ngài hằng sống và yêu thương tôi mãi mãi và luôn luôn.

Madelyn B., 16 tuổi, Delaware, Hoa Kỳ

Về tôi: chị của hai đứa em; chạy việt dã xuyên quốc gia; thích đọc sách và ca hát; yêu tiếng Tây Ban Nha và hy vọng sẽ dạy tiếng Anh như là một ngôn ngữ thứ hai



Các Câu Trả Lời cho Những Câu Hỏi

Trước kỳ đại hội trung ương tôi có hai câu hỏi: (1) Làm thế nào tôi có thể duy trì một thái độ tốt và giúp bạn bè mình khi họ đưa ra những lựa chọn sai lầm? và (2) Làm thế nào tôi có thể làm chứng về Giáo Hội mà họ không thể chế nhạo tôi? Trong suốt kỳ đại hội, Thánh Linh làm chứng với tôi rằng tôi không đơn độc. Giờ đây tôi biết rằng bằng việc học thánh thư với cả tâm lòng, tôi sẽ nhận được các câu trả lời cho những câu hỏi của tôi về bạn bè tôi. Tôi biết rằng Cha Thiên Thượng của tôi lắng nghe những lời cầu nguyện của tôi, và tôi sẽ cố gắng trở nên tốt hơn mỗi ngày.

Isak R., 13 tuổi, Pichincha, Ecuador

Về tôi: con một; thích chơi dương cầm, trượt băng, chơi bóng bầu dục, võ judo, bơi lội, ca hát, và làm kẹo; muốn trở thành bác sĩ; màu yêu thích là màu xanh lá



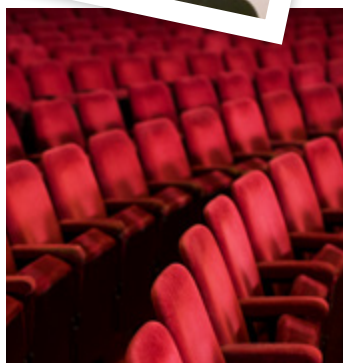


Được Mời để Phát Triển

Đại hội trung ương đã củng cố tôi với mong muốn đi theo con đường phúc âm của Chúa Giê Su Kỵ Tô. Đại hội đã giúp tôi biết và hiểu rằng đây là Giáo Hội chân chính mang lại ánh sáng và niềm hạnh phúc cho chúng ta. Tôi cảm thấy Thánh Linh mời tôi tiến triển mỗi ngày và đọc Sách Mặc Môn để có một chứng ngôn vững mạnh về phúc âm. Tôi tin rằng Cha Thiên Thượng của tôi muốn tôi lắng nghe những sứ điệp đầy soi dẫn này.

Vicente A., 16 tuổi, Metropolitan Region, Chile

Về tôi: anh cả của ba đứa em; thích chơi trò chơi điện tử, nghe nhạc, và chơi bóng bầu dục; tham gia nghệ thuật sân khấu; muốn phục vụ truyền giáo

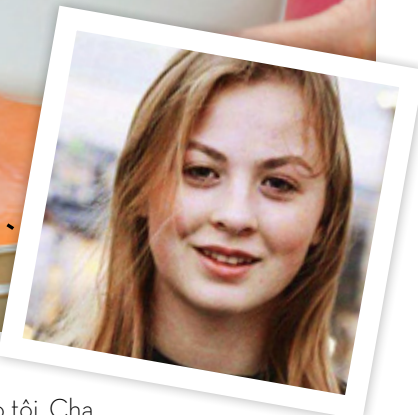


Sẵn Sàng để Học Hỏi

Tôi cảm thấy Thánh Linh vô cùng mạnh mẽ tại đại hội trung ương. Kể từ khi tôi bắt đầu chuẩn bị các câu hỏi và chuẩn bị bản thân mình về mặt thuộc linh cho đại hội, đại hội đã có một ý nghĩa hoàn toàn khác trong cuộc đời tôi, và tôi đã có thể học hỏi nhiều hơn nữa qua mỗi bài nói chuyện. Tôi vô cùng biết ơn vị tiên tri và các vị sứ đồ, và tôi biết rằng họ được Cha Thiên Thượng gửi đến để lãnh đạo và hướng dẫn chúng ta trong cuộc sống của chúng ta!

Ben H., 17 tuổi, Kentucky, Hoa Kỳ

Về tôi: Yêu thích thể thao; chơi bóng rổ và quần vợt ở trường; thích trượt tuyết, trượt ván trên tuyết, du lịch, và đi bộ đường dài



Tìm Kiếm Ánh Sáng

Hai năm về trước thật nhiều thử thách cho tôi. Cha tôi đang chống chọi với căn bệnh ung thư, và tại thành phố của tôi đã có những cuộc tấn công khủng bố. Tôi vật lộn với chứng lo âu, tự hỏi bằng cách nào tôi có thể cảm thấy bình an khi tôi lo sợ cho sự an toàn thuộc linh và thể chất của mình. Từ đại hội trung ương tôi học được rằng chúng ta có thể tìm thấy sự bình an khi sống có đạo đức, với lòng đầy đức tin, và nhìn mọi việc theo khía cạnh vĩnh cửu. Tôi được soi dẫn để hướng về Đấng Kỵ Tô trong những lúc khó khăn thay vì dựa vào sự hiểu biết của riêng tôi. Tôi biết rằng tôi có thể vượt qua những ảnh hưởng của bóng tối bằng cách tìm kiếm ánh sáng của Đấng Kỵ Tô.

Olivia H., 17 tuổi, Bỉ

Về tôi: vận động viên bơi lội; thích phục vụ, kể cả tình nguyện tại một bếp nấu súp, nhà nuôi trẻ, và chương trình giáo dục đặc biệt tại trường

“TÔI HỨA
VỚI CÁC TÍN HỮU TRẺ TUỔI CỦA
GIÁO HỘI RẰNG NẾU CÁC EM
CHỊU LẮNG
NGHE

[ĐẠI HỘI TRUNG ƯƠNG]
THÌ CÁC EM SẼ CẢM NHẬN ĐƯỢC
THÁNH LINH TĂNG TRƯỞNG BÊN
TRONG CÁC EM. CHÚA SẼ CHO CÁC
EM BIẾT ĐIỀU NGÀI MUỐN CÁC EM
LÀM VỚI CUỘC ĐỜI CỦA CÁC EM.”

Ảnh Cả Robert D. Hales (1932-2017)
thuộc Nhóm Túc Số Mười Hai Vị Sứ Đồ trong bài
“Đại Hội Trung Ương: Củng Cố Đức Tin và Chứng Ngôn”
đại hội trung ương tháng Mười năm 2013

Những Sự Kiện về ĐẠI HỘI TRUNG ƯƠNG

Cây đại phong cầm của
Trung Tâm Đại Hội có

7.667

ông—nhưng chỉ khoảng
170 ông có thể được các
khán thính giả nhìn thấy

Chủ Tịch Russell M.
Nelson đã đưa ra

84

bài nói chuyện đại
hội trung ương trong
34 năm với tư cách là
một Vị Thẩm Quyền
Trung Ương

Nhiều người tại

221

quốc gia và
vùng lãnh thổ
xem đại hội
trung ương

Các bài nói
chuyện được
dịch sang

94

ngôn ngữ



Chất liệu gỗ dùng làm
bục giảng dạy trong
Trung Tâm Đại Hội là
từ cây óc chó già của
**CHỦ TỊCH
GORDON B.
HINCKLEY**
(1910–2008)



Hơn

100.000

người đã tham dự năm phiên họp tại Trung Tâm
Đại Hội ở Salt Lake City, Utah, Hoa Kỳ

**MỘT CHIẾC MÁY BAY
BOEING 747—**

dài khoảng 70.5 mét—có thể nằm vừa bên
trong thánh phòng của Trung Tâm Đại Hội



Khoảng

35

bài nói chuyện được
đưa ra trong mỗi kỳ
đại hội

NHỮNG LOAN BÁO QUAN TRỌNG ĐƯỢC ĐƯA RA TRONG CÁC KỲ ĐẠI HỘI TRUNG ƯƠNG:

**THÁNG CHÍN
NĂM 1995:**

“Gia Đình: Bản
Tuyên Ngôn cùng
Thế Giới”

**THÁNG TƯ
NĂM 1998:**

Sự xây cất các đền
thờ nhỏ hơn

**THÁNG TƯ
NĂM 2001:**

Quỹ Giáo Dục Luân
Lưu được
bắt đầu

**THÁNG MƯỜI
NĂM 2012:**

Độ tuổi đi truyền
giáo được hạ xuống

**THÁNG TƯ
NĂM 2018:**

Công việc phục sự
thay thế việc giảng
dạy tại gia và thăm
viếng giảng dạy



“Làm thế nào tôi có thể mời Thánh Linh vào nhà mình khi những người khác đang gây gỗ hoặc tranh cãi với nhau?”

HÃY LÀ NGƯỜI GIẢI HÒA

“Khi không thể thay đổi hành vi của người khác được, chúng ta sẽ có nhiệm vụ tự kiểm chế mình một cách thích hợp. . .

“Thay cho sự tranh cãi và xung đột giữa những người trong gia đình, chúng ta có bổn phận phải xây dựng, lắng nghe và suy luận với nhau.”

Anh Cả Marvin J. Ashton thuộc Nhóm Túc Số Mười Hai Vị Sứ Đồ (1915-94), “No Time for Contention,” đại hội trung ương tháng Tư năm 1978.



Hãy Xin Lỗi

Khi cãi nhau, tôi đã thấy rằng việc các bạn xin lỗi và thừa nhận rằng mình đã sai, cho dù nghĩ hoặc biết là mình đúng, sẽ

giúp mang lại hòa bình trong phòng. Sau đó đi ra ngoài, giữ im lặng, đổi đề tài, hoặc tìm một điều gì đó để đồng ý. Chẳng bao lâu thì Thánh Linh sẽ quay trở lại.

Dylan M., 15 tuổi, California, Hoa Kỳ

Chỉ Cần Yêu Thương

Tôi đã thấy rằng việc cho gia đình tôi thấy tình yêu thương thanh khiết sẽ mời Thánh Linh đến ngự trong nhà của chúng tôi. Vị tiên tri nói về tình yêu thương là chất xúc tác mà tạo ra sự thay đổi và nhu hương mang lại sự chữa lành cho tâm hồn. Một tinh thần yêu thương sẽ mang sự an toàn và bình an vào nhà.

Joseph C., 18 tuổi, Arizona, Hoa Kỳ

Hãy Nói Chuyện với Gia Đình Mình

Nếu gia đình các bạn không phải là tín hữu của Giáo Hội, hãy nói cho họ biết các bạn đã cảm thấy buồn bã như thế nào khi họ tranh cãi và yêu cầu họ nên cải thiện. Nếu điều đó không hiệu quả, hãy cầu nguyện và thử lại lần nữa. Nếu họ là tín hữu, hãy nhắc nhở họ rằng họ là con cái của Thượng Đế và rằng họ nên tránh cãi vã.

Carolina S., 19 tuổi, Goiás, Brazil



Cầu Nguyễn để Có Thánh Linh

Bất cứ khi nào gia đình quanh ta đang tranh cãi, thì thật là khó để cảm nhận được sự hiện

diện của Thánh Linh, nhưng điều đó không có nghĩa là các bạn sẽ không thể cảm nhận được Thánh Linh nếu các bạn xứng đáng. Hãy dâng lên một lời cầu nguyện trong lòng mình để có được thêm Thánh Linh của Chúa và chú ý thêm tới những lời thúc giục đã được gửi đến. Cha Thiên Thượng có thể giúp các bạn cảm thấy bình an và biết cách tốt nhất để giúp mang sự bình an đó vào nhà các bạn.

Katie G., 17 tuổi, Utah, Hoa Kỳ

Cố Gắng Thỏa Hiệp

Nói chuyện với gia đình của các bạn để giải quyết vấn đề theo cách mà mọi người đều có lợi, hoặc chia sẻ một câu thánh thư hoặc hát một bài thánh ca. Các bạn cũng có thể yêu cầu Cha Thiên Thượng giúp đỡ để giải quyết vấn đề. Bằng cách này, mọi người sẽ bình tĩnh và có thể giải quyết vấn đề mà không cần phải la hét hoặc dùng bạo lực. Chắc chắn Đức Thánh Linh sẽ làm tràn ngập lòng mọi người bằng sự bình an và ban cho tất cả mọi người ước muốn không gây gỗ nữa.

Luis F., 14 tuổi, Playa del Carmen, Mexico

Những câu trả lời là nhằm mục đích giúp đỡ và chỉ là quan điểm chứ không phải là lời phát biểu chính thức về giáo lý của Giáo Hội.



Có phải một chứng ngôn không chỉ là những cảm nghĩ không thôi?

Một chứng ngôn là điều Đáng Cứu Rỗi nói đến khi Ngài phán cùng Phi E Rơ: “Chẳng phải thịt và huyết tỏ cho người biết điều này đâu, bèn là Cha ta ở trên trời vậy” (Ma Thi Ô 16:17). Đó là sự hiểu biết từ Thượng Đế được mặc khải qua Đức Thánh Linh.

Đức Thánh Linh nói bằng một giọng nói mà chúng ta cảm nhận được hơn là nghe được, nhưng tiếng nói này đến cả “trong trí của [anh chị em] và trong tâm của [anh chị em]” (GLGƯ 8:2; sự nhân mạnh được thêm vào)—tức là cả ý nghĩ lẫn cảm nghĩ của chúng ta.

Tiên Tri Joseph Smith đã mô tả tinh thần mặc khải là một cảm nghĩ của “tri thức thuần khiết đang lan khắp người mình, ... khiến cho ý nghĩ đột nhiên đến với tâm trí mình” (*Những Lời Giảng Dạy của Các Vị Chủ Tịch của Giáo Hội: Joseph Smith* [năm 2007], trang 132).

Khi chúng ta hướng tâm trí và tấm lòng—các ý tưởng, cảm nghĩ, và ước muốn của chúng ta—về Thượng Đế, thì Ngài có thể phán với tâm trí và tấm lòng chúng ta bằng tiếng nói nhỏ nhẹ của Đức Thánh Linh. Khi Ngài giao tiếp với tâm hồn chúng ta, những cảm nghĩ và ý tưởng dường như sẽ đến với chúng ta. Đây là chứng ngôn Ngài ban cho chúng ta.

Các Em Đang Nghĩ Gì?

“Làm thế nào tôi tìm ra bạn bè với các tiêu chuẩn tốt?”

Xin gửi câu trả lời của các em và, nếu muốn, một tấm ảnh có độ phân giải cao trước ngày 15 tháng Mười Một năm 2018, tại trang mạng iahona.lds.org (xin bấm vào “Submit an Article”).

Các câu trả lời có thể được lượt bỏ bớt để được ngắn gọn hoặc rõ ràng hơn.

Các Con Đường Chuẩn Bị Các Em cho Tương Lai

Bài của Leah Barton
Các Tạp Chí Giáo Hội

Tôi không nghĩ là bất cứ em gái 14 tuổi nào lại mơ ước tìm thấy mình trong một cái chuồng ngựa bụi bặm, vác lên vai một cái xẻng rỉ sét, dọn dẹp một ô chuồng hôi hám. Nhưng tôi đã làm thế mỗi ngày sau khi đi học về cho đến khi tôi đủ tuổi để có được một việc làm khác.

Nhất định đó không phải là nơi lý tưởng của tôi để làm việc trong thời trung học, nhưng tôi hiểu rằng nếu muốn một công việc tôi thực sự thích—một công việc không liên quan đến việc dọn dẹp chùi rửa cho gia súc—thì tôi cần theo học đại học, và để học đại học, tôi cần tiền. Tôi biết rằng đối với tôi, học vẫn là một bước đúng hướng tới một sự nghiệp (mong là) đầy mãn nguyện.

Điều thú vị là con đường tôi đã chọn chỉ là một trong một số con đường mà có thể giúp các em học cách làm việc và lo liệu cho nhu cầu riêng của các em. Điều này được gọi là trở nên tự lực về mặt vật chất lẫn thuộc linh. Khi các em cân nhắc những sự lựa chọn của mình, hãy cố gắng chọn con đường mà các em cảm thấy sẽ chuẩn bị hữu hiệu nhất cho các em.

Những câu chuyện này là từ những người đã ở độ tuổi của các em chỉ cách đây vài năm. Bằng cách noi theo gương của những người thành niên trẻ tuổi này, các em có thể tìm thấy con đường riêng của mình hướng tới sự tự lực thành công.



XEM XÉT NHỮNG NHU CẦU XUNG QUANH MÌNH

Bài của Oudom Piseth, Cam Pu Chia

Để đạt được mục tiêu của mình, tôi luôn tự nhủ rằng làm việc siêng năng là rất quan trọng, nhưng một cách khác để được thành công là làm việc một cách thông minh. Sau công việc truyền giáo của mình ở Anh, tôi trở về Cam Pu Chia và nghiên cứu thị trường việc làm. Tôi đã nghiên cứu những điều như thời gian đào tạo để có được mỗi công việc làm và chi phí đào tạo.

Tôi đã thấy rằng chương trình đào tạo để làm một người quản lý đơn hàng ngành may tuy ngắn nhưng khó khăn, và không có nhiều người làm việc đó. Tôi đã thấy rằng đó là một cơ hội tốt và quyết định tham dự chương trình đó. Tôi hiện đã hoàn tất chương trình đào tạo và đang làm công việc quản lý đơn hàng cho một công ty may mặc.

Để tìm ra đúng sự nghiệp có thể rất khó, nhưng tôi có Đấng Cứu Rỗi giúp đỡ và nâng đỡ tôi.

Cho dù đi học đại học, kiếm việc làm, hoặc học nghề, các em cũng đang phát triển một thuộc tính thiết yếu cho việc xây đắp vương quốc của Thượng Đế.

DỪNG HỌC VẤN ĐỀ TẠO RA CƠ HỘI

Bài của Iolanda Teixeira, Cape Verde, Châu Phi

Mẹ tôi luôn khuyến khích tôi bằng câu “Học vấn là chìa khóa dẫn tới thành công.” Tôi muốn có một tương lai tươi sáng hơn cho bản thân mình và đặc biệt là cho gia đình tôi, và để làm được điều này, tôi cần phải tiếp tục học hành. Vì không có tiền đi học đại học vào thời điểm đó, nên tôi nộp đơn xin học bổng theo học một trường dạy nghề về hệ thống máy vi tính và bảo trì.

Trong suốt thời gian học, tôi đã phải đối mặt với nhiều thử thách khác nhau, nhưng điều này không ngăn cản tôi tiến về phía trước với sự tập trung vào tương lai tươi sáng hơn. Việc cầu nguyện đã giúp tôi rất nhiều; tôi luôn tìm kiếm lời dạy bảo từ Chúa. Tôi đã luôn luôn chăm chỉ học hành, ngày nay tôi vẫn tận tụy với công việc của mình, cố gắng hết khả năng của mình với tư cách là một kỹ thuật viên máy vi tính và một trợ lý tiếp thị.



CỐ GẮNG NGAY BÂY GIỜ ĐỂ HƯỚNG TỚI TƯƠNG LAI MÀ CÁC EM MUỐN

Bài của Ann-Sophie và Lawrence Cavin,
Scotland, Anh

Ann-Sophie: Tôi luôn muốn theo học tại một trường đại học, nhưng kế hoạch của tôi về việc học ngành gì thay đổi rất nhiều trong những năm niên thiếu của tôi. Sau khi tốt nghiệp trung học, tôi tình nguyện làm việc ở bệnh viện trong sáu tháng. Kể từ đó, tôi thích ý nghĩ trở thành một y tá, nhưng tôi không nghĩ là mình có thể làm được.

Trong lớp học về sự tự lực của tiểu giáo khu tôi, chúng tôi được yêu cầu chọn một công việc mà chúng tôi muốn có mặc dù chúng tôi có thể không hội đủ điều kiện. Tôi đã cầu nguyện về việc phải làm, và nghề điều dưỡng vẫn tiếp tục hiện ra trong tâm trí tôi. Tôi quyết định tuân theo những thúc giục của Chúa.

Việc theo đuổi con đường này là không dễ dàng. Để bắt đầu, tôi nghiên cứu chương trình điều dưỡng và những gì chương trình này đòi hỏi nơi tôi để theo học. Tôi nói chuyện với những người đã trải qua một tiến trình tương tự. Lần đầu tiên tôi nộp đơn vào chương trình điều dưỡng,

tôi được đưa vào danh sách chờ đợi. Nhưng tôi không đầu hàng; tôi nộp đơn lần nữa và cuối cùng được chấp nhận. Đôi khi các em phải kiên nhẫn và tin cậy vào Chúa vì Ngài có kế hoạch riêng của Ngài cho các em.



Lawrence: Khi còn nhỏ, tôi đặt ra mục tiêu là tôi phải cố gắng hết sức mình bất luận học ngành gì hoặc làm công việc gì. Tôi luôn cố gắng học hỏi và cải thiện để mang đến cho mình cơ hội tốt nhất để thành công.

Tôi hiện đang làm quản lý cho một công ty may mặc, nhưng tôi muốn tham gia lực lượng cảnh sát. Ở Scotland, một người phải sống ở đất nước này trong ba năm liên tục trước khi nộp đơn vào ngành cảnh sát. Vì đã ở nước ngoài trong hai năm phục vụ truyền giáo, nên tôi phải đợi thêm một vài tháng nữa mới được gia nhập.

Mặc dù đây là một trở ngại lớn, nhưng tôi đã không bỏ cuộc. Tôi có một công việc tốt để chu cấp cho gia đình mình, và tôi đã làm việc siêng năng để bảo đảm rằng mình có được một lời giới thiệu tốt cho việc làm trong tương lai.

KHÁM PHÁ RA CON ĐƯỜNG CỦA CÁC EM

Giống như những người thành niên trẻ tuổi này, các em sẽ thấy rằng có nhiều con đường khác nhau có thể chuẩn bị cho các em để lo liệu cho bản thân và gia đình tương lai của mình. Khi ghi nhớ mục tiêu đó, các em có thể lập kế hoạch để thành công. Anh Cả Dieter F. Uchtdorf thuộc Nhóm Túc Số Mười Hai Vị Sứ Đồ dạy rằng: “Hãy cố gắng hết sức mình có thể làm và cho thấy sự xuất sắc trong tất cả những gì chúng ta làm. Chúng ta hãy tập trung ý nghĩ và bản thân mình vào cơ hội vinh quang để làm công việc mà mỗi ngày mới mang lại” (“Hai Nguyên Tắc dành cho Bất Cứ Hệ Thống Kinh Tế Nào,” đại hội trung ương tháng Mười năm 2009). Khi tập trung vào việc học tập và làm việc bây giờ, các em sẽ tạo ra những thói quen mà sẽ giúp các em cảm thấy tin tưởng hơn về tương lai. ■

Ghi chú của biên tập viên: Hãy suy nghĩ về việc yêu cầu giám trợ của các em giới thiệu các em với các chuyên gia về chương trình tự lực trong giáo khu các em. Họ có thể giúp các em khám phá ra các khả năng cho học vấn và việc làm trong tương lai của các em.

1.

BIẾT BẢN THÂN MÌNH

Các em giỏi trong lĩnh vực nào? Các em thích làm gì? Việc trả lời những câu hỏi này có thể giúp các em nhận ra một nghề nghiệp đầy tiềm năng mà phù hợp với bất cứ kỹ năng, sở thích và tài năng nào mà các em đã có.

GỢI Ý: Hãy suy nghĩ về việc hỏi cha mẹ, giảng viên và bạn bè của các em xem họ thấy các tài năng nào nơi các em. Các em có thể ngạc nhiên trước những gì họ nói!

2.

BIẾT NHỮNG GÌ ĐANG XẢY RA XUNG QUANH MÌNH

Việc làm nào đang cần người nơi các em đang sinh sống? Các công ty nào đang muốn người? Là điều khôn ngoan để chọn một con đường sự nghiệp trong một khu vực đang phát triển và sẽ có thể có cơ hội trong tương lai.

GỢI Ý: Các trường cao đẳng, đại học hoặc trường dạy nghề thường biết các kỹ năng nào đang cần và các ngành công nghiệp nào đang phát triển.

3.

BIẾT ĐIỀU CÁC EM CẦN PHẢI LÀM KẾ TIẾP

Sự chuẩn bị nào là cần thiết cho công việc các em muốn? Các em sẽ được đào tạo và học hành ở đâu? Các em sẽ chi trả cho điều đó bằng cách nào? Để đạt được mục tiêu nghề nghiệp lâu dài, các em sẽ cần phải biết làm thế nào để đạt được mục tiêu đó.

GỢI Ý: Hãy suy nghĩ về việc nói chuyện với người nào đó đã làm công việc các em muốn làm. Hãy đặt ra những câu hỏi cho họ. Hầu hết mọi người đều thích đưa ra ý kiến và những lời đề nghị.

Chuyện Đi Tình Yêu Thương của Thượng Đế



Bài của Allie B., 12 tuổi, Kentucky, Hoa Kỳ

Cách đây không lâu, tôi cùng gia đình dọn đến sống ở Kentucky. Tôi đã rất đau khổ bởi vì tôi phải bỏ lại phía sau tất cả bạn bè mình cùng gia đình thân quyến. Kentucky rất khác biệt với nơi tôi từng sống. Lần đầu tiên chúng tôi đi nhà thờ, tôi thấy không có nhiều người ở đó. Khi tôi nhận ra chi nhánh của chúng tôi nhỏ đến thế nào, thì tôi quyết định rằng thay vì cứ suy nghĩ xấu về điều đó, tôi sẽ làm một điều gì đó.

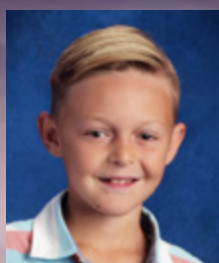
Ngày hôm sau, mẹ và tôi đi đến một cửa hàng. Trước khi rời nhà, tôi cầm theo một xấp thẻ chuyển tay. Khi đến cửa hàng, tôi lấy một thanh kẹo và đi ra thanh toán. Người thu ngân quét thanh kẹo, rồi đưa nó cho tôi. Tôi đưa nó lại cho bà ấy. Bà ấy nhìn hơi bối rối và nói: “Bé ơi, cháu vừa trả tiền cho thứ này rồi.”

Tôi nói: “Cháu biết, nhưng cháu đang tặng nó cho cô như một món quà.” Rồi tôi đưa kèm một tấm thẻ chuyển tay cùng với thanh kẹo. Bà ấy mỉm cười và cảm ơn tôi. Bà nhìn vào mặt sau tấm thẻ, chỗ tôi đã viết trước: “Mỗi người là con cái của Thượng Đế.” Tôi bước đi với niềm hạnh phúc, biết rằng thậm chí nếu bà ấy không gia nhập Giáo Hội, thì tôi vẫn đã làm một điều gì đó tử tế.

Sau đó trong ngày ấy, tôi nhớ ra rằng tôi đã để số thẻ chuyển tay còn lại cạnh máy tính tiền! Lần tiếp theo đi tới cửa hàng, tôi đến hỏi xem các tấm thẻ vẫn còn đó không. Rồi tôi thấy một thứ gì đó, và tôi ngừng bước. Khoảng năm trong số các máy tính tiền có những tấm thẻ chuyển tay ghi rằng: “Mỗi người là con cái của Thượng Đế.” Người thu ngân đó đã chuyển chúng đi! Tôi cảm thấy rất hạnh phúc vì điều tôi đã làm. ■



Lời Cầu Nguyện trong Hẻm Núi



Bài của Carsen K., 11 tuổi, Utah, Hoa Kỳ

Năm ngoái tôi đi bộ đường dài với cha và anh trai tôi. Chúng tôi đi sâu vào một hẻm núi. Chúng tôi nhanh chóng bắt đầu khám phá một con đường mòn bên sườn núi.

Chúng tôi tìm thấy những cái hang lớn và những điểm tuyệt vời để ngắm cảnh. Chúng tôi trèo cao thêm và thêm nữa qua những tảng đá rời và các ngọn đồi dốc.

Sau một lúc chúng tôi hoàn toàn bị lạc. Chúng tôi đã không biết phải đi đường nào để đến được chân hẻm núi. Chúng tôi bị kẹt trong bụi rậm, không thấy được cả phía trên lẫn phía dưới hẻm núi. Tôi bắt đầu cảm thấy nản chí. Tôi không biết phải đi đâu, và cha tôi cũng không!

Trời bắt đầu tối và lạnh, và chúng tôi thì còn lâu mới

ra khỏi hẻm núi được. Tôi biết rằng Cha Thiên Thượng biết con đường nào cần phải đi.

Tôi nói: “Nếu chúng ta muốn ra khỏi đây, thì chúng ta cần cầu nguyện!” Vì thế ba cha con chúng tôi quỳ xuống cầu nguyện, xin Cha Thiên Thượng dẫn chúng tôi ra khỏi hẻm núi.

Khi chúng tôi bắt đầu bước đi, một cảm nghĩ nói với tôi rằng khi tôi trông thấy một cái cây thẳng và cao thì tôi nên rẽ trái. Sau khi rẽ trái, tôi trông thấy chiếc xe của chúng tôi. Tôi biết rằng Cha Thiên Thượng đã giúp chúng tôi ra khỏi hẻm núi đó. Cha Thiên Thượng đã đáp ứng cho lời cầu nguyện của chúng tôi, và chúng tôi đã an toàn ra khỏi đó—vừa khi mặt trời lặn.

Tôi rất biết ơn về quyền năng của sự cầu nguyện và về đôi tai luôn lắng nghe của Cha Thiên Thượng. ■

Tỏa Sáng ở Cộng Hòa Séc

Bài do Sharon Goodrich tổng hợp, Tạp Chí Giáo Hội

Chúng em thuộc vào Hội Thiếu Nhi ở Cộng Hòa Séc. Đây là cách chúng em chiếu ánh sáng ở quốc gia mình.

Một lần nọ em làm mất chiếc găng tay yêu thích của em. Em rất buồn. Mẹ và em đã cầu nguyện, nhưng không tìm được nó. Em cố gắng có đức tin. Một tuần sau đó, đưa em bé bông của em tìm thấy chiếc găng tay trên đường! Thượng Đế đáp ứng những lời cầu nguyện của chúng ta. Em yêu mến Ngài, và em biết rằng Ngài hằng sống.

Andre W., 9 tuổi



Em có những người bạn ở trường không phải là các tín hữu Giáo Hội nhưng vẫn tôn trọng các tiêu chuẩn của em. Có một lần em nói chúng em nên cầu nguyện, và các bạn đã đồng ý! Em rất vui mừng.

Ivana A., 11 tuổi



Các bạn em và em đang đi xuống lầu. Khi đến chỗ thang máy, em có một cảm nghĩ khó chịu và yêu cầu các bạn không sử dụng nó. Họ vẫn quyết định sử dụng thang máy. Em thì đi cầu thang bộ. Khi xuống dưới lầu, các bạn em



không có ở đó. Thang máy đã bị kẹt! Phải mất một lúc các bạn mới ra được. Em vui sướng thấy rằng không có chuyện gì nghiêm trọng xảy ra. Em cũng cảm thấy khoan khoái vì đã nghe theo Đức Thánh Linh.

Amalie N., 10 tuổi



Ở bãi biển, bầu trời bắt đầu tối sầm lại. Gió thốc tạo ra những con sóng khổng lồ! Trời nổi sấm, chớp, và mưa đá. Ai ai cũng chạy tìm chỗ trú ẩn. Chúng em không bị thương bởi cơn bão. Trên đường về nhà, chúng em thấy ba chiếc cầu vồng. Chúng em biết rằng Thượng Đế giúp đỡ và bảo vệ chúng em.

Jakub B., 10 tuổi



Ở trường em có một bạn mà không có ai khác muốn làm bạn với bạn ấy. Những đứa trẻ khác bắt đầu nói xấu bạn ấy khiến bạn ấy cảm thấy xấu xí. Em kể cho giáo viên của mình nghe và mời bạn ấy chơi với em. Điều đó làm cho bạn em vui!

Ludmila V., 8 tuổi



Em giận mẹ em vì em không muốn đi tắm và đi ngủ. Ngày hôm sau em buồn bởi vì em đã chọn điều sai. Mẹ nói rằng chúng ta có thể cầu nguyện và cầu xin Cha Thiên Thượng tha thứ chúng ta. Em và mẹ em quỳ xuống cầu nguyện. Em cảm thấy tốt hơn. Em học được rằng chúng ta có thể hối cải, và nhờ Chúa Giê Su Kỵ Tô, chúng ta được tha thứ.

Samuel H., 5 tuổi



Em đã chia sẻ chứng ngôn của em ở nhà thờ. Điều đó cần lòng can đảm! Kể từ khi đó, em cảm nhận được Thánh Linh.

Eliska K., 11 tuổi



Khi con chuột lang cưng của em bị ốm, em đã cầu nguyện cho nó.

Em biết ơn Cha Thiên Thượng đã giúp đỡ chúng em.

Aneta P., 10 tuổi



**HÃY GỬI
CHO CHÚNG TÔI
MỘT NGÔI
SAO!**



Chúng tôi gần xong việc thu thập các ngôi sao! Nếu em chưa gửi một ngôi sao nào, thì hãy nhanh chóng gửi cho chúng tôi một bức ảnh chụp ngôi sao của các em cùng với câu chuyện, hình ảnh, và sự xác nhận của cha mẹ qua địa chỉ email liahona@ldschurch.org.



“Tôi làm chứng về Ngài, Đấng Cứu Chuộc của thế gian và Đấng Thầy của tất cả chúng ta. Ngài là Vị Nam Tử Yêu Dấu Duy Nhất của Thượng Đế hằng sống.”

Bài của Anh Cả Jeffrey R. Holland

Thuộc Nhóm Túc Số Mười Hai Vị Sứ Đồ

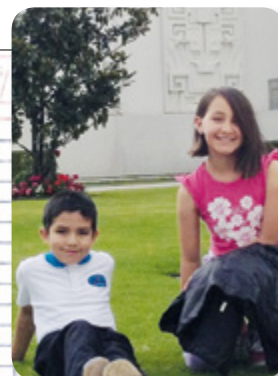
“Các Phép Lạ của Sự Phục Hồi,” Ensign, tháng Mười Một năm 1994, trang 34.

Trang Báo của Chúng Ta



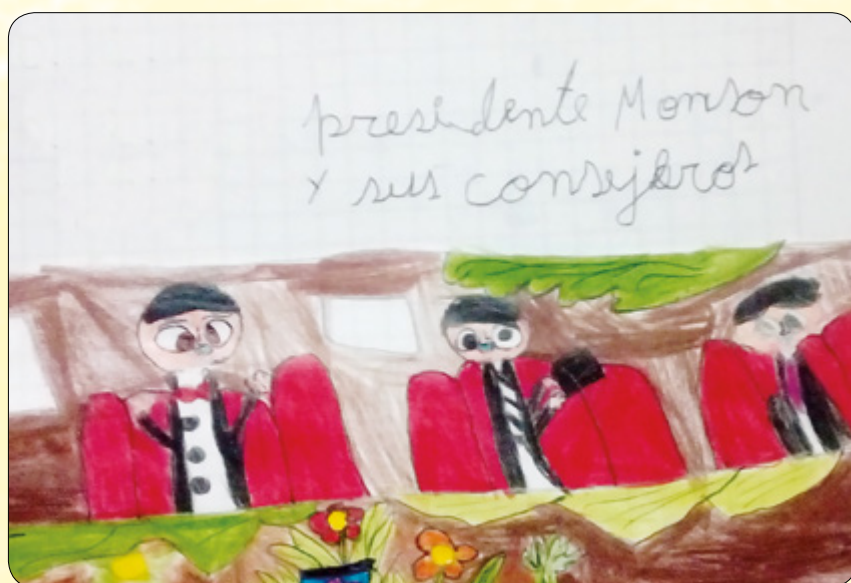
Khi đi nhà thờ, mình cảm thấy Thánh Linh của Thượng Đế và tình yêu thương mình dành cho Ngài và cho Đấng Cứu Rỗi, Chúa Giê Su Kỵ Tô. Mình yêu mến Đấng Cứu Chuộc của mình.

Ayana B., 7 tuổi, Pháp

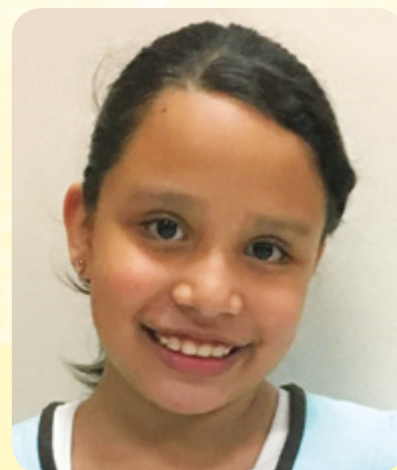


Mình thích ở trong đền thờ cùng với gia đình mình. Đó là một nơi rất đẹp mà mình sẽ có thể vào khi được 12 tuổi. Đó là nhà của Chúa.

Aldo., 10 tuổi, Mexico



"Chủ Tịch Monson và các vị cố vấn của ông"
Omar A., 9 tuổi, Peru



Mình thích chia sẻ phúc âm ở trường với bạn bè, đặc biệt với một đứa bạn gặp khó khăn trong việc nói, viết, và đọc. Một cách để chia sẻ phúc âm như Chúa Giê Su Kỵ Tô đã dạy là giúp đỡ và phục vụ người khác. Bất cứ khi nào cô giáo giao cho chúng mình bài phải làm trong sách bài tập về nhà, mình luôn sẵn lòng giúp đứa bạn này. Mình thích phục vụ người khác bởi vì việc đó giúp mình cảm nhận được tình yêu thương của Cha Thiên Thượng.

Allison M. 10 tuổi, El Salvador

Hy Vọng ở Hà Lan

Bài của Megan Armknecht

Dựa trên một câu chuyện có thật

Grace là một thiếu nữ 15 tuổi sống ở Hà Lan trong suốt Đệ Nhị Thế Chiến. Chiến tranh đã diễn ra trong một thời gian dài. Người dân Hà Lan đang khổ sở vì đói, và họ hy vọng chiến tranh sẽ sớm chấm dứt.

Năm cuối cùng của Đệ Nhị Thế Chiến là năm tồi tệ nhất đối với Hà Lan. Phe Phát Xít đã lấy đi tất cả mọi thứ. Grace không thể đi học. Căn nhà của họ không có than để sưởi ấm. Grace và gia đình em phải ăn búp hoa tulip để khỏi bị chết đói. Mấy cái búp hoa có vị thật *kinh khủng*! Tệ hại hơn cả, Bố vẫn đang là một tù nhân chiến tranh.

Thế nhưng cảm giác hy vọng vẫn hiện hữu. Mọi người nói rằng phe Phát Xít đang thua trận. Và vào tháng Năm năm 1945, phe Phát Xít đầu hàng. Hà Lan cuối cùng được tự do trở lại! Người dân ăn mừng trên đường phố. Giờ đây Grace có thể đi học lại. Bọn binh lính không còn ở đó để phải sợ hãi nữa.

Tuyệt nhất là, một ngày nọ khi Grace và các em trai đang đi bộ từ trường về nhà, chúng thấy lá cờ Hà Lan tung bay phía trước căn nhà chúng. Chúng biết điều đó chỉ mang một ý nghĩa duy nhất.

Heber hét lên: “Bố về nhà rồi!”

Grace và các em mình chạy vào bên trong. Grace đang tay ôm chàoàng lấy Bố. Ông cũng ôm chặt lấy em. Thật tuyệt vời khi có Bố ở nhà.

Không lâu sau đó, những kiện hàng thực phẩm, quần áo, và thuốc men bắt đầu đến Hà Lan. Các vị lãnh đạo Giáo Hội ở Salt Lake City đã gửi nhiều đồ nhu yếu phẩm



để giúp đỡ người dân sau chiến tranh.

Thậm chí Grace đã có cả một cái áo đầm mới! Em đã mặc cùng một cái áo đầm trong năm năm, vì thế em rất vui khi có một cái áo mới.

Lần đầu tiên trong nhiều năm, Grace có đủ đồ ăn. Chủ tịch đoàn phái bộ truyền giáo và chính phủ ở Hà Lan đã quyết định bắt đầu một dự án trồng khoai tây để sản xuất thêm thức ăn. Các tín hữu Giáo Hội trồng thật nhiều khoai tây trên những cánh đồng lân cận. Trước mùa thu họ sẽ có hàng ngàn củ khoai tây để ăn.

“Nhìn kìa!” Grace nói với Bố, chỉ vào một cây khoai tây đang đâm chồi. “Chúng ta sẽ không bao giờ bị đói nữa!”

Bố gật đầu nhưng không hề cười. Bố nói: “Bố đang thảo luận với Chủ Tịch Zappey. Ông nói với bố rằng Các Thánh Hữu ở Đức vẫn đang khổ sở vì đói, giống như chúng ta đã từng vậy. Họ sẽ không có được sự giúp đỡ từ chính phủ giống như chúng ta.” Bố choàng tay lên đôi vai của Grace. “Chủ Tịch Zappey đã hỏi chúng ta có thể gửi khoai tây của mình cho Các Thánh Hữu ở Đức được không.”

“Cho khoai tây của chúng ta ư!” Grace la lên. Nhưng *bọn Phát Xít* đến từ Đức! “Bố ơi, họ có thể là Các Thánh Hữu Ngày Sau, nhưng họ vẫn là người Đức.”

Bố nói: “Bố biết điều đó không dễ dàng. Nhưng họ cũng là con cái của Thượng Đế. Ngài cũng yêu thương họ nữa. Bố đã tha thứ cho họ vì đã bắt bố làm tù binh. Chúa có thể giúp tất cả chúng ta tha thứ.”

Grace nhìn lên Bố. Ông là người dũng cảm nhất



mà em biết, nhưng em cũng không biết liệu em có lòng can đảm để tha thứ giống như ông không. Rồi em nhớ về một trong những giáo viên ở trường em trong chiến tranh. Giáo viên của em đã nói rằng không phải tất cả mọi người Đức là Phát Xít, và không phải tất cả các binh lính Phát Xít đều xấu. Và giờ đây các trẻ em nam và nữ ở Đức đang khổ sở vì đói, cũng giống như Grace đã từng.

Grace hít vào một hơi sâu. Em nói: “Con hiểu rồi. Chúng ta hãy cho họ khoai tây của mình.”

Bố ôm lấy em và mỉm cười. “Con thật là một cô gái dũng cảm. Đây là một việc khó làm. Nhưng chúng ta là các môn đồ của Chúa Giê Su Kỵ Tô, và các anh chị em người Đức của chúng ta cũng vậy.”

Grace mỉm cười. Những cảm nghĩ giận dữ trong lòng em đã tan biến, và em cảm thấy thanh thản và ấm áp. Em có thể tha thứ cho người Đức. Và Chúa Giê Su có thể giúp em yêu thương họ nữa. ■

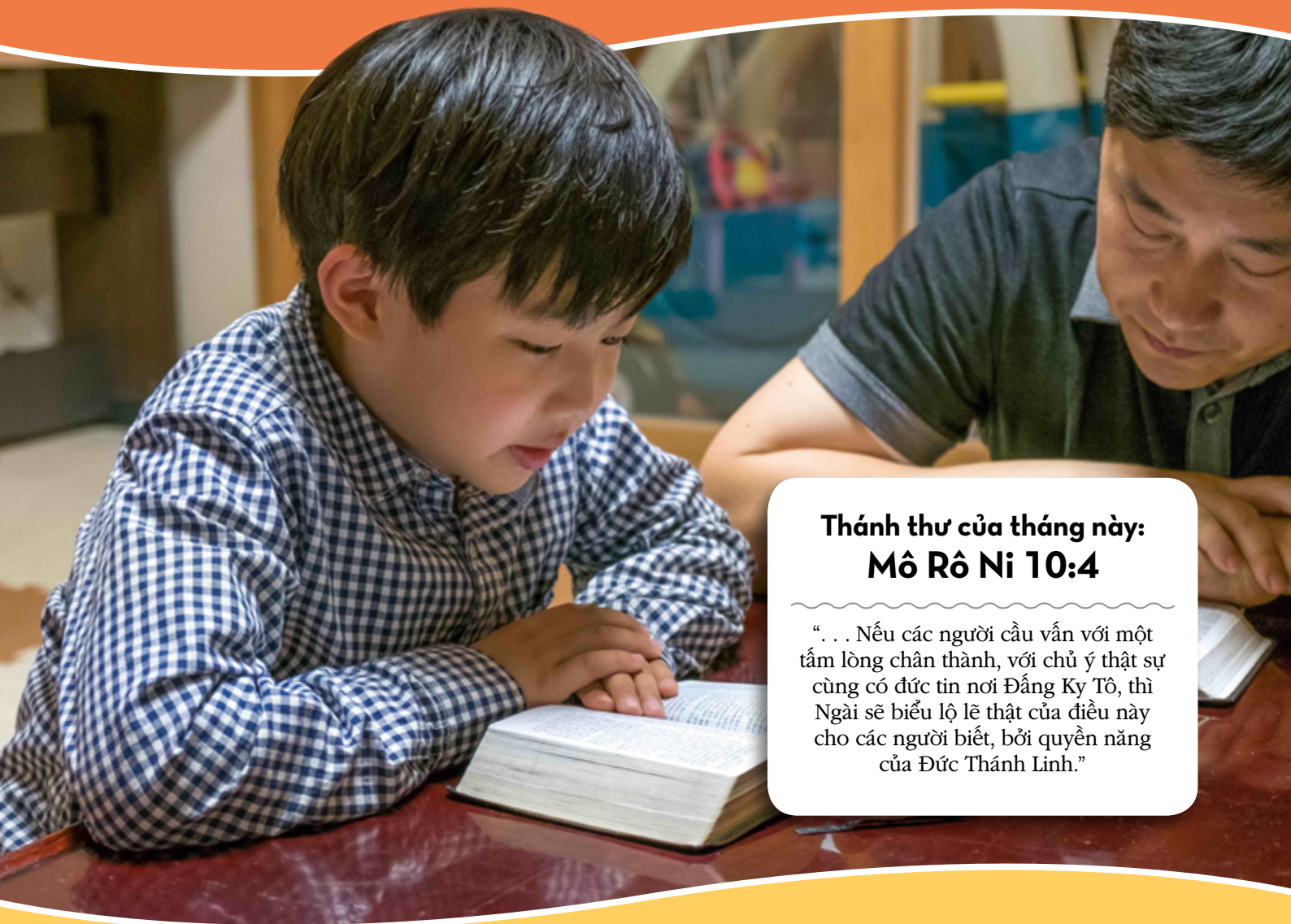
Tác giả sống ở New Jersey, Hoa Kỳ.

Các Thánh Hữu Ngày Sau ở Hà Lan đã gửi 70 tấn khoai tây và 90 tấn cá trích cho Các Thánh Hữu Ngày Sau ở Đức. Sau đó, vào năm 1953, Các Thánh Hữu Đức đã gửi nhu yếu phẩm cho các tín hữu Giáo Hội tại Hà Lan sau một trận lũ lớn.

Câu Lạc Bộ Đọc Sách Mặc Môn

HÃY THAM GIA ĐỌC SÁCH MẶC MÔN!

Các em có thể tự đọc, đọc cùng gia đình mình, hoặc với một người bạn. Rồi hãy gửi cho chúng tôi một tấm ảnh chụp các em đang đọc Sách Mặc Môn và kể cho chúng tôi một điều gì đó mà các em đã học được hoặc câu chuyện ưa thích của các em từ Sách Mặc Môn. Hãy gửi qua trang mạng liahona.lds.org (bấm vào "Submit an Article").



Thánh thư của tháng này: Mô Rô Ni 10:4

“... Nếu các người cầu vãn với một tấm lòng chân thành, với chủ ý thật sự cùng có đức tin nơi Đấng Ky Tô, thì Ngài sẽ biểu lộ lẽ thật của điều này cho các người biết, bởi quyền năng của Đức Thánh Linh.”



Câu chuyện ưa thích của em từ Sách Mặc Môn nằm trong 3 Nê Phi 17, và kể về việc Chúa Giê Su ban phước các trẻ em. Em thích câu chuyện này bởi vì nó cho chúng ta biết Chúa

Giê Su và Cha Thiên Thượng yêu thương chúng ta nhiều biết bao nhiêu. Em có thể thấy mình giống như những đứa trẻ này, và em tưởng tượng mình đang đứng ở đó.

Barbora J., 11 tuổi, Czech Republic



Em yêu thích Sách Mặc Môn bởi vì sách này là chân thật. Sách được viết bởi các vị tiên tri. Sách giúp em chọn điều đúng, và khi em gặp vấn đề, sách này đã giúp em. Em tin vào sách này.

Jason S., 10 tuổi, Maharashtra, Ấn Độ

Ê Xơ Tê Can Đảm

Ê Xơ Tê là hoàng hậu của Xứ Ba Tư. Nhà vua không biết rằng Ê Xơ Tê là một người Do Thái. Nhà vua có một người bạn tà ác vốn ghét người Do Thái. Hắn lừa nhà vua khiến nhà vua nói rằng tất cả những người Do Thái trên lãnh thổ phải bị giết. Ê Xơ Tê quyết định cầu xin nhà vua cứu dân tộc của bà. Nhưng bà có thể bị giết vì đi đến ngai vàng của vua. Ê Xơ Tê yêu cầu dân Do Thái nhịn ăn cho bà. Khi Ê Xơ Tê đi đến ngai vàng của chồng mình, nhà vua đã tiếp bà. Bà mời vua và người bạn của vua đến dự yến tiệc. Ở đó, bà nói cho họ biết mình là một người Do Thái. Nhà vua không thể thay đổi luật đã ban ra nhưng vua cho phép dân Do Thái bảo vệ chính họ. Với sự giúp đỡ của Thượng Đế, Ê Xơ Tê đã cứu dân tộc bà!



"Hoàng Hậu Ê Xơ Tê," Rebecca C., 8 tuổi, Aragua, Venezuela

Hãy đọc về Ê Xơ Tê trong Ê Xơ Tê 2–8.



Ê XƠ TÊ

**Ê Xơ Tê dũng cảm và tin cậy nơi Thượng Đế.
Tôi có thể can đảm và đứng lên bênh
vực cho điều đúng!**

- ☐ Học thuộc lòng phần cuối của Ê Xơ Tê 4:14.
- ☐ Xem chương 45 về các câu chuyện trong Kinh Cựu Ước tại trang mạng scripturestories.lds.org.
- ☐ Nếu cha mẹ các em nói rằng các em đã đủ lớn, hãy nhịn ăn cho một ai đó mà các em quan tâm.
- ☐ Tôi có thể can đảm nhờ ...

Hoàng Hậu Ê Xơ Tê

Bài của Kim Webb Reid



Ê Xơ Tê là một hoàng hậu. Bà lấy vua của Xứ Ba Tư.

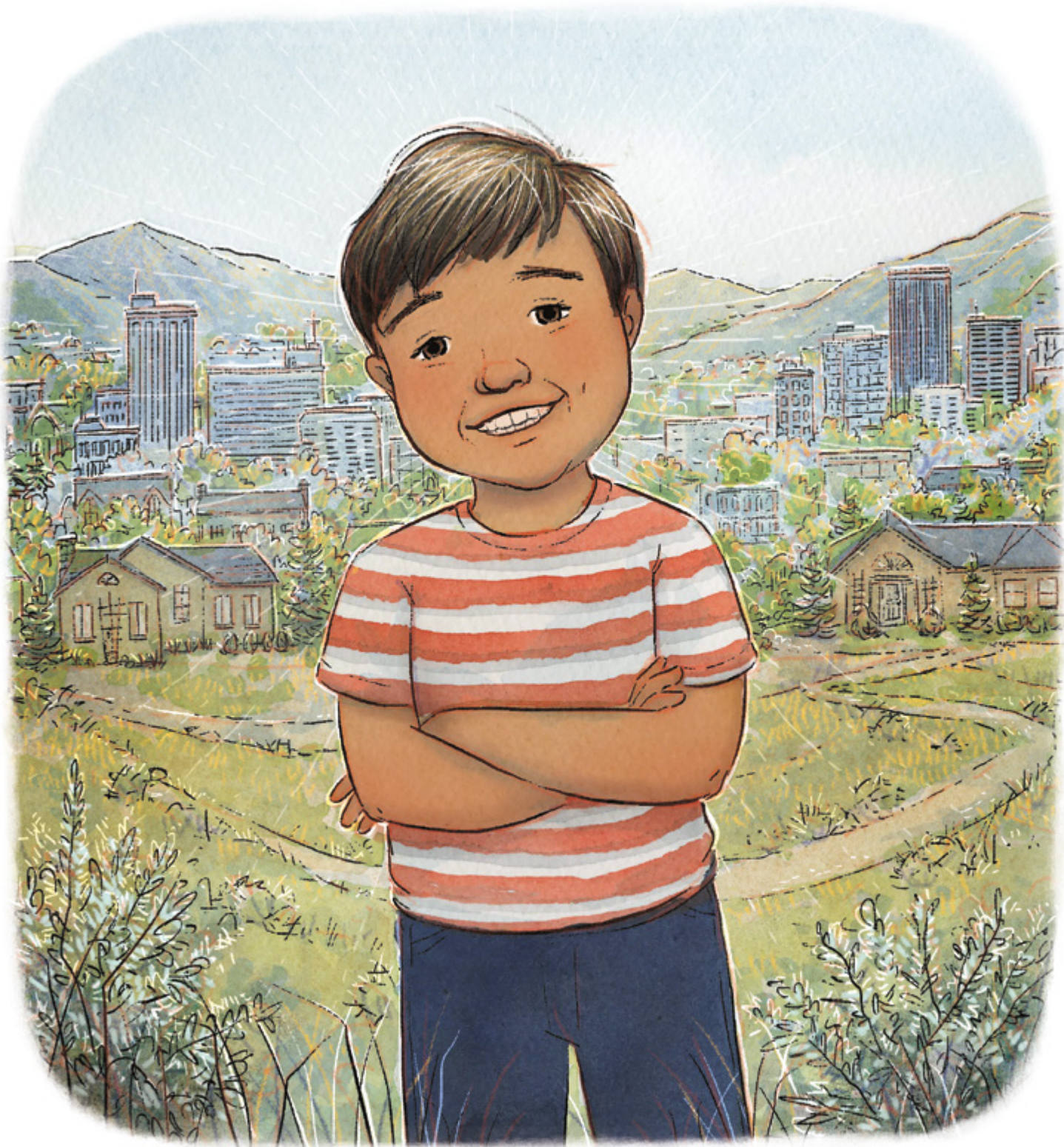


Nhà vua có một người bạn là một người xấu. Hắn lừa nhà vua khiến vua đưa ra một đạo luật rằng tất cả những người Do Thái phải bị giết chết! Nhà vua không biết rằng vợ của mình, Ê Xơ Tê, là một người Do Thái.

Ê Xơ Tê quyết định cầu xin chồng của bà, đức vua, cứu dân tộc bà. Nhưng bà lo ngại rằng vua có thể sẽ tức giận. Ê Xơ Tê yêu cầu tất cả dân Do Thái nhịn ăn và cầu nguyện cho bà. Rồi Ê Xơ Tê đi đến chỗ vua. Vua không hề tức giận!



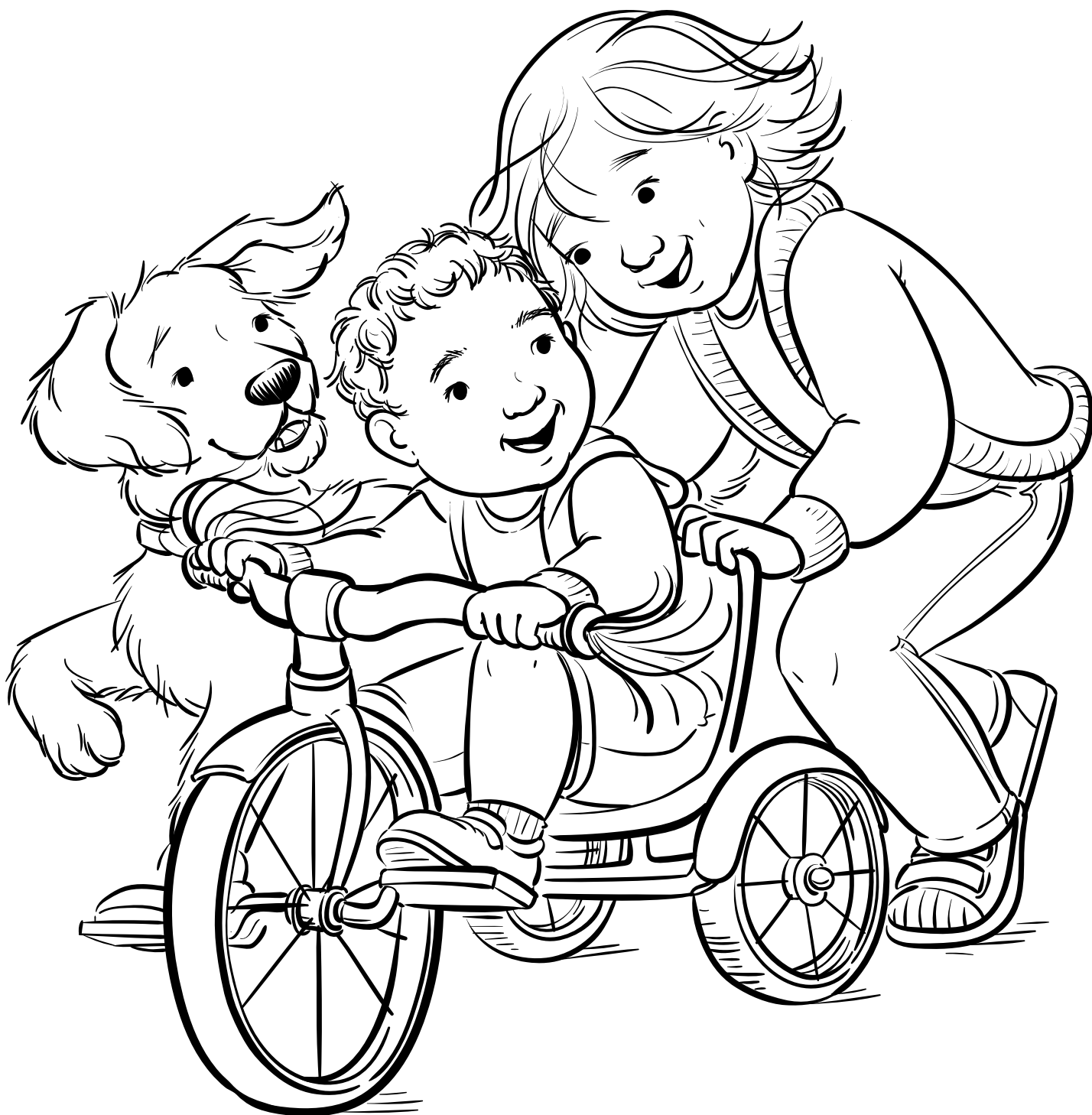
Ê Xơ Tê mời vua và người bạn của vua đến dự một buổi yến tiệc. Tại buổi yến tiệc, Ê Xơ Tê nói cho vua biết rằng *bà* là một người Do Thái. Vua tức giận vì bạn của vua đã lừa vua. Vua cho người Do Thái biết rằng họ có thể bảo vệ chính bản thân họ. Ê Xơ Tê đã cứu được dân tộc của bà!



Chúng ta có thể cầu nguyện xin Cha Thiên Thượng
giúp đỡ. Chúng ta có thể dũng cảm và can đảm,
giống như Ê Xơ Tê. ■

Từ Ê Xơ Tê 2-8.

Tôi Có Thể Giúp Những Người Khác Cảm Thấy Được Yêu Thương





Bài của Chủ Tịch
James E. Faust
(1920–2007)

Đệ Nhị Cổ Vấn
trong Đệ Nhất
Chủ Tịch Đoàn

SỰ ỦNG HỘ TÁN TRỢ CỦA CHÚNG TA

*Sự hướng dẫn thuộc linh phần lớn tùy
thuộc vào việc sống hòa hợp với . . .
các vị tiên tri, tiên kiến và mặc khải.*

Tôi muốn được nói về các chức phẩm thiêng liêng của các vị lãnh đạo chức tư tế là những người đã “được kêu gọi và chọn lựa” (GLGU 55:1) để hướng dẫn Giáo Hội trong thời đại này. . . .

. . . Các Anh Em [trong Nhóm Túc Số Mười Hai Vị Sứ Đồ] của tôi đều là những người tốt bụng, đáng kính và đáng tin cậy. Tôi biết tâm lòng họ. Họ là các tôi tớ của Chúa. Ước muốn duy nhất của họ là lao nhọc trong sự kêu gọi lớn lao của mình và xây đắp vương quốc của Thượng Đế trên thế gian. Các Anh Em trong Giới Thấm Quyền Trung Ương của chúng ta là những người hiện đang phục vụ đã được chứng tỏ, được thử thách và luôn trung thành. . . . Tâm lòng họ thanh khiết, kinh nghiệm của họ đầy dẫy, trí óc họ rất sắc bén, và sự khôn ngoan về tinh thần thì lớn lao đến nỗi đó là một sự an ủi nếu chỉ được gần họ.

. . . [Khi tôi được kêu gọi, tôi nhận được lời khuyên rằng] điều quan trọng nhất mà tôi cần phải làm là luôn



luôn hòa hợp với Các Anh Em [Thấm Quyền] của tôi. . . . Điều đó vang dội trong tâm trí tôi là một điều mà tôi đã hết lòng muốn làm.

. . . Tôi đã kết luận rằng sự hướng dẫn thuộc linh phần lớn tùy thuộc vào việc được hòa hợp với Chủ Tịch Giáo Hội, Đệ Nhất Chủ Tịch Đoàn và Nhóm Túc Số Mười Hai—tất cả những người này đã được tán trợ với tư cách là các vị tiên tri, tiên kiến và mặc khải. Tôi không biết làm thế nào chúng ta có thể kỳ vọng được hòa hợp trọn vẹn với Thánh Linh của Chúa nếu chúng ta không hòa hợp với Vị Chủ Tịch Giáo Hội và các vị tiên tri, tiên kiến và mặc khải khác. . . .

Tôi khuyên các tín hữu của Giáo Hội hãy hết lòng và hết

linh hồn tán trợ Vị Chủ Tịch của Giáo Hội, Đệ Nhất Chủ Tịch Đoàn, Nhóm Túc Số Mười Hai Vị Sứ Đồ, và Các Vị Thấm Quyền Trung Ương khác. Nếu làm như vậy, chúng ta sẽ được an toàn. . . .

Chúng ta cũng cần phải hỗ trợ và tán trợ các vị lãnh đạo địa phương của chúng ta bởi vì họ cũng được “kêu gọi và chọn lựa.” Mỗi tín hữu của Giáo Hội này có thể nhận được lời khuyên từ vị giám trợ hoặc chủ tịch chi nhánh, vị chủ tịch giáo khu hay phái bộ truyền giáo, và Chủ Tịch Giáo Hội cùng những người cộng sự của ông. Không một ai trong số các anh em này hỏi xin sự kêu gọi của họ. Không một ai là hoàn hảo. Tuy nhiên, họ là các tôi tớ của Chúa, đã được Ngài kêu gọi qua những người được quyền có sự soi dẫn. Những người được kêu gọi, tán trợ và phong nhiệm đều được quyền có được sự ủng hộ tán trợ của chúng ta. ■

Từ một bài nói chuyện tại đại hội trung ương tháng Mười năm 2005.



EDMUND BLAIR LEIGHTON (1852-1922). *THE BLIND MAN AT THE POOL OF SILOAM*, NĂM 1879, TRANH SƠN DẦU TRÊN VẢI BÁT, KÍCH THƯỚC 40 X 50 1/4 INCHES. BẢO TÀNG NGHỆ THUẬT BÀI HỌC BRIGHAM YOUNG UNIVERSITY, BUỘC TÀI TRỢ MUA BỞI JACK R. WHEATLEY, NĂM 2014.

**THE BLIND MAN AT THE POOL
OF SILOAM (NGƯỜI MÙ TẠI AO
SI LÔ Ê), TRANH CỦA
EDMUND BLAIR LEIGHTON**

“Người trả lời rằng: Người tên gọi là Giê Su kia đã hóa bùn, xúc mắt tôi, và nói tôi rằng: hãy đi đến rửa nơi ao Si Lô Ê. Vậy, tôi đi đến, rửa tại đó, rồi thấy được. . . .”

Nếu người này chẳng phải đến từ Đức Chúa Trời, thì không làm gì được hết” (Giăng 9:11, 33).

NHỮNG NGƯỜI THÀNH NIÊN TRẺ TUỔI

**XEM XÉT NHỮNG CÂU HỎI
“TẠI SAO” CỦA ANH CHỊ EM**

*Động cơ thúc đẩy để anh chị em
sống theo phúc âm là gì?*

44

GIỚI TRẺ

**LÀM THẾ NÀO
ĐỨC THÁNH LINH
CÓ THỂ CHỈ DẠY
CÁC EM**

50, 56

**CỐ GẮNG NGAY
BÂY GIỜ CHO
TƯƠNG LAI MÀ
CÁC EM MUỐN CÓ**

62

ĐẠI HỘI TRUNG ƯƠNG

**NĂM CÁCH ĐỂ
HỌC HỎI TỪ
ĐẠI HỘI**

50, 54,
58



GIÁO HỘI
CÁC THÀNH HỮU NGÀY SAU CỦA
CHỦA GIÊ SU KỲ TÔ